

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

**HT. THÍCH MINH CHÂU**

*Việt dịch*

Ấn bản năm 1991

**NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 263**

*Phân loại theo chủ đề:*

**CHON TÍN TOÀN**

# NGƯỜI TU

**263**

*Chịu trách nhiệm chính tả:*

**TÂM MINH ANH**

Ấn bản điện tử 2018

# MỤC LỤC

DẪN NHẬP .....	7
1 Định nghĩa - Hạnh đức và Trí Đức của người tu - Kinh HỮU HỌC - 53 Trung II, 39.....	13
2 Định nghĩa - Kinh SỰ PHÁ HOẠI – Tầng III, 481.....	26
3 Định nghĩa - Kinh Vườn gà – Tương V, 33 ...	28
4 Định nghĩa - Kinh ĐẠI Kinh XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593 .....	30
5 Định nghĩa - Samôn pháp - Kinh DHAMMIKA – Tầng III, 143 .....	49
6 10 loại cây gai - Kinh CÂY GAI – Tầng IV, 415 .....	61
7 10 pháp phải luôn quán sát - Kinh CÁC PHÁP – Tầng IV, 357 .....	65
8 11 lợi ích bắt đầu từ Giới - Kinh CÓ LỢI ÍCH GIỀ – Tầng IV, 645.....	67
9 11 pháp cần có - Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ – Tầng IV, 691 .....	70

- 10 3 tướng của người tu - Kinh TUỞNG – Tăng IV, 528.....83
- 11 4 loại bệnh cho người tu - Kinh BỆNH – Tăng II, 86.....85
- 12 7 diệu pháp của người tu - Kinh THÀNH TRÌ – Tăng III, 426 .....88
- 13 Chỉ có Giới thôi thì không đủ... - Kinh NGƯỜI CÓ LÒNG TIN – Tăng IV, 246 .....99
- 14 Kinh THẬT SỰ LÀ VẬY – Tăng I, 81 .....102
- 15 Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÂY – 66 Trung II, 235.....109
- 16 Kinh VỚI THÂN – Tăng IV, 289 .....128
- 17 Kinh XUẤT GIA – Tăng IV, 382 .....134
- 18 Muốn cái gì... - Kinh VỊ SÁT ĐỀ LỰY – Tăng III, 138.....137
- 19 Người tu cần biết - ĐẠI Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ – 33 Trung I, 481.....140
- 20 Người tu trong tương lai - Kinh Cái Chốt Trống – Tương II, 466.....154

- 21 Người tu trong tương lai - Kinh Cỏ Rom –  
Tương II, 467 .....156
- 22 Người tu trong tương lai - Kinh Jantu – Tương  
I, 142 .....158
- 23 Người tu trong tương lai - Kinh Không Chế Ngự  
Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – Tương I, 448.....160
- 24 Người tu trong tương lai - Kinh SỢ HÃI  
TRONG TƯƠNG LAI 1 – Tăng II, 470 .....162
- 25 Những pháp tác thành người tu - ĐẠI Kinh  
XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593 .....179
- 26 Sức mạnh của người tu - Kinh CÁC SỨC  
MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng II, 319.....198
- 27 Sức mạnh của người tu - Kinh CÁC SỨC  
MẠNH RỘNG THUYẾT – Tăng III, 277 ...201
- 28 Sức mạnh của người tu - Kinh LỰC 1 – Tăng II,  
84.....204
- 29 Sức mạnh của người tu là sự nhẫn nhục - Kinh  
SỨC MẠNH 1 – Tăng III, 587.....206
- 30 Sức mạnh tư sát và Sức mạnh tu tập - Kinh CÁC  
SỨC MẠNH – Tăng I, 102 .....207

- 31 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử -  
Kinh HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 1 – Tầng II,  
54.....210
- 32 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử -  
Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – Tầng I, 484215
- 33 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử -  
Kinh SỰ KIẾN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC –  
Tầng II, 391.....219
- 34 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử -  
Kinh TÙY CHUYỂN THỂ GIỚI 2 – Tầng III,  
498.....225
- 35 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử -  
Kinh TỪ 1 – Tầng II, 58.....231
- 36 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử -  
Kinh TỪ 2 – Tầng II, 61 .....236
- 37 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử -  
Kinh Vói Mũi Tên – Tương IV, 336 .....238
- 38 Sự khác biệt giữa vị Tỷ kheo và người xin ăn -  
Kinh Bhikkhaka – Tương I, 400.....243
- 39 Sự khác biệt giữa Đức Phật và các Thánh đệ tử  
- Kinh GOPAKA MOGGALLANA – 108  
Trung III, 119.....245

- 40 Sự khác biệt giữa Đức Phật và vị chứng Alahán  
- Kinh Chánh Đăng Giác – Tương III, 122 ..260
- 41 Sự đặc thù của Đạo Phật - ĐẠI KINH KHỔ UÂN  
– 13 Trung I, 193 .....263
- 42 Tiến trình tu tập - Kinh GANAKA  
MOGGALLANA – 107 Trung III, 107.....279
- 43 Trong tương lai người tu sẽ ra sao - Kinh SỢ  
HÃI TRONG TƯƠNG LAI 3 – Tăng II, 479  
.....291
- 44 Tu đúng mới có kết quả - Kinh SỰ TU TẬP –  
Tăng III, 454 .....299
- 45 Tài sản của người tu - Kinh NGHÈO KHỔ –  
Tăng III, 117 .....303
- 46 Vàng bạc - Là uế nhiễm của người tu - Kinh  
CÁC UẾ NHIỄM – Tăng I, 652.....310
- 47 Ví dụ Ngựa - 8 Tánh xấu của người tu - Kinh  
NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546  
.....313
- 48 Ví dụ Ngựa - 8 Đức tánh của người tu thuần thực  
- Kinh CON NGỰA THUẦN THỰC – Tăng III,  
543.....321

- 49 Ví dụ Ngựa - Đầy đủ sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực  
- Kinh CON NGỰA THUẦN THỰC 1 – Tầng  
I, 443 .....325
- 50 Ví dụ Ngựa - Đầy đủ, sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực  
- Kinh CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 – Tầng  
II, 293 .....329
- 51 Đụng chuyện mới biết giàu nghèo - Kinh  
MAHA CUNDA – Tầng IV, 294 .....333

# DẪN NHẬP

## 1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tâm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**



**dầu, tô màu** những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý độc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

## **2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?**

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

*giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.*

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

### **3. Lòng tri ân**

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

*Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014*

*Người trình bày - Chơn Tín Toàn*



# 1 Định nghĩa - Hạnh đức và Trí Đức của người tu - Kinh HỮU HỌC - 53 Trung II, 39

## KINH HỮU HỌC

### (Sekha suttam)

– Bài kinh số 53 – *Trung II, 39*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn sống giữa các Sakka, (Thích-ca), thành Kapilavatthu, tại tinh xá Nigrodha. Lúc bấy giờ, một ngôi giảng đường mới được dựng lên không bao lâu cho các Sakya ở Kapilavatthu, và chưa được một Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Rồi các Sakya ở Kapilavatthu đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Các Sakya ở Kapilavatthu đang ngồi một bên, bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có một ngôi giảng đường mới, được dựng lên không bao lâu cho các Sakya ở Kapilavatthu, và chưa được một Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy dùng nhà giảng đường ấy trước tiên, rồi

các Sakya ở Kapilavatthu sẽ dùng sau, và như vậy các vị Sakya ở Kapilavatthu sẽ hưởng hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Các vị Sakya ở Kapilavatthu, sau khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi đi đến ngôi giảng đường, sau khi đến, cho lấy nệm trải khắp giảng đường, sắp đặt chỗ ngồi, đặt ghè nước, treo đèn dầu, rồi đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Các Sakya ở Kapilavatthu đứng một bên, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ngôi giảng đường đã được trải nệm tất cả, các chỗ ngồi đã được sắp đặt, ghè nước đã được đặt sẵn, đèn dầu đã được treo lên. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy làm những gì Thế Tôn nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn đáp y, cầm y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo Tăng đi đến giảng đường, sau khi đến Ngài rửa chân, bước vào ngôi giảng đường và ngồi xuống, dựa vào cột ở giữa, mặt hướng phía Đông. Chúng Tỷ-kheo Tăng, sau khi rửa chân, bước vào giảng đường, ngồi dựa vào bức tường phía Tây, mặt hướng về phía Đông, với Thế Tôn ngồi trước họ. Các Sakya

ở thành Kapilavatthu cũng rửa chân, bước vào ngôi giảng đường, rồi ngồi xuống dựa vào bức tường phía Đông, mặt hướng phía Tây, với Thế Tôn ngồi trước mặt. Rồi Thế Tôn cho đến quá nửa đêm, thuyết pháp, khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Sakya ở Kapilavatthu, rồi nói với Tôn giả Ananda:

– Này Ananda, hãy giảng hữu học đạo cho các Sakya ở Kapilavatthu, Ta bị đau lưng. Ta sẽ nằm nghỉ.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn trải đại y gấp bốn lại, nằm xuống phía bên hông bên hữu như dáng nằm con sư tử chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại.

Rồi Tôn giả Ananda nói với Sakya Mahanama:

– Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử:

- **Thành tựu giới hạnh,**
- **Hộ trì các căn,**
- **Biết tiết độ trong ăn uống,**



- **Chú tâm cảnh giác,**
- **Thành tựu bảy diệu pháp,**
- **Hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.**

☞ *Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh?*

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học các học pháp. Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh.

☞ *Này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử hộ trì các căn?*

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn.

Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thiết hành sự hộ trì ý căn. Nay Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử hộ trì các căn.

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử biết tiết độ trong ăn uống?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử chơn chánh giác sát, tho dung món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đắm mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới; và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn". Nay Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử biết tiết độ trong sự ăn uống.

☞ ***Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử chú tâm cảnh giác?***

Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử ban ngày trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột

sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp, ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp, ban đêm trong canh giữa, vị này nằm xuống phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại. Ban đêm trong canh cuối, khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp. Nay Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử chú tâm cảnh giác.

☞ *Và này Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử thành tựu **Bảy điều pháp**?*

1. Ở đây, này Mahanama, vị Thánh đệ tử có lòng **tin**, có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.
2. Vị này có lòng tà, tự **xấu hổ** vì thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh, tự xấu hổ vì thành tựu ác, bất thiện pháp.
3. Vị này có lòng quý, tự **sợ hãi** vì thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh, tự sợ hãi vì thành tựu ác, bất thiện pháp.

4. Vị này là vị đa **văn**, nhớ nghĩ những điều đã nghe, tích tụ những điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đọc tụng bằng lời, được ý suy tư, được chánh kiến thể nhập.
5. Vị ấy sống tinh cần **tinh tấn**, trừ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp.
6. Vị ấy có niệm, thành tựu **niệm** tuệ tối thắng, nhớ lại, nhớ lại nhiều lần những gì đã làm từ lâu, đã nói từ lâu.
7. Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí **tuệ** về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Này Mahanama, như vậy vị Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp.

☞ **Và này, Mahanama, thế nào là vị Thánh đệ tử hiện tại lạc trú bốn Thiên, thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức?**

– Ở đây, này Mahanama, (vị ấy) ly dục, ly bất

thiện pháp, chúng và trú Sơ thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ.

- Diệt tâm và tứ, vị ấy chúng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.
- Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chúng và trú Thiền thứ ba.
- Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chúng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Này Mahanama, như vậy là vị Thánh đệ tử hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tầng thượng tâm, chúng đắc không khó khăn, chúng đắc không mệt nhọc, chúng đắc không phí sức.

Này Mahanama, khi một vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh như vậy, hộ trì các căn như vậy, biết tiết độ trong ăn uống như vậy, chú tâm cảnh giác như vậy, đầy đủ bảy diệu pháp như vậy, hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tầng thượng tâm, chúng đắc không khó khăn, chúng đắc không mệt nhọc, chúng đắc không phí sức như vậy, này Mahanama, **vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đang đi trên con đường hữu học**, có trứng không bị hư hoại, có khả năng phá vỡ, có khả năng giác ngộ, có khả năng chúng đạt vô

thượng an ổn khỏi các ách phược.

*Này Mahanama, ví như có tám, có mười hay có mười hai trứng gà, được gà mái khéo ấp ngòì, khéo ấp nóng, khéo ấp dưỡng; dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng, các con gà con của ta, sau khi phá vỡ vỏ trứng với móng chân, hay với mỏ của chúng, thoát ra ngoài một cách an toàn". Những con gà con ấy, sau khi phá vỡ vỏ trứng với móng chân hay mỏ của chúng, có thể thoát ra ngoài một cách an toàn.*

Cũng vậy, này Mahanama khi một vị Thánh đệ tử, thành tựu giới hạnh như vậy, hộ trì các căn như vậy, biết tiết độ trong ăn uống như vậy, chú tâm cảnh giác như vậy, đầy đủ bảy điều pháp như vậy, hiện tại lạc trú bốn Thiền, thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức như vậy, này Mahanama, *vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đang đi trên con đường hữu học, có trứng không bị hư hoại, có khả năng phá vỡ, có khả năng giác ngộ, có khả năng chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các ách phược.*

⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chúng được **vô thượng xả niệm thanh tịnh này**, ***nhớ đến các đời sống quá khứ*** sai biệt, như một đời,

hai đời... (như trên)... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Đây là sự phá vỡ thứ nhất của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chúng được vô thượng xả niệm thanh tịnh này, với **thiên nhân thuần tịnh siêu nhân** thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh.. (như trên)... đều do hạnh nghiệp của chúng. Đây là **sự phá vỡ thứ hai** của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử ấy, khi chúng được vô thượng xả niệm thanh tịnh này, với sự **đoạn tận các lậu hoặc**, tự mình ngay trong hiện tại với thắng trí, chúng ngộ, chúng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây là **sự phá vỡ thứ ba** của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

### ❖ **Hạnh Đức:**

⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào **thành tựu giới hạnh**, như vậy thuộc về **hạnh đức của vị ấy**.

⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào **hộ trì các căn**, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.

- ⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào có **tiết độ trong ăn uống**, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào **chú tâm cảnh giác**, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào **đầy đủ bảy điều pháp**, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.
- ⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào **hiện tại lạc trú bốn Thiên**, thuộc tầng thượng tâm, chúng đắc không khó khăn, chúng đắc không mệt nhọc, chúng đắc không phí sức, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy.

### ❖ Trí Đức:

- ⇒ Mahanama, vị Thánh đệ tử nào, **nhớ đến các đời sống** quá khứ sai biệt, như một đời, hai đời... (như trên)... cùng với các nét đại cương và các chi tiết như vậy thuộc về **trí đức của vị ấy**.
- ⇒ Này Mahanama, vị Thánh đệ tử nào với **thiên nhãn** thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh... (như trên)...



đều do hạnh nghiệp của chúng, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy.

⇒ Đây Mahanama, vị Thánh đệ tử nào với sự **đoan tâm các lậu hoặc**, tự mình ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy.

Như vậy, đây Mahanama, **vị Thánh đệ tử được gọi là Minh cụ túc, Hạnh cụ túc, Minh Hạnh cụ túc.**

Này Mahanama, Phạm thiên Sanankumara (Thường Đồng Hình Phạm thiên) có nói bài kệ như sau:

*Chúng sanh tin giai cấp  
Vương tộc là tối thượng.  
Vị minh hạnh cụ túc,  
Tối thắng ở Nhơn Thiên.*

Này Mahanama, bài kệ ấy được Phạm thiên Sanankumara khéo hát, không phải vụng hát, khéo nói, không phải vụng nói, có ý nghĩa, không phải vô nghĩa, và được Thế Tôn ấn khả.

Rồi Thế Tôn ngồi dậy, nói với Tôn giả Ananda:

– Lành thay, lành thay Ananda! Thật lành thay, này Ananda, **người đã giảng hữu học đạo** cho các Sakka (Thích tử) ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ).

Tôn giả Ananda thuyết giảng như vậy, bậc Đạo Sư ấn khả. Các vị Sakka ở Kapilavatthu hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ananda dạy.

## 2 Định nghĩa - Kinh SỰ PHÁ HOẠI – Tăng III, 481

### SỰ PHÁ HOẠI – Tăng III, 481

1.- Do phá hoại bảy pháp, này các Tỷ-kheo, thành vị Tỷ-kheo.

2. Thế nào là bảy?

- Phá hoại kiến có thân,
- Phá hoại nghi,
- Phá hoại giới cấm thủ,
- Phá hoại tham,
- Phá hoại sân,
- Phá hoại si,
- Phá hoại mạn.

Do phá hoại bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, thành vị Tỷ-kheo.

### CÁC PHÁP KHÁC - Tăng III, 81

1. Này các Tỷ-kheo, do đoạn diệt bảy pháp, thành vị Sa-môn ...

Do vất bỏ bảy pháp, thành vị Bà-la-môn ...

Do tiêu diệt bảy pháp, thành vị an lành ...

Do gột sạch bảy pháp, thành vị đã gột sạch ...

Do biết rõ bảy pháp, thành bậc có trí ...

Do phá hoại kẻ thù bảy pháp, thành vị Thánh ...

Do chặn đứng bảy pháp, thành vị A-la-hán. Thế nào là bảy?

2. Chặn đứng kiến có thân, chặn đứng nghi, chặn đứng giới cấm thủ, chặn đứng tham, chặn đứng sân, chặn đứng si, chặn đứng mạn

Do chặn đứng bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, thành vị A-la-hán.

### 3 Định nghĩa - Kinh Vườn gà – Tương V, 33

#### Vườn Gà 3 – Tương V, 33

1-2) Nhân duyên tại Pàtaliputta...

3)-- "*Phạm hạnh, Phạm hạnh*", thưa Hiền giả, như vậy được nói đến. Thưa Hiền giả, thế nào là Phạm hạnh? Thế nào là người hành Phạm hạnh? Thế nào là cứu cánh Phạm hạnh?

4) -- Lành thay, lành thay, Hiền giả Bhadda! Hiền thiện thay, này Hiền giả Bhadda, là đường hầm của Hiền giả! Hiền thiện thay là lời biện tài! Tốt đẹp thay, là câu hỏi!

5) Này Hiền giả Bhadda, có phải như vậy là câu hỏi của Hiền giả: "Phạm hạnh, Phạm hạnh, này Hiền giả Ananda, như vậy được nói đến. Này Hiền giả, thế nào là Phạm hạnh? Thế nào là người hành Phạm hạnh? Thế nào là cứu cánh Phạm hạnh?" Chẳng?

-- Thưa phải, Hiền giả.

6) -- Này Hiền giả, con đường **Thánh đạo Tám ngành** này là **Phạm hạnh**, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này Hiền giả, **ai đầy đủ Thánh đạo Tám ngành này, người ấy được gọi là người hành Phạm**

hạnh. Này Hiền giả, đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, đây là cứu cánh Phạm hạnh.

## 4 Định nghĩa - Kinh ĐẠI Kinh XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593

ĐẠI KINH XÓM NGỰA

(Mahassapura suttam)

– Bài kinh số 39 – *Trung I, 593*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Uong- già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– **Sa-môn! Sa-môn!** Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, các Ông đã được danh xưng

như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau: "***Chúng ta sẽ tho trì và thực hành những pháp tác thành Sa-môn, những pháp tác thành Bà-la-môn. Như vậy, danh xưng này của chúng ta mới chân chánh và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật. Và những đồ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích***".

*Này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp tác thành Sa-môn, và các pháp tác thành Bà-la-môn?*

"***Chúng ta sẽ thành tựu tầm quý***", như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự ***thỏa mãn***. Này các Tỷ-kheo, ***Ta khuyên cáo các Ông***. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các Ông: ***Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.***



Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? "Thân hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì thân hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các ông: Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? "Khẩu hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì khẩu hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được

mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? "Ý hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì ý hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nay các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và ý hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? "Sanh mạng chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì sanh mạng thanh tịnh ấy, khen mình, chê người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nay các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm

quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh. Đến mức độ này như vậy là vừa đủ... (như trên)..." . Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? **"Chúng ta phải hộ trì các căn.** Khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nay các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tâm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, và các căn đã được hộ trì, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như

trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? **"Chúng ta phải biết tiết độ trong ăn uống, với chánh tư duy, chúng ta thọ thực, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy chúng ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên cảm thọ mới, và chúng ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn"**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tâm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh và các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng

phải làm hơn nữa? "**Chúng ta phải chú tâm cảnh giác.** Ban ngày đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh giữa, chúng ta phải nằm dằng nằm con sư tử, nghiêng bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đến lúc thức dậy lại. Ban đêm canh đầu thức dậy, đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tâm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? "**Chúng ta phải chánh niệm tỉnh giác,** khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác, khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác, khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác, khi mang y kép, bình bát,

thương y đều tỉnh giác, khi ăn uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác, khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác, khi đi đứng, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". **Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)...** khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rơm. Sau khi đi khát thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy **từ bỏ tham ái** ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. **Từ bỏ sân hận**, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mãi thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. **Từ bỏ hôn trầm thụy miên**, vị ấy sống thoát ly hôn trầm và thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh

sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. **Từ bỏ trao cử hồi quá**, vị ấy sống không trao cử hồi tiếc, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trao cử hồi tiếc. **Từ bỏ nghi ngờ**, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, như một **người mắc nợ** liền làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, người ấy không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ nên làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, ta không những trả được những nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.
- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, như một **người bị bệnh**, đau đớn, trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.
- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, như một **người bị nhốt trong ngục**. Người ấy sau một thời gian được khỏi tù tội, an lạc kiên toàn, tài sản không bị giảm tổn. Người

ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. "Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

⇒ Đây các Tỷ-kheo, như một người nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy sau một thời gian thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị cảnh nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Nay ta thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

⇒ Đây các Tỷ-kheo, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc. Người ấy sau một thời gian đã đi khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình,



quán năm triền cái chưa xả ly, như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường qua sa mạc. Nay các Tỷ-kheo, cũng như không mắc nợ, không bị bệnh tật được khỏi tù tội, được tự do, đến được đất lành yên ổn. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán năm triền cái khi chúng được diệt trừ.

Sau khi đã đoạn trừ năm triền cái này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư, làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy ly dục, ly ác, bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị ấy thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, như một người hầu tắm lão luyện, hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, trào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc

do định sanh, không tâm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy thấm nhuần, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ nước, nước từ trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra, thấm nhuần, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy thấm nhuần, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tĩnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "xả niệm lạc trú", chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy thấm nhuần, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có*

*những sen xanh, sen hồng hay sen trắng. Những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tắm ướt, tràn đầy thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thấu.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy ngồi thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không

cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, **hướng tâm đến Túc mạng minh**. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình, người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây, ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cầu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm

đến, Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... (như trên)... Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, **hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh.** Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. *Này các Tỷ-kheo,*

*ví như có hai nhà có cửa, và ở đây, một người có mắt đứng ở giữa, người này có thể thấy các người (khác) đi vào nhà, đi ra, đi qua, đi lại.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang... đều do hạnh nghiệp của họ.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, **hướng tâm đến Lưu tận trí**. Vị ấy biết như thật: "**Đây là khổ**", biết như thật: "Đây là Nguyên nhân của Khổ", biết như thật: "Đây là sự Diệt khổ", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: "**Đây là những lậu hoặc**", biết như thật: "Đây là nguyên nhân của các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là sự đoạn trừ các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". **Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu**. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa". *Này các Tỷ-kheo, ví như tại đây núi lớn có một hồ nước, thuần tịnh, trong sáng,*

*không cầu nhiễm, một người có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hén, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: "Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cầu nhiễm. Đây là những con hén, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ".* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết như thật: "Đây là khổ... biết như thật: "Đây là Con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc!" Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần phải làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được gọi là Sa-môn, là Bà-la-môn, là vị đã tẩy sạch sẽ, là vị đã biết và hiểu rõ, là bậc có học, là bậc Thánh, là bậc A-la-hán.

- Này các Tỷ-kheo, như thế nào, Tỷ-kheo là Sa-môn? - Vị này đã làm cho dừng lại các ác, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Sa-môn.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo là **Bà-la-môn?** - Vị này đã **tản xuất ra ngoài các ác**, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Bà-la-môn.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo **đã tắm sạch sẽ?** - Vị này đã **tắm gội sạch sẽ các ác**, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã tắm sạch sẽ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đã **biết và hiểu rõ?** - Vị này đã **biết và hiểu rõ các ác**, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã biết rõ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là **Tỷ-kheo có học?** - Vị này đã **tiêu diệt các ác, các pháp bất thiện**... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có học.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là **bậc Thánh?** - Vị này đã **làm cho xa lìa các ác pháp bất thiện**... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được gọi là bậc Thánh.



- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là **bậc A-la-hán? - Vị này đã làm cho xa lìa** các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

## 5 Định nghĩa - Samôn pháp - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143

### DHAMMIKA – Tăng III, 143

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại núi Gijjhakùta (Linh Thúu).

*Lúc bấy giờ, Tôn giả Dhammika trú tại chỗ sanh trưởng của mình và có tất cả bảy trú xứ tại chỗ sanh trưởng ấy.*

*Tại đấy, Tôn giả Dhammika đối với các khách Tỷ-kheo, mắng nhiếc, quở trách, não hại, chàm biếm, khiến họ tức giận với những lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, chàm biếm, khiến họ tức giận, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ.*

Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng, suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo Tăng các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ?" Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, chàm

biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, chàm biếm, làm cho tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika đi chỗ khác."

Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, thưa với Tôn giả Dhammika: "*Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy từ bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi.*"

2. Rồi Tôn giả Dhammika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một trú xứ khác. Tại đây, Tôn giả Dhammika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, chàm biếm, làm cho tức giận với các lời nói. Và các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, chàm biếm, làm cho tức giận với các lời nói, liền bỏ đi, không an trú, và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ?" Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, chàm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy

bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. Vậy chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika đi đến chỗ khác". Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, thưa với tôn giả Dhammika: "Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy từ bỏ trú xứ này. Tôn giả trú ở đây đã vừa đủ rồi".

3. Rồi Tôn giả Dhammika từ bỏ trú xứ ấy, đi đến một xứ khác . Tại đấy, Tôn giả Dhammika mắng nhiếc các khách Tỷ-kheo, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói. Và các khách tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm cho tức giận với lời nói, liền bỏ đi, không có an trú và từ bỏ trú xứ. Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ như sau: "Chúng ta đã cung cấp cho chúng Tỷ-kheo các vật dụng cần thiết như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nhưng các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không an trú, từ bỏ trú xứ. Do nhân gì, do duyên gì, các khách Tỷ-kheo lại bỏ đi, không có an trú từ bỏ trú xứ? ". Rồi các cư sĩ tại chỗ sanh trưởng suy nghĩ: "Có Tôn giả Dhammika này mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm họ tức giận với những lời nói. Các khách Tỷ-kheo ấy bị Tôn giả Dhammika mắng nhiếc, quở trách, não hại, châm biếm, làm tức giận với những lời nói, nên bỏ đi, không có an trú, từ bỏ trú xứ. *Vậy*

*chúng ta hãy mời Tôn giả Dhammika rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng".*

Rồi các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng đi đến Tôn giả Dhammika; sau khi đến, nói với Tôn giả Dhammika: "Thưa Tôn giả, Tôn giả Dhammika hãy rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng".

4. Rồi Tôn giả Dhammika suy nghĩ: "Ta đã bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng. Nay ta sẽ đi tại chỗ nào? Ta hãy đi đến Thế Tôn". Rồi Tôn giả Dhammika cầm y bát, ra đi, hướng đến Ràjagaha (Vương Xá), dần dần đi đến núi Gijjhakùta (Linh Thú) tại Ràjagaha; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Dhammika đang ngồi xuống một bên:

*- Nay Bà-la-môn Dhammika, Ông đi từ đâu đến?*

*- Bạch Thế Tôn, con bị các cư sĩ tại chỗ đất sanh trưởng mời rời bỏ hoàn toàn bảy trú xứ tại chỗ đất sanh trưởng!*

- Thôi vừa rồi, này Bà-la-môn Dhammika! Sự việc này, đối với ông có hề hấn gì! Dầu họ có mời ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, ông đã đi đến gần Ta!

5. Trong quá khứ, này Bà-la-môn Dhammika, các nhà buôn đường biển đem theo một con chim để tìm bờ, khi họ đi tàu ra biển. Khi chiếc tàu ra xa, không

thấy bờ, họ thả con chim đi tìm bờ. Con chim bay về hướng Đông, bay về hướng Tây, bay về hướng Bắc, bay về hướng Nam, bay về hướng Trên, bay về hướng Gió. Nếu nó thấy bờ xung quanh, nó liền bay luôn. Nếu nó không thấy bờ xung quanh, nó bay trở lui về tàu. Cũng vậy, này Bà-la-môn Dhammika, dầu họ có mời Ông từ bỏ tại chỗ nào, chỗ nào, sau khi đã từ bỏ chỗ ấy, chỗ ấy, Ông đã đi đến gần Ta.

6. Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya có một cây bàng chúa tên là Suppatittha, cây này có năm cành, có bóng mát dịu, rất là khả ý.

Này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha tỏa rộng ra đến mười hai do tuần, các rễ mọc lan rộng đến năm do tuần.

Này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha có những trái cây to lớn, lớn như những cái nồi con; những trái cây ngọt lịm, trong sáng và ngọt như mật ong.

Này Bà-la-môn Dhammika, vua với các cung nữ hưởng thụ một cành của cây bàng chúa Suppatittha; quân đội hưởng thụ một cành; các dân chúng ở thị trấn và quốc độ hưởng thụ một cành; các Sa-môn, Bà-la-môn hưởng thụ một cành; các loài thú, loài chim hưởng thụ một cành.

Này Bà-la-môn Dhammika, không có ai phòng hộ các trái của cây bàng chúa Suppatittha, và không có ai hại nhau vì trái cây.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, một người sau khi đã ăn hết cho đến thỏa thích những trái của cây bàng chúa Suppatittha, liền bẻ gãy một cành rồi bỏ đi.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, vi Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha suy nghĩ như sau: "Thật là vi diệu, thưa Tôn giả! Thật là hy hữu, thưa Tôn giả, con người lại ác cho đến như vậy! Sau khi ăn cho đến thỏa thích các trái của cây bàng chúa Suppatittha, lại bẻ một cành rồi bỏ đi! Vậy cây bàng chúa Suppatittha hãy đừng sanh trái nữa trong tương lai! "Rồi này Bà-la-môn Dhammika, cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa trong tương lai.

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, vua Koravya đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến, thưa với Thiên chủ Sakka: "Tôn giả có biết không? Cây bàng chúa Suppatittha không sanh trái nữa! "

Rồi này Bà-la-môn Dhammika, Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông, khiến cho mưa to gió lớn khởi lên, làm cây bàng chúa Suppatittha ngã xuống và bật gốc rễ.

Này Bà-la-môn Dhammika, vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha khổ đau, sàu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên.

Này Bà-la-môn Dhammika, rồi Thiên chủ Sakka đi đến vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha, sau khi đến, nói với vị Thiên trú ở cây bàng chúa Suppatittha như sau:

"- Vì sao, này vị Thiên kia, Ông lại khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc lóc, đứng một bên?

"- Thưa Tôn giả, có cơn mưa to gió lớn khởi lên, và làm cho chỗ trú xứ của con bị ngã xuống và bật gốc rễ lên.

*"- Này vị Thiên kia, có phải ông đang gìn giữ cây pháp, nhưng cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm trú xứ của Ông bị ngã xuống và bật gốc rễ lên?"*

"- Làm thế nào, thưa Tôn giả, một cây... được gìn giữ như một cây pháp?"

*"- Ở đây, này vị Thiên kia, những người cần rễ đến lấy rễ cây đi, những người cần vỏ đến lấy vỏ cây đi. Những người cần lá đến lấy lá đi. Những người cần bông đến lấy bông đi. Những người cần trái đến lấy trái đi. Như vậy, không có gì để khiến cho một vị Thiên phải không hoan hỷ, không vui vẻ. Như vậy, là một cây được gìn giữ như một cây pháp."*

"- Thưa Tôn giả, con không gìn giữ một cây pháp, khi cơn mưa to lớn ấy khởi lên, làm chỗ trú xứ của con ngã xuống và bật gốc rễ lên!



"- Nay vị Thiên kia, nếu ông gìn giữ cây pháp, thời trú xứ của ông sẽ trở lại như xưa.

"- Thưa Tôn giả, con sẽ gìn giữ cây pháp, mong rằng trú xứ của con trở lại như xưa."

Rồi Thiên chủ Sakka thực hiện thần thông khiến cho mưa to gió lớn đến dưng đứng lại cây bàng chúa và chữa lành những rễ cây

Cũng vậy, nay Bà-la-môn Dhammika, Ông có gìn giữ **Sa-môn pháp**, khi các người cư sĩ tại chỗ sanh trưởng mời ông đi khỏi bầy trú xứ tại chỗ sanh trưởng không?

- Như thế nào, thưa Thế Tôn, là một Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp?

- Như thế này, nay Bà-la-môn Dhammika, ở đây, một Sa-môn không có mắng nhiếc lại người đã mắng nhiếc mình, không có tức giận người đã tức giận mình, không có quở trách người đã quở trách mình. Như vậy, nay Bà-la-môn Dhammika, là vị Sa-môn gìn giữ Sa-môn pháp.

- Thưa Thế Tôn, con không gìn giữ Sa-môn pháp khi những người cư sĩ ở tại chỗ sanh trưởng mời con đi khỏi hoàn toàn bầy trú xứ trong chỗ được sanh trưởng.

7. - Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, có một ngoại đạo sư tên là Sunetto (Diệu Nhân) đã viễn ly các dục.

Này Bà-la-môn Dhammika, ngoại đạo sư Sunetto có hàng trăm đệ tử. Ngoại đạo sư Sunetto thuyết pháp về cộng trú tại Phạm thiên giới cho các người đệ tử. Những ai nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cộng trú tại Phạm thiên giới mà tâm không được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Còn những ai, này Bà-la-môn Dhammika, nghe ngoại đạo sư Sunetto thuyết giảng về cộng trú tại Phạm thiên giới, tâm được hoan hỷ, các người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Thuở xưa, này Bà-la-môn Dhammika, có ngoại đạo sư tên là Mugapakkha... có ngoại đạo sư tên là Aranemi... có ngoại đạo sư tên là Kuddalaka... có ngoại đạo sư tên là Hatthipàla... có ngoại đạo sư tên là Jotipàla đã viễn ly các dục... được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn Dhammika? Đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uế nhiễm, mắng nhiếc, quở trách, như vậy có sanh khởi ra nhiều vô phước không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

8. - *Thật vậy, này Bà-la-môn Dhammika, đối với sáu ngoại đạo sư này đã viễn ly các dục, hay đối với chúng đệ tử hàng trăm hội chúng của những vị ấy, ai với tâm uesthi, mẫnhi, quở trách, có sanh khởi ra nhiều vô phước. Còn ai, đối với vị đầy đủ chánh kiến, với tâm uesthi, mẫnhi, quở trách, như vậy sanh khởi ra nhiều vô phước hơn nữa.*

*Vì có sao? Ta tuyên bố rằng, này Bà-la-môn Dhammika, sự tổn hại đối với các ngoại đạo sư như vậy không bằng sự tổn hại nếu đối xử với các vị đồng Phạm hạnh.*

Do vậy, này các Bà-la-môn Dhammika, cần phải học tập như sau:

***"Chúng tôi sẽ không có tâm uesthi đối với vị đồng Phạm hạnh"***. Này Bà-la-môn Dhammika, các ông cần phải học tập như vậy.

*Các vị Bà-la-môn,  
Như Sư Sunetto,  
Sư Mugapakkha,  
Và Aranemi,  
Sư Kuddalaka,  
Và Hatthipàla,  
Sư Jotipàla,  
Và Sư Govinda,*

Là quốc sư thứ bảy.  
Sáu Sư bạn vị này,  
Là những vị danh tiếng,  
Quá khứ không hại ai,  
Thoát hôi hám, từ bi,  
Giải thoát dục kiết sử,  
Thoát ly tham ái dục,  
Đạt được Phạm thiên giới.  
Và các hàng đệ tử,  
Con số lên hàng trăm,  
Thoát hôi hám, từ bi,  
Giải thoát dục kiết sử,  
Thoát ly tham ái dục,  
Đạt được Phạm thiên giới.  
- Ấn sĩ ngoại đạo ấy,  
Ly tham, tâm Thiên định,  
Nếu với tâm uế nhiễm,  
Có ai mắng nhiếc họ,  
Người như vậy tạo ra,  
Rất nhiều sự vô phước.  
- Đối một đệ tử Phật,  
Tỷ-kheo có chánh kiến,  
Nếu với tâm uế nhiễm,  
Có ai mắng vị ấy,  
Người như vậy tạo ra,  
Nhiều vô Phước hơn nữa.  
Chớ phật lòng bậc thiện,

*Hãy từ bỏ kiến xú,  
Tối thượng trong Thánh chúng,  
Vị ấy được gọi vậy.  
Ai chưa ly các dục,  
Năm căn còn mềm dịu,  
Tín, niệm và tinh tấn,  
Vớỉ chỉ và vớỉ quán,  
Nếu phật ý vị ấy,  
Trước hết tự hại mình,  
Sau khi tự hại mình,  
Lại hại đến người khác,  
Ai tự bảo vệ mình,  
Bề ngoài cũng bảo vệ,  
Do vậy, bảo vệ mình,  
Bậc trí không tổn hại.*

## 6 10 loại cây gai - Kinh CÂY GAI – Tăng IV, 415

### CÂY GAI – Tăng IV, 415

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn, với rất nhiều các Thượng tọa có danh tiếng, có danh tiếng như Tôn giả Càla, Tôn giả Upacàla, Tôn giả Kakkata, Tôn giả Kalimbha, Tôn giả Nikata, Tôn giả Katissaha, cùng nhiều Tôn giả có danh tiếng khác.

2. Lúc bấy giờ có nhiều Licchavì có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn. Rồi các trưởng lão ấy suy nghĩ: "Có nhiều Licchavì có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua, cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: "Tiếng ồn là cây gai cho Thiên." Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không có chen chúc."

3. Rồi các Tôn giả ấy đi đến Gosinga, ngôi rừng các cây sàla. Tại đây, các Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, Càla ở đâu? Upacàla ở đâu? Kakkata ở đâu? Kalimbha ở đâu? Nikata ở đâu? Katissaha ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các trưởng lão đệ tử ấy đi đâu?

- Ở đây bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy suy nghĩ như sau: "Có nhiều Licchavì có danh tiếng có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua, cao tiếng, lớn tiếng, đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: "Tiếng ồn là cây gai cho thiên". Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc". Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy đã đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, các bậc Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc.

4. - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo. Trả lời như các đại đệ tử đã trả lời, là trả lời một cách chơn chánh. Này các Tỷ-kheo, "Tiếng ồn là cây gai cho thiên", đã được Ta nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, **có mùi loại cây gai này.**

5. Thế nào là mùi?

1. *Với người ưa thích viễn ly, ưa thích hội chúng là cây gai.*

2. Với người chuyên chú tu tập tướng bất tịnh, tinh tướng là cây gai.
3. Với người phòng hộ các căn, đi xem văn nghệ trình diễn là cây gai.
4. Với người sống Phạm hạnh, thân cận với phụ nữ là cây gai.
5. Với người chứng Thiền thứ nhất, tiếng ồn là cây gai.
6. Với người chứng Thiền thứ hai, tâm tứ là cây gai.
7. Với người chứng Thiền thứ ba, hỷ là cây gai.
8. Với người chứng Thiền thứ tư, hơi thở là cây gai.
9. Với người đã đạt được Diệt thọ tướng định, tướng và thọ là cây gai.
10. Tham là cây gai. Sân là cây gai. Si là cây gai.

→ Nay các Tỷ-kheo, **hãy sống không phải là cây gai.**

→ Nay các Tỷ-kheo, **hãy sống rời khỏi cây gai.**

→ Nay các Tỷ-kheo, **hãy sống không phải là cây gai và rời khỏi cây gai.**

- Nay các Tỷ-kheo, **không có cây gai là bậc A-la-hán.**
- Nay các Tỷ-kheo, **rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán.**



- Đây các Tỷ-kheo, vị không có gai và rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán

## 7 10 pháp phải luôn quán sát - Kinh CÁC PHÁP – Tăng IV, 357

### CÁC PHÁP – Tăng IV, 357

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười pháp này, vị xuất gia phải luôn luôn quán sát.

2. Thế nào là mười?

#### Người xuất gia phải luôn luôn quán sát:

1. "Ta nay đi đến tình trạng là người không có giai cấp" (mất hết giai cấp).
2. "Đời sống của ta tùy thuộc vào người khác."
3. "Nay cứ chỉ uy nghi của ta cần phải thay đổi "
4. "Không biết tự ngã có chỉ trích ta về giới hạnh không? "
5. "Không biết các đồng Phạm hạnh có trí, sau khi tìm hiểu, có chỉ trích ta về giới hạnh không? "
6. "Mọi sự vật khả ái, khả ý của ta bị đổi khác, bị biến hoại".
7. "Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ quy hướng của nghiệp. Phạm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy".

8. *"Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thế nào?"*
9. *"Ta cần phải cố gắng hoan hỷ trong ngôi nhà trống không hay không?"*
10. *"Ta có chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không, để đến những ngày cuối cùng, các đồng Phạm hạnh có hỏi, ta sẽ không có xấu hổ?"*

Này các Tỷ-kheo, mười pháp này, vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát.

## 8 11 lợi ích bắt đầu từ Giới - Kinh CỐ LỢI ÍCH GÌ – Tăng IV, 645

### CỐ LỢI ÍCH GÌ – Tăng IV, 645

*(Giới – ý nghĩa của các thiện giới; dòng chảy của Giới - Định - Tuệ)*

1. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, các **thiện giới** có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Có ý nghĩa **không hối tiếc**, có lợi ích không hối tiếc.
- Nhưng bạch Thế Tôn, không hối tiếc có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?
- Nay Ànanda, không hối tiếc có ý nghĩa **hân hoan**, có lợi ích hân hoan.
- Bạch Thế Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Nay Ànanda, hân hoan có ý nghĩa **hoan hỷ**, có lợi ích hoan hỷ.
- Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nhưng Ànanda, hoan hỷ có ý nghĩa **khinh an**, có lợi ích khinh an.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, khinh an có ý nghĩa **an lạc**, có lợi ích an lạc.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, an lạc có ý nghĩa **định**, có lợi ích định.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, định có ý nghĩa **như thật tri kiến**, có lợi ích như thật tri kiến.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, như thật tri kiến có ý nghĩa **nhàm chán**, có lợi ích nhàm chán.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, nhàm chán có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda, nhàm chán có ý nghĩa **ly tham**, có lợi ích ly tham.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Này Ànanda ly tham có ý nghĩa **giải thoát tri kiến**, có lợi ích giải thoát tri kiến.

## 2. Như vậy, này Ànanda:

1. Các thiên giới có ý nghĩa không hồi tiếc, có lợi ích không hồi tiếc.
2. Không hồi tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
3. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
4. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
5. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.
6. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.
7. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
8. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, có lợi ích nhàm chán.
9. Nhàm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham.
10. Ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

Như vậy, này Ànanda, **các thiên giới thứ lớp dẫn đến tối thượng.**

## 9 11 pháp cần có - Kinh NGƯỜI CHĂN BÒ – Tầng IV, 691

NGƯỜI CHĂN BÒ – *Tầng IV, 691*

1. Thành tựu mười một chi phần, này các Tỷ-kheo, một người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mười một?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò:

1. Không biết sắc.
2. Không thiện xảo trong tướng.
3. Không trừ khử trứng ruồi.
4. Không băng bó vết thương.
5. Không có xông khói.
6. Không biết chỗ nước có thể lợi qua.
7. Không biết chỗ nước uống được.
8. Không biết đường.
9. Không thiện xảo chỗ bò có thể ăn.
10. Nặng sữa đến kiệt quệ.
11. Đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh đạo, không có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mười một chi phần này, người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, Tỷ-kheo không có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong pháp luật này. Thế nào là mười một?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. Không biết sắc.
2. Không thiện xảo trong tướng.
3. Không trừ khử trứng ruồi.
4. Không băng bó vết thương.
5. Không có xông khói.
6. Không biết chỗ nước có thể lợi qua.
7. Không biết chỗ nước uống được.
8. Không biết đường.
9. Không thiện xảo chỗ bò có thể ăn.
10. Nạn sữa đến kiệt quệ.
11. Đối với với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết sắc?



5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phạm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy không như thật quán tri sắc ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết sắc.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không thiên xảo trong các tướng?*

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không thiên xảo trong các tướng.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không trừ khử trùng ruồi?*

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với **đục tâm** được khởi lên, chấp nhận, không từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh. Đối với **sân tâm** được khởi lên... đối với **hại tâm** được khởi lên, chấp nhận không từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không trừ khử trùng các loài ruồi.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không có băng bó vết thương?*

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, uơ, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không tự chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì nhãn căn, không thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương..... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vị ấy nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham uơ, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì ý căn, không thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không băng bó vết thương.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không xông khói?*

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không xông khói.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua?*

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo điển, là bậc

trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, nhưng **không đặt câu hỏi**, không thăm vấn: "Thưa Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa là vấn đề này là gì?" Các vị Tôn giả ấy không có khai mở những gì chưa khai mở, không có hiển lộ những gì chưa hiển lộ, không có tẩy sạch sự nghi ngờ đối với các pháp còn chỗ nghi ngờ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua được.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống?*

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được thuyết giảng do Như Lai thuyết giảng, **không được nghĩa tín thọ, không được pháp tín thọ, không được hân hoan liên hệ đến Pháp**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết con đường?*

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **không như thật quán tri con đường Thánh đạo tám ngành**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không rõ biết con đường.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ?*

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **không như thật quán tri Bốn niệm xứ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò cho đến khô kiệt?*

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại cúng dường hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây Tỷ-kheo không biết thu nhận vừa phải. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo nặn sữa bò đến khô kiệt.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trong?*

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, không có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng. Như vậy, này các Tỷ-kheo,

Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, đối với các vị ấy không có đặc biệt tôn kính.

Thành tựu với mười một pháp này, Tỷ-kheo không có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này.

16. Thành tựu với mười một chi phần, này các Tỷ-kheo, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mười một?

17. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò:

1. Biết sắc.
2. Thiện xảo trong tướng.
3. Trừ khử trứng ruồi.
4. Băng bó vết thương.
5. Có xông khói.
6. Biết chỗ nước có thể lội qua.
7. Biết chỗ nước uống được.
8. Biết đường.
9. Thiện xảo chỗ bò có thể ăn.
10. Không nặn sữa đến kiệt quệ.
11. Đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh đạo, có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mười một chi phần này, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

18. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, Tỷ-kheo có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này. Thế nào là mười một?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. *Biết sắc.*
2. *Thiện xảo trong tướng.*
3. *Trừ khử trùng ruồi.*
4. *Băng bó vết thương.*
5. *Có xông khói.*
6. *Biết chỗ nước có thể lội qua.*
7. *Biết chỗ nước uống được.*
8. *Biết đường.*
9. *Thiện xảo chỗ bò có thể ăn.*
10. *Không nặn sữa đến kiệt quệ.*
11. *Đối với với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng.*

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sắc?

20. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phạm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy như thật quán tri sắc ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sắc.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo thiên xảo trong các tướng?*

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thiên xảo trong các tướng.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo trừ khử trùng ruồi?*

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với **dục tâm** được khởi lên, không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh. Đối với **sân tâm** được khởi lên... đối với **hại tâm** được khởi lên, không chấp nhận từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử trùng ruồi.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là có băng bó vết thương?*

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, uơ, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương..... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn được chế ngự, khiến tham uơ, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo băng bó vết thương.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo xông khói?*

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo xông khói.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lồi qua?*

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo điển, là bậc



trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, **đặt câu hỏi, thăm vấn**: "Thưa Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa là vấn đề này là gì?" Các vị Tôn giả ấy có khai mở những gì chưa khai mở, hiển lộ những gì chưa hiển lộ, tẩy sạch nghi vấn trong những vấn đề còn nghi vấn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lội qua được.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống?*

26. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **trong khi Pháp và Luật được thuyết giảng do Như Lai thuyết giảng, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến Pháp**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết con đường?*

27. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **như thật quán tri con đường Thánh đạo tám ngành**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo rõ biết con đường.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiên xảo trong các chỗ bò ăn cỏ?*

28. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **như thật quán tri Bốn niệm xứ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để sữa lại?*

29. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây Tỷ-kheo **biết thâm nhận vừa phải**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để sữa lại.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng?*

30. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, **bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, có đặc biệt tôn kính.

Thành tựu với mười một pháp này, Tỷ-kheo có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này.

## 10 3 tướng của người tu - Kinh TUỞNG – Tầng IV, 528

**TUỞNG** – Tầng IV, 528

(Thiếu 1 pháp???)

1. Có ba Sa-môn tướng, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

2. Thế nào là ba?

- Ta nay đã đến tình trạng mất bản sắc.
- Đời sống ta bị phụ thuộc vào người khác.
- Hành vi của ta cần phải thay đổi.

Ba Sa-môn tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

3. Thế nào là bảy?

1. Luôn luôn là người làm liên tục, thực hiện liên tục trong các Giới Luật.
2. Không có tham ái.
3. Không có sân.
4. Không có quá mạn.
5. Ưa thích học tập.

6. Đối với các vật dụng cần yếu cho đời sống, nó nghĩ: "Đây là mục đích sống tinh cần tinh tấn".

Này các Tỷ-kheo, có ba Sa-môn tướng này tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

## 11 4 loại bệnh cho người tu - Kinh BỆNH – Tăng II, 86

### BỆNH – Tăng II, 86

1. Nay các Tỷ-kheo, có **hai loại bệnh** này. Thế nào là hai?

- Bệnh về thân
- Bệnh về tâm.

Nay các Tỷ-kheo, chúng ta thấy có chúng sanh tự nhận mình là không **thân bệnh** được một năm, tự nhận mình là không thân bệnh được hai năm, được ba ... được bốn ... được năm ... được mười ... được hai mươi ... được ba mươi ... được bốn mươi ... tự nhận mình là không thân bệnh được năm mươi năm, tự nhận mình là không thân bệnh được một trăm năm. Chúng sanh ấy, nay các Tỷ-kheo, **rất khó tìm được** ở đời là những chúng sanh tự nhận mình là không **tâm bệnh** dầu chỉ trong một khoảnh khắc, trừ những vị đã đoạn trừ các lậu hoặc.

2. Nay các Tỷ-kheo, có **bốn loại bệnh** này cho **người xuất gia**. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, người **có dục lớn**, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các đồ vật như y, *đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh*.
- Người ấy vì nhiều dục lớn, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, khởi lên thêm khát, ác dục, muốn được các điều không được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Vị ấy nỗ lực, cố gắng, tinh tấn để được các điều không được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Vị ấy sau khi tính toán, đi đến các gia đình; sau khi tính toán, ngồi xuống; sau khi tính toán, thuyết pháp; sau khi tính toán, ngưng nín tiểu tiện, đại tiện.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bốn chứng bệnh của người xuất gia.

3. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- *"Ta sẽ không có dục lớn, bực bội tức tối, tự bằng lòng với các đồ vật như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.*

- Ta sẽ không khởi lên thèm khát, ác dục, muốn được các điều không đáng được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Ta sẽ không nỗ lực, không cố gắng, không tinh tấn để được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng.
- Ta sẽ kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm với ruồi và muỗi, với gió và mưa và các vật bò sát, (kham nhẫn) các hình thức nói phô khó chịu, khó chấp nhận.
- Ta sẽ chịu đựng các khổ thọ về thân, khởi lên khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, đứt mạng sống".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.



## 12 7 diệu pháp của người tu - Kinh THÀNH TRÌ – Tăng III, 426

### THÀNH TRÌ – Tăng III, 426

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào một thành trì biên địa của vua được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì, và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong.

*Thế nào là được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì?*

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một cột trụ đâm sâu vào đất, khéo đào sâu, không bị dao động, không bị lay chuyển. Với trang bị thành trì thứ nhất này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

3. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một đường thông hào sâu và rộng. Với trang bị thành trì thứ hai này là thành trì biên địa của

vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

4. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một đường chạy vòng xung quanh vừa cao và vừa rộng. Với trang bị thành trì thứ ba này của một thành trì, là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

5. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhều vũ khí được cất chứa như Salakam (cung tên) và Jevaniyam (cây lao) với trang bị thành trì thứ tư này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

6. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhều quân đội đồn trú, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cò, các quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua dũng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những người con của các nô tỳ. Với trang bị thành trì thứ năm này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua, có người giữ cửa thành là người hiền trí, thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết. Với sự trang bị thành trì thứ sáu này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có bức thành vừa cao vừa rộng, ngoài mặt có trét vôi hồ. Với sự trang bị thành trì thứ bảy này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Với bảy loại trang bị thành trì này, thành trì được xem là được khéo trang bị.

***Thế nào là bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?***

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cát chứa nhiều lúa và lúa mì để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cát chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cát chứa nhiều được phẩm, như thực tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

Bốn loại đồ ăn này, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, một thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị với bảy món trang bị này của một thành trì và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục với quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong.

❖ *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu với bảy điều pháp và bốn Thiên thuộc*

*tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử này được gọi là không bị Ma chinh phục, không bị ác chinh phục.*

*Vị ấy thành tựu bảy pháp gì?*

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một cột trụ đâm sâu vào đất*, khéo đóng, không bị dao động, không bị lay chuyển để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **có lòng tin**, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". **Với lòng tin làm cột trụ**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không có tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ nhất này, vị ấy được thành tựu.

14. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một con đường thông hào, vừa sâu và rộng* để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **có lòng xấu hổ**. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. **Lấy xấu hổ làm con đường thông hào**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ hai này, vị ấy được thành tựu.

15. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có một con đường vòng chung quanh, vừa cao vừa rộng* để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **có lòng sợ hãi**, sợ hãi vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy sợ hãi vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. **Lấy sợ hãi làm con đường đi vòng xung quanh**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ ba này, vị ấy được thành tựu.

16. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều vũ khí được cất chứa*, như cung tên và cây lao để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử là người **nghe nhiều**, thọ trì điều đã được nghe, cất chứa điều đã được nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Các pháp như vậy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc cho thành thực, được ý khéo tùy quán, được khéo thể nhập với tri kiến. **Lấy nghe nhiều làm vũ khí**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ tư này, vị ấy được thành tựu.

17. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có nhiều quân đội đồn trú*, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cò, những quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua đồng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những con của nô tỳ, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử **sống tinh cần tinh tấn** để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. **Lấy tinh tấn làm quân đội**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống có chánh

niệm thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày. Với niệm làm người giữ cửa thành, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

18. Ví như, này các Tỷ kheo, trong thành trì biên địa của vua *có người giữ cửa thành là người hiền trí thông minh*, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người ở bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử *sống có chánh niệm*, thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày, lời nói đã lâu ngày. **Với niệm làm người giữ cửa thành**, này các Tỷ kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

19. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua *có bức thành vừa cao vừa rộng*, ngoài mặt trét vôi hồ để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.



Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **có trí tuệ**, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự Thánh thể nhập vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. **Với trí tuệ làm lớp vỏ hồ trét bên ngoài**, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ bảy này, vị ấy được thành tựu.

Với bảy diệu pháp này, vị ấy thành tựu.

*Thế nào là bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?*

20. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **sơ Thiên**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ **để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn**.

21. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều lúa và lúa mì để những

người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do tịnh chỉ tâm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm, để tự mình được an vui, không phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

22. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cát chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc để những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do ly hỷ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba** để tự mình được an vui, khỏi phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

23. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều dước phẩm được cất chứa ví như thực tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người trong thành được an vui, người bên ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do đoạn lạc, do đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ

trước, chúng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

Bốn Thiền này thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp này và bốn Thiền này, thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đệ tử không bị ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

# 13 Chỉ có Giới thôi thì không đủ... - Kinh NGƯỜI CÓ LÒNG TIN – Tăng IV, 246

## NGƯỜI CÓ LÒNG TIN – Tăng IV, 246

1. - Vị Tỷ-kheo có lòng tin, này các Tỷ-kheo, nhưng không có giới. Như vậy, vị ấy về chi phần này không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: "**Làm thế nào để ta có lòng tin và có giới nữa?**". Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy về chi phần ấy, Tỷ-kheo có viên mãn.

2. Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới nhưng không có nghe nhiều...

... có nghe nhiều nhưng không có nói pháp...

... có nói pháp nhưng không thường tham gia với hội chúng...

... thường tham gia với hội chúng, nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng...

... vô úy thuyết pháp cho hội chúng nhưng không trì luật...

... có trì luật, nhưng không phải là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng...

... là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng nhưng đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, không mệt nhọc, không phí sức...

... đối với bốn thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, nhưng không do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, vị ấy về chi phần này không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: "**Làm thế nào, ta có** lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với chúng hội, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, và do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta có thể chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?".

Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia

với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không phí sức, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy về chi phần này, vị ấy được viên mãn.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tịnh tín một cách phổ biến, và **viên mãn trong mọi phương diện.**

## 14 Kinh THẬT SỰ LÀ VẬY – Tầng I, 81

### THẬT SỰ LÀ VẬY – Tầng I, 81

1.- Thật sự cái này là một trong những điều lợi, này các Tỷ-kheo, tức là sống trong rừng ... sống khát thực ... mang y phần tảo ... chỉ mang ba y thuyết pháp ... trì luật ... biết nhiều về sự thật ... đã lâu ngày là vị trưởng lão ... có oai nghi nghiêm chỉnh ... có được hội chúng quy tụ ... có đại hội chúng đoanh vây, con gia đình tốt đẹp ... diện mạo đoan chánh ... ngôn ngữ hòa nhã ... thiếu dục ... không có bệnh hoạn.

2-9. **Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay**, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập **Thiền thứ nhất**, vị này được gọi là một Tỷ-kheo trú Thiền không phải uống phí, đã làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là vị chịu nghe lời giáo giới, ăn đồ ăn quốc độ không phải vô ích, còn nói gì vị ấy làm cho sung mãn Thiền ấy.

**Nếu chỉ trong thời gian búng ngón tay**, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tu tập Thiền thứ hai, ... Thiền thứ ba, ... Thiền thứ tư

... tu tập **Từ** tâm giải thoát ... tu tập **Bi** tâm giải thoát  
... tu tập **Hỷ** tâm giải thoát ... tu tập **Xả** tâm giải  
thoát ...

10-13. Nếu vị ấy trú **quán thân** trên thân, nhiệt tâm,  
tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời ...  
quán thọ trên các cảm quán thọ ... quán tâm trên tâm  
... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác,  
chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời ...

14-17. ... Đối với các pháp ác, bất thiện chưa sanh,  
khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, **tinh  
tấn**, quyết tâm, cố gắng ... Đối với các pháp ác, bất  
thiện đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh cần,  
tinh tấn, quyết tâm, cố gắng ... Đối với các pháp  
thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi,  
tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng ... Đối với các  
pháp thiện đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú,  
không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho  
quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh  
tấn, quyết tâm, cố gắng ...

18-21. Tu tập **như ý túc** câu hữu với Dục định tinh  
cần hành ... câu hữu với Tinh tấn định tinh cần hành  
... câu hữu với Tâm định tinh cần hành ... câu hữu  
với Tư duy định tinh cần hành ...



22-31. Tu tập **Tín căn** ... tu tập Tấn căn ... tu tập Niệm căn ... tu tập Định căn ... tu tập Tuệ căn ... Tu tập Tín lực, tu tập Tấn lực, tu tập Niệm lực ... tu tập Định lực ... tu tập Tuệ lực ...

32-38. Tu tập **Niệm giác chi** ... tu tập Trạch pháp giác chi ... tu tập Tinh tấn giác chi ... tu tập Hỷ giác chi ... tu tập Khinh an giác chi ... tu tập Định giác chi ... tu tập Xả giác chi ...

39-46. Tu tập **Chánh tri kiến** ... tu tập Chánh tư duy ... tu tập Chánh ngữ ... tu tập Chánh nghiệp ... tu tập Chánh mạng ... tu tập Chánh tinh tấn ... tu tập Chánh niệm ... tu tập Chánh định ...

47-54. **Quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thặng chúng, ta biết, ta thấy ..."**

Quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp xấu, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thặng chúng, ta biết, ta thấy ..."

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thặng chúng, ta biết, ta thấy ..."

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu, vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy ..."

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy ..."

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy ..."

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy ..."

Quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy ..."

55-62. **Tự mình có sắc, thấy các sắc.** Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc ... quán tưởng sắc là tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy ... Vượt khỏi hoàn toàn sắc tướng, diệt trừ các tướng hữu đối, không suy

tư đến các tướng khác biệt, với suy tư: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ ... vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ, với suy tư: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ ... vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ ... vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ ... Vượt khỏi Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng ...

63-72. Tu tập **địa** biến xứ ... tu tập **thủy** biến xứ ... tu tập **hỏa** biến xứ ... tu tập **phong** biến xứ ... tu tập **xanh** biến xứ ... tu tập **vàng** biến xứ ... tu tập **đỏ** biến xứ ... tu tập **trắng** biến xứ ... tu tập **hư không** biến xứ ... tu tập **thức** biến xứ ...

73-82. Tu tập **tướng** bất tịnh ... tu tập tướng về chết ... tu tập tướng yếm ly các món ăn ... tu tập tướng không hỷ lạc đối với tất cả thế giới ... tu tập vô thường tướng ... tu tập tướng khổ trên vô thường ... tu tập tướng vô ngã trên khổ ... tu tập tướng đoạn tận ... tu tập tướng ly tham ... tu tập tướng đoạn diệt ...

83-92. Tu tập tướng vô thường ... tu tập tướng vô ngã ... tu tập tướng về chết ... tu tập tướng ghê tởm đối với các món ăn ... tu tập tướng không hỷ lạc đối với tất cả thế giới ... tu tập tướng hài cốt ... tu tập tướng bị trùng bọ ăn ... tu tập tướng bị xanh bầm ...

tu tập tướng bị đầy những lỗ hồng ... tu tập tướng bị sung phòng lên ...

93-102. Tu tập **niệm Phật** ... tu tập niệm Pháp ... tu tập niệm Tăng ... tu tập niệm Giới ... tu tập niệm Thí ... tu tập niệm Thiên ... tu tập niệm hơi thở vô hơi thở ra ... tu tập niệm Chết ... tu tập thân niệm ... tu tập An tịnh niệm ...

103-112. **Tu tập Tín căn đồng với sơ Thiên** ... tu tập **Tán** căn đồng với sơ Thiên ... tu tập **Niệm** căn đồng với sơ Thiên ... tu tập **Định** căn đồng với sơ Thiên ... tu tập **Tuệ** căn đồng với sơ Thiên ...

... tu tập **Tín lực** ... tu tập Tấn lực ... tu tập Niệm lực ... tu tập Định lực ... tu tập Tuệ lực đồng với sơ Thiên.

113-122. Tu tập Tín căn đồng với Thiên thứ hai ... Tu tập Tuệ lực đồng với Thiên thứ hai ...

123-132. Tu tập Tín căn đồng với Thiên thứ ba... Tu tập Tuệ lực đồng với Thiên thứ ba ...

133-142. Tu tập Tín căn đồng với Thiên thứ tư ... Tu tập Tuệ lực đồng với Thiên thứ tư ...

143-152. **Tu tập Tín căn câu hữu với Tỳ** ... Tu tập Tuệ lực câu hữu với Tỳ ...

153-162. Tu tập Tín căn câu hữu với **Bi** ... Tu tập Tuệ lực câu hữu với Bi ...

163-172. Tu tập Tín căn câu hữu với **Hỷ**... Tu tập Tuệ lực câu hữu với Hỷ ...

173-182. Tu tập Tín căn câu hữu với **Xả**... Tu tập Tuệ lực câu hữu với Xả ...

183-192. Nếu tu tập **Tín căn** ... nếu tu tập Tấn căn ... nếu tu tập Niệm căn ... nếu tu tập Định căn ... nếu tu tập Tuệ căn ... nếu tu tập **Tín lực** ... nếu tu tập Tấn lực ... nếu tu tập Niệm lực ... nếu tu tập Định lực ... nếu tu tập Tuệ lực, vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là một Tỷ-kheo trú Thiên không phải trống không, đã làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là vị chịu nghe lời giáo giới, ăn đồ ăn quốc độ không phải uổng phí, còn nói gì vị ấy làm cho sung mãn pháp ấy.

## 15 Kinh Ví dụ Con Chim Cáy – 66 Trung II, 235

### KINH VÍ DỤ CON CHIM CÁY (*Latukikopama sutta*)

– *Bài kinh số 66* – Trung II, 235

Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Anguttarapa (Uông-già Bắc Phương Thủy). Apana là một thị tứ của Anguttarapa. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Apana để khát thực. Khát thực ở Apana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, Thế Tôn đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Thế Tôn đi sâu vào khu rừng này, ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày. Tôn giả Udayi (Ưu-đa-di) buổi sáng cũng đắp y, cầm y bát đi vào Apana để khát thực. Khát thực ở Apana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, Tôn giả đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Tôn giả đi sâu vào khu rừng này, và ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày.

Rồi Tôn giả Udayi, trong khi độc cư Thiên tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí Tôn giả:

- "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta.
- Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta.
- Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta.
- Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

Rồi Tôn giả Udayi vào buổi chiều, từ Thiên tịnh đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Udayi bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con đang đọc cư Thiên tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí con: "N hư Lai thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta... N hư Lai thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

Bạch Thế Tôn, thuở trước chúng con thường ăn buổi chiều, buổi sáng, ban ngày và phi thời. Bạch Thế Tôn, thời ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban ngày phi thời". Bạch Thế Tôn, do vậy con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sâu muộn, nghĩ rằng: "Những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, các tín chủ cúng

dường cho chúng ta ban ngày và phi thời. Nay Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ". Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tầm quý, liền từ bỏ ăn ban ngày phi thời.

Rồi bạch Thế Tôn, chúng con thường ăn buổi chiều và buổi sáng. Bạch Thế Tôn, thời ấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban đêm phi thời". Bạch Thế Tôn, do vậy con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sầu muộn, nghĩ rằng: "Buổi ăn này gọi là có thượng vị hơn trong hai buổi ăn này của chúng ta. Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ". Bạch Thế Tôn, thuở xưa có người được một món ăn cúng ban ngày bèn nói: "Hãy để món ăn này một bên, và ban đêm tất cả chúng ta cùng ăn với nhau". Bạch Thế Tôn, phàm mọi sự nấu nướng, tất cả đều làm ban đêm, rất ít làm ban ngày. Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tầm quý, liền từ bỏ ăn ban đêm phi thời.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo thường đi khát thực trong đêm đen tối tăm, họ bước lẫm vào vũng nước nhớt, rơi vào vũng nước nhớt,



đi làm vào hàng rào gai, đi làm vào chỗ con bò cái đang ngủ, gắp các loại đao tặc đã hành sự hay chưa hành sự, gắp các người đàn bà mời mọc một cách bất chánh.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, con đi khát thực trong đêm đen tối tăm. Một người đàn bà đang rửa chén bát, thấy con trong khi trời chớp nhoáng, liền hoảng sợ và hét lớn: "Ôi kinh khủng thay cho tôi, có con quỷ (chạy) theo tôi!" Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, con nói với người đàn bà ấy: "Này chị, không phải quỷ đâu. Đây là Tỳ-kheo đang đứng khát thực". "Cha Tỳ-kheo hãy chết đi! Mẹ Tỳ-kheo hãy chết đi! Này Tỳ-kheo, thật tốt hơn cho Ông nếu Ông lấy con dao sắc bén của người đồ tể cắt bụng của Ông, còn hơn là vì lỗ bụng đi khát thực trong ban đêm tối tăm".

Bạch Thế Tôn, khi con nhớ như vậy, con suy nghĩ như sau: "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

☞ Tuy vậy, này Udayi, **ở đây có một số người ngu**

**si**; khi Ta nói: "Hãy trừ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự việc tiêu tiết, nhỏ mọn này. Sa-môn này đặt quá nặng về cảm đoán đoán giảm". **Họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới.** **Sự việc ấy, này Udayi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ**, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

*Ví như, này Udayi, có con chim cáy, mái nhỏ bị tấm lưới bằng dây leo trói chặt, ở đây con chim có thể bị hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Tuy vậy đối với con chim kia, lưới ấy không có chắc mạnh, lưới ấy yếu ớt, lưới ấy bị mục nát, lưới ấy không có cứng chắc". Này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?*

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Đối với con chim kia, lưới ấy là mạnh mẽ, lưới ấy là vững chắc, lưới ấy là kiên cường, lưới ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số người ngu si, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì việc tiểu tiết, nhỏ mọn này! Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm", và họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sự việc này, này Udayi, đối với họ trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

☞ Nhưng này Udayi, **một số Thiện gia nam tử**, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự từ bỏ việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ, dạy chúng con phải từ bỏ!". **Họ từ bỏ sự việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới.** Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lãng xãng, lãng dụi, tùy thuộc những người khác (bồ thí), sống với một tâm như con thú rừng. Này Udayi, như vậy đối với các vị kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

*Ví như, này Udayi, một con voi của vua, có ngà dài như cán cày, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi*

*chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Nay Udayi, nếu có ai nói như sau: "Con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Tuy vậy đối với con voi kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn". Nay Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?*

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Đối với con voi kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có kiên cường.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây có một số Thiện

gia nam tử khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", liền nói như sau: "Có sá chi việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thê Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thê dạy chúng con phải từ bỏ!" Họ từ bỏ việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muôn (thực hành) học giới. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lẳng xãng, lẳng dị, tùy thuộc những người khác (bồ thí), sống với một tâm như con thú rừng. Nay Udayi, như vậy đối với các vị kia sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

➤ Ví như, này Udayi, một người nghèo khổ, không có vật sở hữu, khôn cùng, có một chồi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, có một giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào, các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, và một bà vợ không đẹp mắt chút nào.

Người ấy thấy một Tỷ-kheo trong tịnh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn buổi cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hướng về tăng thượng tâm. Người ấy suy nghĩ: "An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống

không gia đình".

Nhưng người ấy **không có thể từ bỏ** cái chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ cái giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Người kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không có thể từ bỏ cái chòi ở hư nát... không có thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. *Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc*", thời này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chân chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không thể từ bỏ chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ giường nằm hư nát không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một

cái chum không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số người ngu si khi được Ta nói ra: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự việc tiêu tiết, nhỏ mọn này. Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm!" Và họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sự việc này, này Udayi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

⇒ Ví như, này Udayi, một gia chủ hay con người gia chủ, giàu có, tài sản lớn, tiền của lớn, vô số vàng bạc chất đống, vô số gạo thóc chất đống, vô số ruộng nương chất đống, vô số đất đai chất đống, vô số thê thiếp chất đống, vô số đầy tớ nam chất đống, vô số nữ tỳ chất đống.

Vị này thấy một Tỷ-kheo trong một tinh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn bữa cơm ngon lành,

đang ngồi trong bóng mát, hướng về tầng thượng tâm. Vị này suy nghĩ: "An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

**Vị này có thể từ bỏ** vô số vàng bạc chất đồng, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đồng, có thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đồng, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đồng, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chất đồng, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đồng, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đồng.

Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Người gia chủ hay con người gia chủ kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy, có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đồng... có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đồng để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn". Này Udayi, ai nói như vậy, có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đồng, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đồng, có



thể từ bỏ vô số ruộng nương đất đồng, có thể từ bỏ vô số đất đai đất đồng, có thể từ bỏ vô số thể thiếp đất đồng, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam đất đồng, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ đất đồng, để có thể, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số Thiên gia nam tử, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá chi sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiên Thệ dạy chúng con phải từ bỏ! " Họ từ bỏ sự việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. **Sau khi từ bỏ sự việc ấy, họ sống ít lảng xãng, lảng dụi, tùy thuộc những người khác (bồ thí), sống với một tâm như con thú rừng.** Này Udayi, như vậy đối với họ, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

❖ **Này Udayi, có bốn hạng người có mặt trên đời.**  
Thế nào là bốn?

- Ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Vì này chấp nhận chúng, không đoạn trừ chúng, không từ bỏ chúng, không chấm dứt chúng, không tiêu diệt chúng. Này Udayi, Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.
- Nhưng ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Nhưng vì này không chấp nhận chúng, đoạn trừ chúng, từ bỏ chúng, chấm dứt chúng, tiêu diệt chúng. Này Udayi, Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ".
- Nhưng ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo,

các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y, tùy lúc tùy thời hiện hành khởi lên. Này Udayi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt (niệm ấy). *Này Udayi, ví như một người nhỏ hai hay ba giọt nước vào một ấm nước đun sôi cả ngày. Này Udayi giọt nước rơi một cách chậm chạp nhưng bị tiêu diệt, tiêu mất một cách mau chóng*. Cũng vậy, này Udayi, có người sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo, các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y tùy lúc, tùy thời, hiện hành khởi lên. Này Udayi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt (niệm ấy). Này Udayi, Ta nói: "Người này cũng bị trói buộc, không phải không bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

- Nhưng ở đây, này Udayi, có người nghĩ rằng: "Sanh y là nguồn gốc của đau khổ", sau khi biết như vậy, vị ấy thành vô sanh y, giải thoát với sự đoạn diệt sanh y. Này Udayi, Ta nói: "Người này không bị trói buộc, không phải bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về

căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

❖ **Này Udayi, có năm dục trưởng dưỡng này. Thế nào là năm?**

- Sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.
- Tiếng do tai nhận thức,...
- Hương do mũi nhận thức,...
- Vị do lưỡi nhận thức,...
- Xúc do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.

Những pháp này, này Udayi, là năm dục trưởng dưỡng.

Này Udayi, phàm có lạc gì, hỷ gì khởi lên, do duyên năm dục trưởng dưỡng này, lạc hỷ ấy được gọi là dục lạc, ô uế lạc, phàm phu lạc, phi Thánh lạc, không nên thực hiện, không nên tu tập, không nên làm cho sung mãn. **Ta nói rằng lạc ấy đáng phải sợ hãi.**

Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc

do định sanh, không tâm, không tứ, nội tinh nhưt tâm,... (như trên)... Thiền thứ ba... chúng và trú Thiền thứ tư. Như vậy được gọi là yếm ly lạc, độc trú lạc, tịch tịnh lạc, chánh giác lạc, cần phải thực hiện, cần phải tu tập, cần làm cho sung mãn. **Ta nói rằng lạc ấy không đáng sợ hãi.**

- ➔ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục... (như trên)... chúng và trú Thiền thứ nhất. **Thiền này, này Udayi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động.** Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây, **chính là tâm tứ chưa đoạn diệt, chính tâm tứ này ở trong tình trạng dao động.**
- ➔ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... chúng và trú Thiền thứ hai. Các Thiền này, này Udayi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động. Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây **chính là hỷ lạc chưa được đoạn diệt, chính hỷ lạc này ở trong tình trạng dao động.**
- ➔ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly hỷ... chúng và trú Thiền thứ ba. Thiền này, này Udayi, Ta nói ở trong tình trạng dao động? Và ở đây cái gì dao động? Ở đây, **chính là xả lạc chưa được đoạn diệt, chính xả lạc này ở trong tình trạng dao động.**
- ➔ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo xả lạc và xả khô...

(như trên)... chúng và trú Thiền thứ tư. Thiền này, này Udayi, **Ta nói là không ở trong tình trạng dao động.**

❖ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chúng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ.

☞ **Thiền thứ nhất này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi".** Và này Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... (như trên)... chúng và trú Thiền thứ hai, đây là điều vị ấy cần vượt qua.

– Thiền thứ hai này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này, Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly hỷ... (như trên)... chúng và trú Thiền thứ ba, đây là điều vị ấy cần vượt qua.

– Thiền thứ ba này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn, Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo xả lạc... (như trên)... chúng và trú Thiền thứ tư.

Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

- Thiên thứ tư này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi" Và này Udayi, vị ấy cần phải vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với di tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.
- Thiên Không vô biên xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Hư không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.
- Thiên Thức vô biên xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.
- Thiên Vô sở hữu xứ này, này Udayi, Ta nói:

"Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chúng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

- Thiên Phi tưởng phi phi tưởng xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chúng và trú Diệt thọ tưởng. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.
- Chính vì (Diệt thọ tưởng định) này, này Udayi, mà Ta nói sự đoạn diệt của Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

**☞ Này Udayi, Ông có thấy chằng, có kiết sử gì, nhỏ hay lớn mà Ta chưa nói đến sự đoạn diệt?**

– Bạch Thế Tôn, không.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Udayi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn giảng.



## 16 Kinh VỚI THÂN – Tầng IV, 289

### VỚI THÂN – Tầng IV, 289

#### 1. - Này các Tỷ-kheo,

- Có những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.
- Có những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân.
- Có những pháp cần phải đoạn tận không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy cần phải đoạn tận với trí tuệ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời?**

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có vi phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói với vị ấy: "*Tôn giả có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ thân làm ác và tu tập thân làm thiện*". Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, **đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm thiện.**

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân?**

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm điều bất thiện với lời, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói vị ấy: "Tôn giả có phạm điều bất thiện về lời, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ lời nói ác, tu tập lời nói thiện". Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, **đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói thiện.**

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận về lời, không phải về thân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **các pháp cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời, mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận?**

4. **Tham**, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

**Sân**, này các Tỷ-kheo...

**Si**, này các Tỷ-kheo...

**Phần nộ**, này các Tỷ-kheo...

**Hiềm hận**, này các Tỷ kheo ....

**Giềm pha**, này các Tỷ kheo.....

**Não hại**, này các Tỷ-kheo...

**Xan tham**, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

**Ác tật đố**, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác tật đố?*

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người gia chủ, hay con người gia chủ, đòi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng. Ở đây, một người nô tỳ hay người phục vụ khởi lên ý nghĩ như sau: "Ôi, sự đòi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng thật sự không thuộc về người gia chủ hay con người gia chủ này."

Hay một Sa-môn, Bà-la-môn có được các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Ở đây, một Sa-môn, hay Bà-la-môn khác khởi lên ý nghĩ như sau: "Ôi, mong rằng vị Tôn giả này không nhận được các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác tật đó.

Ác tật đó, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

6. Này các Tỷ-kheo, ác dục cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác dục?*

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo,:

- Có người không có lòng tin, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta có lòng tin";
- Có ác giới lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người nghe nhiều";
- Là người ưa thích hội chúng, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người sống viễn ly";

- Là người biếng nhác lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người tinh tấn";
- Là người thất niệm lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người niệm được an trú";
- Là người không có định, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có định";
- Là người ác tuệ, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có trí tuệ";
- Là người chưa đoạn tận các lậu hoặc lại muốn: "Mong rằng họ biết ta là người đã đoạn tận các lậu hoặc".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác dục.

Ác dục này, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

8. Này các Tỷ-kheo, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: ***"Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục vị ấy và phát triển, Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... Tôn giả này không rõ biết như***

*thế nào để si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đồ không có mặt... Tôn giả không rõ biết như thế nào, để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục chinh phục Tôn giả này và phát triển."*

9. Nhưng, này các Tỷ-kheo, nếu tham không chinh phục và không phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đồ... nếu ác dục không chinh phục vị Tỷ-kheo và không phát triển, vị ấy cần phải được biết như sau: ***"Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy, tham không chinh phục Tôn giả này và không phát triển. Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phần nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đồ... Tôn giả này rõ biết như thế nào để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không có chinh phục vị Tôn giả này và không phát triển."***

## 17 Kinh XUẤT GIA – Tầng IV, 382

### XUẤT GIA – Tầng IV, 382

1. - Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

1. "Tâm chúng ta sẽ được thực hành *tích tập như khi xuất gia.*
2. *Các pháp bất thiện được sanh không có chinh phục tâm và tồn tại.*
3. Tâm chúng ta sẽ được *thực hành tích tập với tướng vô thường.*
4. Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với *tướng vô ngã.*
5. Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với *tướng bất tịnh.*
6. Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với *tướng nguy hại.*
7. Sau khi biết được *thế giới thăng bằng và không thăng bằng*, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng ấy.
8. Sau khi biết được *thế giới sanh khởi và đoạn diệt*, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng ấy.

9. Sau khi biết được *thế giới tập khởi và chấm dứt*, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với *tướng ấy*.
10. Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với *tướng đoạn tận*.
11. Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với *tướng ly tham*.
12. Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với *tướng đoạn diệt*."

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

3. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được:

1. Tâm thực hành tích tập như khi xuất gia.
2. Và các pháp bất thiện sanh khởi không chinh phục tâm và an trú.
3. Và tâm được thực hành tích tập với tướng vô thường.
4. Và tâm được thực hành tích tập với tướng vô ngã.
5. Và tâm được thực hành tích tập với tướng nguy hại.
6. Sau khi biết thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm được thực hành tích tập với tướng ấy.



7. *Sau khi biết thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm được thực hành tích tập với tướng ấy.*
8. *Sau khi biết thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm được thực hành tích tập với tướng ấy.*
9. *Tâm được thực hành tích tập với tướng đoạn tận.*
10. *Tâm được thực hành tích tập với tướng ly tham.*
11. *Tâm được thực hành tích tập với tướng đoạn diệt.*

**Đối với vị ấy, một trong hai quả này được chờ đợi, chánh trí ngay trong hiện tại hay nếu có dư y, chúng được Bất hoàn.**

## 18 Muốn cái gì... - Kinh VỊ SÁT ĐẾ LY – Tăng III, 138

VỊ SÁT ĐẾ LY – *Tăng III, 138*

1. Rồi Bà-la-môn Jānussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jānussoni bạch Thế Tôn:

2. - *Đối với Sát-đế-ly, thưa Tôn giả Gotama, vị ấy mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điếm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?*

- *Đối với Sát-đế-ly, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cận hành, sức mạnh là điếm tựa, xu hướng là trái đất, cứu cánh là tự tại.*

- Nhưng đối với Bà-la-môn, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điếm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

- *Đối với Bà-la-môn, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cận hành, chú thuật là điếm tựa, tế tự là xu hướng, cứu cánh là Phạm thiên giới.*

- Nhưng đối với gia chủ, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điếm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

*- Đối với gia chủ, này Bà-la-môn, tài sản là mong muốn, trí tuệ là cận hành, nghề nghiệp là điếm tựa, công việc là xu hướng, thành tựu công việc là cứu cánh.*

- Nhưng đối với nữ nhân, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điếm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

*- Đối với nữ nhân, này Bà-la-môn, đàn ông là mong muốn, trang điếm là cận hành, điếm tựa là con cái, không có địch thủ là xu hướng, tự tại là cứu cánh.*

- Nhưng đối với người ăn trộm, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điếm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

*- Đối với người ăn trộm, này Bà-la-môn, đồ lấy được là mong muốn, rừng rậm ( ? ) là cận hành, đao trượng là điếm tựa, tối tăm là xu hướng, không bị thấy là cứu cánh.*

- Nhưng đối với Sa-môn, thưa Tôn giả Gotama, mong muốn cái gì, cận hành cái gì, điếm tựa cái gì, xu hướng cái gì, cứu cánh cái gì?

*- Đối với Sa-môn, này Bà-la-môn, nhân nhục nhu hòa là mong muốn, trí tuệ là cận hành, giới hạnh là*

*điêm tựa, không có sở hữu là xu hướng, Niết-bàn là cứu cánh.*

3. - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama. Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama rõ biết mong muốn, cận hành, điêm tựa, xu hướng và cứu cánh của các Sát-đế-ly, Tôn giả Gotama rõ biết mong muốn, cận hành, điêm tựa, xu hướng, cứu cánh của các Bà-la-môn... của các gia chủ... của các nữ nhân... của các người ăn trộm... của các Sa-môn. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung con xin trọn đời quy ngưỡng!

## 19 Người tu cần biết - ĐẠI KINH NGƯỜI CHẶN BÒ – 33 Trung I, 481

ĐẠI KINH NGƯỜI CHẶN BÒ

(Mahagopalaka sutta)

– Bài kinh số 33 – *Trung I*, 481

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Này các Tỷ-kheo, **nếu không đầy đủ mười một đức tánh này, một người chăn bò không thể chăn giữ đàn bò, không thể khiến đàn bò được hưng thịnh. Thế nào là mười một?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một người chăn bò:

- Không biết rõ sắc,
- Không khéo (phân biệt) các tướng,
- Không từ bỏ trứng con bò chết,
- Không băng bó vết thương,
- Không có xông khói,
- Không biết chỗ nước có thể lội qua,
- Không biết chỗ nước uống,
- Không biết con đường,
- Không khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ,
- Là người vắt sữa cho đến khô kiệt,
- Là người không chú ý, không săn sóc đặc biệt những con bò đực già và đầu đàn.

Này các Tỷ-kheo, người chăn bò nào không đầy đủ mười một đức tánh như vậy, không thể chăn giữ đàn bò, không thể khiến đàn bò được hưng thịnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không đầy đủ mười một pháp, không thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong pháp luật này. Thế nào là mười một?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không biết sắc,
- Không khéo (phân biệt) các tướng,
- Không từ bỏ trứng con bò chết,

- Không băng bó vết thương,
- Không có xông khói,
- Không biết chỗ nước có thể lội qua,
- Không biết chỗ nước uống,
- Không biết con đường,
- Không khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ,
- Là người vắt sữa cho đến khô kiệt,
- Đối với những Thượng Tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có sự tôn kính, tôn trọng đặc biệt.

*Chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết rõ các sắc?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đối với sắc pháp không như thật biết tất cả loại sắc thuộc bốn đại và sắc do bốn đại hợp thành.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết rõ các sắc.

*Chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không khéo (phân biệt) các tướng?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **không như thật biết kẻ ngu và nghiệp tướng của người đó, kẻ trí**

và nghiệp tướng của người đó. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không khéo (phân biệt) các tướng.

*Chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không trừ bỏ trứng con bò chết?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **thọ dụng dục tâm khởi lên, không từ bỏ, không tránh né, không chấm dứt, không làm cho không tồn tại, thọ dụng sân tâm khởi lên... (như trên)... thọ dụng hại tâm khởi lên... (như trên)... thọ dụng các ác, bất thiện pháp khởi lên,** không từ bỏ, không tránh né, không chấm dứt, không làm cho không tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không trừ bỏ trứng con bò chết.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không băng bó vết thương?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, **khi mắt thấy sắc, nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì làm con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; Tỷ-kheo không tự chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì con mắt, không thực hành sự hộ trì con mắt.** Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự,



khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; Tỷ-kheo không chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì ý căn, không thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không băng bó vết thương.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không xông khói?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **không có thuyết giảng rộng rãi cho các người khác biết Chánh pháp mình được nghe, được thọ trì**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không xông khói.

*Và này, các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **thỉnh thoảng có đến gặp những Tỷ-kheo đa văn được trao cho truyền thống giáo điển, những bậc trì Pháp, trì Luật, trì matika (các bản tóm tắt) nhưng không hỏi, không trả lời các vị ấy: "Thưa Tôn giả, điểm này là thế nào? Ý nghĩa này là gì?" Những bậc Tôn giả ấy không làm cho hiển lộ những điều chưa hiển lộ, không làm cho rõ ràng những điều chưa được rõ ràng, và đối với những nghi vấn về Chánh pháp, các vị ấy không đoạn trừ nghi hoặc**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua.

Và chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết rõ chỗ nước uống?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, **trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết được giảng dạy, không chứng đạt nghĩa tín thọ, pháp tín thọ, không chứng đạt sự hân hoan liên hệ đến Pháp.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết về con đường?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **không như thật biết con đường Thánh đạo Tám ngành.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết đến con đường.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không khéo léo với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **không như thật biết về Bốn Niệm Xứ.** Như vậy này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không khéo léo với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo vắt sữa cho đến khô kiệt?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các vị tại gia vì lòng tin cúng dường các vật dụng, như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, Tỷ-kheo **không biết nhận lãnh cho được vừa đủ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo vắt sữa cho đến khô kiệt.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo, đối với những Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có sự tôn kính, sự tôn trọng đặc biệt?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với Thượng tọa, trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, **không có thân nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, không có khẩu nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, không có ý nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đối với những Thượng tọa, trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, không có sự tôn kính, sự tôn trọng đặc biệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không đầy đủ mười một pháp này, thì không thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong Pháp, Luật này.

Này các Tỷ-kheo, **người chẵn bò đầy đủ mười**

**một đức tánh này có thể chặn giữ đàn bò, khiến đàn bò trở thành hưng thịnh. Thế nào là mười một?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò:

- Biết rõ sắc,
- Khéo (phân biệt) các tướng,
- Trừ bỏ trứng con bò chết,
- Băng bó vết thương,
- Có xông khói,
- Biết chỗ nước có thể lội qua,
- Biết chỗ nước uống,
- Biết con đường,
- Khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ,
- Không vắt sữa cho đến khô kiệt,
- Là người chú ý săn sóc đặc biệt, những con bò đực già và đầu đàn.

Này các Tỷ-kheo, người chăn bò đầy đủ mười một đức tánh này có thể chặn giữ đàn bò và làm cho đàn bò trở thành hưng thịnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo đầy đủ mười một pháp này có thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong Pháp, Luật này. Thế nào là mười một?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo biết rõ sắc,
- Khéo (phân biệt) các tướng,
- Trừ bỏ trứng con bò chết,
- Băng bó vết thương,
- Có xông khói,
- Biết chỗ nước có thể lội qua,
- Biết chỗ nước uống,
- Biết con đường
- Khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ,
- Không phải là người vắt sữa cho đến khô kiệt,
- Đối với những Thượng tọa, trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, có sự tôn kính, tôn trọng đặc biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết rõ các sắc?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **đối với sắc pháp như thật biết tất cả loại sắc thuộc bốn đại và sắc do bốn đại hợp thành**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết rõ các sắc.

*Chư Tỷ-kheo thế nào là Tỷ-kheo khéo (phân*

*biệt) các tướng?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật biết kẻ ngu và nghiệp tướng kẻ ngu, kẻ trí và nghiệp tướng kẻ trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khéo (phân biệt) các tướng.

*Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo trừ bỏ trừng con bò chết?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thọ dụng dục tầm khởi lên, từ bỏ, tránh né, chấm dứt, làm cho không tồn tại, không thọ dụng sân tầm khởi lên... (như trên)... không thọ dụng hại tầm khởi lên... (như trên)..., không thọ dụng các ác, bất thiện pháp khởi lên, từ bỏ, tránh né, chấm dứt, làm cho không tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ bỏ trừng con bò chết.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo băng bó vết thương?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe

tiếng... mũi người hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo băng bó vết thương.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo có xông khói?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thuyết giảng rộng rãi cho các người khác biết Chánh pháp mình được nghe, được thọ trì. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo có xông khói.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lội qua?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thỉnh thoảng có đến gặp những Tỷ-kheo đa văn, được trao cho truyền thống giáo điển, những bậc trì Pháp, trì Luật, trì matika (các bản tóm tắt) có hỏi, có trả lời các vị ấy: "Thưa Tôn giả, điềm này là thế nào? Ý nghĩa này là gì? những bậc Tôn giả ấy làm cho hiển lộ những điều chưa được hiển lộ, làm cho rõ ràng những điều chưa được rõ ràng, và đối với những nghi vấn về

Chánh pháp, các vị đoạn trừ nghi hoặc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết rõ chỗ nước có thể lội qua.

*Và chư Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết rõ chỗ nước uống?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, giảng dạy, chúng đạt nghĩa tín thọ, chúng đạt pháp tín thọ, chúng đạt sự hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, là Tỷ-kheo biết rõ chỗ nước uống.

*Và các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết rõ về con đường?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật biết con đường Thánh đạo Tám ngành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết rõ con đường.

*Và này, các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật biết về Bốn Niệm Xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo khéo léo đối với các chỗ đàn bò có thể ăn cỏ.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không*



*vắt sữa cho đến khô kiệt?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, *khi các vị tại gia vì lòng tin cúng dường các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, Tỷ-kheo biết nhận lãnh cho được vừa đủ.* Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không vắt sữa cho đến khô kiệt.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo, đối với những Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, có sự tôn kính, sự tôn trọng đặc biệt?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, *có thân nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, có khẩu nghiệp, đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng, có ý nghiệp đầy lòng từ đối với các vị ấy, trước mặt và sau lưng.* Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đối với những Thượng tọa trưởng lão, xuất gia đã lâu ngày, bậc tôn túc trong Tăng giới, bậc lãnh đạo trong Tăng giới, có sự tôn kính, có sự tôn trọng đặc biệt. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đầy đủ mười một pháp này, thì có thể lớn mạnh, tăng thịnh, thành mãn trong Pháp, Luật này.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy

hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

## 20 Người tu trong tương lai - Kinh Cái Chốt Trồng – Tương II, 466

Cái Chốt Trồng – *Tương II*, 466

- 1) Trú ở Sàvatthi.
- 2) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, dân chúng Dasàrahà có một cái trồng tên là Anaka.
- 3) Khi cái trồng Anaka bắt đầu nứt ra, dân chúng Dasàrahà đóng vào một cái chốt khác. Cho đến một thời gian, này các Tỷ-kheo, cả cái thùng ván của trồng Anaka biến mất và chỉ còn lại những cái chốt tụ tập lại.
- 4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo sẽ thành trong tương lai.
- 5) Những bài kinh nào do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, họ sẽ không nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ không lắng tai; họ sẽ không an trú chánh tri tâm, và họ sẽ không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải thấu đáo.
- 6) Còn những bài kinh nào do các thi sĩ làm, những bài thơ với những danh từ hoa mỹ, với những câu

văn hoa mỹ, thuộc ngoại điển, do các đệ tử thuyết giảng, họ sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ lóng tai; họ sẽ an trú chánh tri tâm và họ sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các kinh do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, **sẽ đi đến tiêu diệt**.

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "Những bài kinh nào do Như Lai thuyết giảng, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, chúng tôi sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; chúng tôi sẽ lóng tai; chúng tôi sẽ an trú chánh tri tâm. Và chúng tôi sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

## 21 Người tu trong tương lai - Kinh Cỏ Rơm – Tương II, 467

### **Cỏ Rơm – Tương II, 467**

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Vesàli (Tỳ-xá-ly), Mahàvana (Đại Lâm), Kùtàgàrasàlà (Trùng Các giảng đường).

2) Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

- "Thưa vâng bạch Thế Tôn".

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3) -Sống trên các gồi rơm, này các Tỷ-kheo, là lối sống hiện nay của dân chúng Licchavi, không phóng dật, nhiệt tâm trong nhiệm vụ. Ajàtasattu, con bà Vedehi, vua nước Magadha không có được cơ hội, không có được đối tượng (để xâm lăng).

4) Trong tương lai, này các Tỷ-kheo, dân chúng Licchavi trở thành nhu nhược, tay chân mềm mỏng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gồi bông. Ajàtasattu,

con bà Vedehi, vua nước Magadha, sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng (để xâm lăng).

5) **Sống trên các gôi rơm**, này các Tỷ-kheo, **là nếp sống hiện nay** của các Tỷ-kheo, không phóng dật, nhiệt tâm trong các nỗ lực. **Ác ma không có cơ hội, không có đối tượng (để xâm lăng).**

6) Trong **tương lai**, này các Tỷ-kheo, **các Tỷ-kheo sẽ trở thành nhu nhược**, tay chân mềm mỏng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. **Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gôi bông.** **Ác ma sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng (để xâm lăng).**

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: **"Chúng tôi sẽ sống trên những gôi rơm, không phóng dật, nhiệt tâm trong nỗ lực".**

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

## 22 Người tu trong tương lai - Kinh Jantu – Tương I, 142

**Jantu** – *Tương I*, 142

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời một số đông Tỷ-kheo trú ở Kosala (Câu-tát-la), trên sườn núi Himavanta (Tuyết sơn), tại một cốc nhỏ trong rừng. *Họ tự cao, tự mãn, dao động, lấm mồm lấm miệng, ăn nói huyền thuyên, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tư tán loạn, các căn không chế ngự.*

2) Rồi **Thiên tử Jantu**, vào đêm Bồ-tát, ngày rằm, đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến nói lên bài kệ với các Tỷ-kheo ấy:

*Các Tỷ-kheo thuở xưa,  
Sống thật chơn an lạc,  
Họ thật là đệ tử,  
Bậc Đại Giác Cù-đàm.  
Không ham tìm món ăn,  
Không ham tìm chỗ trú,*

*Biết đời là vô thường,  
Họ chắm dứt khổ đau.*

*Nay tự làm ác hạnh,  
Như thôn trưởng trong làng.  
Họ ăn, ăn ngả gục,  
Thèm khát vật nhà người.  
Con vái chào chúng Tăng,  
Đánh lễ một vài vị  
Kẻ khác, sống vất vưởng,  
Không chỉ đạo, hướng dẫn.  
*Họ giống như thân thể  
Kẻ chết bị quăng bỏ.**

*Những ai sống phóng dật,  
Vì họ con nói lên,  
Những ai không phóng dật,  
Chân thành, con đánh lễ.*



## 23 Người tu trong tương lai - Kinh Không Chế Ngự Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – Tương I, 448

Không Chế Ngự Căn Hay Nhiều Tỷ Kheo – *Tương I, 448*

1) Một thời, rất nhiều Tỷ-kheo trú ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng rọ, *cống cao, ngạo mạn, ồn ào, lảm miêng, lảm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn không chế ngự.*

2) Rồi một **vị Thiên** trú ở khu rừng ấy, vì lòng thương xót các Tỷ-kheo, muốn hạnh phúc, muốn cảnh giác, liền đi đến các Tỷ-kheo.

3) Sau khi đến, vị Thiên ấy nói lên những bài kệ với các Tỷ-kheo:

*Xưa sống thật an lạc,  
Chúng đệ tử Cù-đàm,  
Không tham tìm món ăn,  
Không tham tìm chỗ trú,  
Biết đời là vô thường,  
Họ chắm dứt khổ đau.*

*Nay tự làm ác hạnh,  
Như thôn trưởng trong làng,  
Họ ăn, ăn ngã gục,  
Thèm khát vật nhà người.*

*Con vái chào chúng Tăng,  
Đánh lễ một vài vị,  
Vất vương, không hướng dẫn.  
Họ sống như ngựa quỉ.*

*Những ai sống phóng dật,  
Vì họ, con nói lên,  
Những ai không phóng dật,  
Chân thành con đánh lễ.*

4) Các Tỷ-kheo ấy, được vị Thiên ấy cảnh giác, tâm hết sức xúc động.

## 24 Người tu trong tương lai - Kinh SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 1 – Tầng II, 470

### SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 1 – Tầng II, 470

1. - Nay các Tỷ-kheo, do quán thấy **năm sợ hãi trong tương lai** này, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tình, tinh tấn để chúng đạt những gì chưa chứng đạt, để chúng đắc những gì chưa chứng đắc, để chúng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Thế nào là năm?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở rừng quán sát như sau: "*Nay ta sống một mình trong rừng. Khi ta sống một mình trong rừng, con rắn có thể cắn ta, con bò cạp có thể cắn ta, con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung.* Như vậy là chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy cố gắng tinh tấn để chúng đạt những gì chưa chứng đạt, để chúng đạt những gì chưa chứng đắc, để chúng ngộ những gì chưa chứng ngộ".

Nay các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ nhất này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh tấn để chúng đạt những gì chưa chứng đạt, để chúng đắc

những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở trong rừng quán sát như sau: "Nay ta sống một mình trong rừng. Khi ta sống một mình trong rừng, ta có thể vấp ngã và té xuống, cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể làm ta khuấy động, hay niêm dịch (đàm) có thể làm ta khuấy động, các gió như kiếm có thể làm ta khuấy động, do vậy ta có thể mệnh chung. Như vậy là chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy hăng hái, cố gắng để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ".

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ hai này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở rừng quán sát như sau: "Nay ta sống một mình trong rừng. Sống một mình trong rừng, ta chung sống với các loài thú nguy hiểm, như sư tử, cọp, báo, gấu, dã can. Chúng có thể đoạt mạng sống của ta, có thể làm ta mệnh chung. Như vậy là một sự chướng ngại cho ta.

*Vậy ta hãy hăng hái tinh cần để chúng đạt những gì chưa chúng đạt, để chúng đắc những gì chưa chúng đắc, để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ".*

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ ba này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để chúng đạt những gì chưa chúng đạt, để chúng đắc những gì chưa chúng đắc, để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở rừng quán sát như sau: *"Nay ta sống một mình trong rừng. Trong khi ta sống một mình trong rừng, ta chung sống với các loài ăn trộm, ăn cắp đã hành nghề. Chúng có thể đoạt mạng sống của ta, chúng có thể làm ta mạng chung và như vậy là một chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy hăng hái tinh tấn, để chúng đạt những gì chưa chúng đạt, để chúng đắc những gì chưa chúng đắc, để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ".*

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ tư này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống ở rừng không phóng dật, nhiệt tâm, tinh tấn, để chúng đạt những gì chưa chúng đạt, để chúng đắc những gì chưa chúng đắc, để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ở rừng quán sát như sau: "Nay ta sống một mình ở trong rừng. Ở trong rừng có những loài phi nhân nguy hiểm, chúng có thể đoạt mạng sống của ta làm ta mệnh chung, như vậy là một chướng ngại cho ta. Vậy ta hãy hăng hái tinh cần để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ".

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ năm này về tương lai, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo sống ở rừng, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy năm sợ hãi về tương lai này, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo sống ở rừng chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

## SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 2 – Tăng II, 474

1. - Này các Tỷ-kheo, do quán thấy **năm sự sợ hãi về tương lai** này, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa

chúng đắc, chúng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như sau: *"Nay ta còn trẻ, niên thiếu, còn thanh niên, tóc đen nhánh, trong buổi thanh xuân, trong sơ kỳ tuổi đời. Nhưng rồi đến thời già sẽ xúc chạm thân này. Khi đã già yếu, và bị già chinh phục, thật không dễ gì để tác ý đến giáo pháp của các Đức Phật, thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ưa, không đáng thích, không khả ý, ta hãy hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và nếu thành tựu trạng thái ấy, có bị già, ta sẽ sống được thoải mái".*

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ nhất này về tương lai, như vậy là vừa đủ để Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để đạt đến... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát như sau: *"Nay ta ít bệnh, ít ão, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn, nhưng rồi đến thời bệnh sẽ xúc phạm thân này. Khi đã bị bệnh và bị bệnh chinh*

*phục, thật không dễ gì tác ý đến giáo pháp của các Đức Phật, thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ưa, không đáng thích, không khả ý, ta hãy hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, chứng đắc những gì chưa chứng đắc, chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và nếu thành tựu trạng thái này, dầu có bị bệnh, ta sẽ sống được thoải mái".*

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ hai này về tương lai, như vậy là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để đạt đến... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát như sau: *"Nay không có đói kém, được mùa, đồ ăn khát thực dễ kiếm được, thật dễ dàng để nuôi sống bằng khát thực nỗ lực. Nhưng rồi đến thời có nạn đói, mất mùa, đồ ăn khát thực nỗ lực được, không dễ gì nuôi sống bằng khát thực nỗ lực. Và những người bị nạn đói sẽ dời đến chỗ nào được nhiều đồ ăn; tại đây, phải sống với quần chúng, phải sống với hỗn tạp. Khi phải sống với quần chúng, phải sống với hỗn tạp, thật không dễ gì để tác ý đến giáo pháp của các Đức Phật, thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rừng núi cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến*



với ta, không khả ý, ta hãy hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến, để chúng đạt những gì chưa chúng đạt... để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ. Và nếu thành tựu trạng thái ấy, có bị đói kém, ta sẽ sống được thoải mái".

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ ba này về tương lai, như vậy là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, đạt đến... để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như sau: **"Nay các loài Người sống với nhau thuận hòa, hoan hỷ với nhau, không cãi lộn nhau, hòa hợp như nước với sữa, sống nhìn nhau với cặp mắt ái kính. Nhưng rồi đến thời có sự sợ hãi về nạn cướp rùng, dân chúng trong nước leo lên xe để trốn tại chỗ nào có sự sợ hãi, dân chúng di động đến chỗ có sự an ổn. Tại đây, phải sống với quần chúng, phải sống với hỗn tạp, thật không dễ với quần chúng, sống với hỗn tạp, thật không dễ gì để tác ý đến giáo pháp của các Đức Phật, thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rùng núi cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ưa, không đáng thích, không khả ý, ta phải hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến để chúng đạt những gì chưa chúng đạt... để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ. Và nếu thành**

*tự trạng thái ấy, có gặp sự sợ hãi, ta sẽ sống được thoải mái".*

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ tư này về tương lai, như vậy là vừa đủ để Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để đạt đến... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như sau: *"Nay chúng Tăng hòa hợp, cùng nhau hoan hỷ, không tranh luận nhau, sống thoải mái cùng chung một lời dạy... nhưng rồi đến thời chúng Tăng chia rẽ.*

*Khi chúng Tăng chia rẽ, thật không dễ gì để tác ý đến giáo pháp của các Đức Phật. Thật không dễ gì để sống tại các trú xứ rừng núi, cao nguyên xa vắng. Trước khi trạng thái ấy đến với ta, không đáng ưa, không đáng thích, không khả ý, ta hãy hăng hái tinh cần trước khi thời ấy đến, để chứng đạt những gì chưa chứng đạt... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và nếu thành tự trạng thái ấy, chúng Tăng có chia rẽ, ta sẽ sống được thoải mái".*

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy sợ hãi thứ năm này về tương lai, như vậy là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, để đạt đến... chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

Này các Tỷ-kheo, do quán thấy năm sợ hãi này về tương lai, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo sống không phóng, nhiệt tâm, tinh cần, để chúng đạt những gì chưa chứng đạt, chúng đắc những gì chưa chứng đắc, chúng ngộ những gì chưa chứng ngộ.

### SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 3 – Tăng II, 479

1. - Có **năm sợ hãi về tương lai** này, này các Tỷ-kheo, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng, sau khi rõ biết, cần phải tinh tấn đoạn trừ chúng. Thế nào là năm?

2. Này các Tỷ-kheo, sẽ có những vị Tỷ-kheo trong tương lai, thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, nếu họ thọ đại giới cho các người khác, họ sẽ không có thể huấn luyện trong tầng thượng giới, trong tầng thượng tâm, trong tầng thượng tuệ. Các người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, họ sẽ thọ đại giới cho các người khác, họ không có thể huấn luyện trong tầng

thượng giới, trong tầng thượng tâm, trong tầng thượng tuệ. Các người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do Pháp ô nhiễm, nên Luật bị ô nhiễm; do Luật ô nhiễm, nên Pháp bị ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ nhất về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai; các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, họ làm y chỉ sư cho các người khác. Họ không có thể huấn luyện trong tầng thượng giới, trong tầng thượng tâm, trong tầng thượng tuệ. Những người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Các người ấy, do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, lại làm y chỉ sư cho những người khác, họ không có thể huấn luyện trong tầng thượng giới, trong tầng thượng tâm, trong tầng thượng tuệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do Pháp

ô nhiễm, nên Luật bị ô nhiễm. Do Luật ô nhiễm, nên Pháp bị ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự sợ hãi thứ hai về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, **khí họ thuyết về Thắng pháp hay về Quảng thuyết (Trí giải luận), họ rơi vào hắc pháp, không có thể giác ngộ rõ ràng.** Này các Tỷ-kheo, đây là do ô nhiễm Pháp, nên sanh ô nhiễm Luật; do ô nhiễm Luật, nên sanh ô nhiễm Pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự sợ hãi thứ ba về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận chúng.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai thân không tu tập, giới không tu tập,

tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, **đôi với các kinh tạng do Như Lai tuyên thuyết, thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến không, khi các kinh ấy được thuyết giảng, họ không có nghe, họ không có lắng tai, họ không an trú tâm liễu giải, họ không nghĩ rằng các kinh ấy cần phải học tập, cần phải học thuộc lòng.** Còn những kinh điển do các thi sĩ làm, những bài thi, với những chữ văn hoa, với những câu văn hoa, thuộc ngoại điển do các đệ tử thuyết, trong khi các kinh ấy được thuyết giảng, họ sẽ lắng nghe, họ sẽ lắng tai, họ an trú tâm liễu giải. Các pháp ấy, họ sẽ nghĩ cần phải học tập, cần phải học thuộc lòng. Nay các Tỷ-kheo, đây là do Pháp ô nhiễm, nên Luật ô nhiễm; do Luật ô nhiễm, nên Pháp ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ tư về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai **thân** không tu tập, **giới** không tu tập, **tâm** không tu tập, **tuệ** không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không

tu tập nên các trưởng lão Tỷ-kheo sẽ sống đầy đủ, biếng nhác dẫn đầu trong thời đọa, từ bỏ gánh nặng viển ly, không có hăng hái tinh tấn để chúng đạt những gì chưa chúng đạt, để chúng đắc những gì chưa chúng đắc, để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ. Và quần chúng về sau sẽ đi theo tà kiến của họ. Họ sẽ trở thành những người sống đầy đủ, biếng nhác, dẫn đầu trong thời đọa, từ bỏ gánh nặng, viển ly, sẽ không hăng hái tinh tấn để chúng đạt những gì chưa chúng đạt, để chúng đắc những gì chưa chúng đắc, để chúng ngộ những gì chưa chúng ngộ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do nhiệm ô về Pháp, đưa đến nhiệm ô về Luật; do nhiệm ô về Luật, đưa đến nhiệm ô về Pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ năm về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

Này các Tỷ-kheo, năm sợ hãi về tương lai này, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

## SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 4 – Tăng II, 484

1. - Có **năm sợ hãi về tương lai** này, hiện chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

2. Nay các Tỷ-kheo, **các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn các y tốt đẹp.** Do họ tham muốn các y tốt đẹp, họ sẽ từ bỏ các y nhặt nơi đồng rác, họ sẽ từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng, họ sẽ đi đến các làng, thị trấn, kinh đô vua chúa và sống tại các chỗ ấy. Vì nhân y áo, họ sẽ rơi vào những hành vi tầm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ nhất về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn trừ sợ hãi ấy.

3. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn các đồ ăn khát thực ngon lành.** Do họ tham muốn các đồ ăn khát thực ngon lành, họ sẽ từ bỏ nếp sống khát thực, từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ đi vào các làng, thị trấn, kinh đô của vua và sinh



sống tại đây, tìm cầu các món ăn thượng vị, như vớ đầu lười. Do nhân đồ ăn khát thực, họ sẽ rơi vào nhiều hành động tầm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ hai về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn sàng tọa tốt đẹp.** Do họ tham muốn các sàng tọa tốt đẹp, họ sẽ từ bỏ nếp sống dưới gốc cây, họ sẽ từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ đi vào các làng, thị trấn, kinh đô của vua và sinh sống tại đây. Vì nhân sàng tọa, họ sẽ rơi vào nhiều hành động tầm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ ba về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ sống liên hệ với Tỷ-kheo-ni, các chánh học nữ, các Sa-di-ni.** Khi sống liên hệ với Tỷ-kheo-ni, chánh học nữ, Sa-di-ni, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là: Họ sẽ không thích thú sống Phạm hạnh, hay họ sẽ rơi vào một trong những tội

lỗi ô nhiễm, sẽ từ bỏ học pháp và trở lui lại đời sống thế tục.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ tư về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai sống liên hệ với các người có hệ lụy đến khu vườn, với các Sa-di. Khi sống liên hệ với các người có hệ lụy đến khu vườn và với các Sa-di, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là họ sẽ sống và tận hưởng các vật liệu cất chứa, và họ sẽ làm các thô tướng đối với đất đai và đối với các sản phẩm trồng trọt.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ năm về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sự sợ hãi ấy.

Năm sự sợ hãi về tương lai này, này các Tỷ-kheo, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận những sợ hãi ấy.



## 25 Những pháp tác thành người tu - ĐẠI KINH XÓM NGỰA – 39 Trung I, 593

ĐẠI KINH XÓM NGỰA

(Mahassapura suttam)

– Bài kinh số 39 – *Trung I, 593*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Anga (Uong- già), tại một xã ấp của dân chúng Anga, tên là Assapura. Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– **Sa-môn! Sa-môn!** Này các Tỷ-kheo, dân chúng biết các Ông là vậy. Và nếu các Ông được hỏi: "Các Ông là ai!" Các Ông phải tự nhận: "Chúng tôi là Sa-môn".

Này các Tỷ-kheo, các Ông đã được danh xưng

như vậy, đã tự nhận là như vậy, thì này, các Tỷ-kheo, các Ông phải tự tu tập như sau: "***Chúng ta sẽ tho trì và thực hành những pháp tác thành Sa-môn, những pháp tác thành Bà-la-môn. Như vậy, danh xưng này của chúng ta mới chân chánh và sự tự nhận này của chúng ta mới như thật. Và những đồ cúng dường mà chúng ta thọ hưởng như y phục, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh mới có được kết quả lớn, lợi ích lớn cho chúng ta. Và chúng ta xuất gia không thành vô dụng, có kết quả, có thành tích***".

*Này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp tác thành Sa-môn, và các pháp tác thành Bà-la-môn?*

"***Chúng ta sẽ thành tựu tầm quý***", như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự ***thỏa mãn***. Này các Tỷ-kheo, ***Ta khuyên cáo các Ông***. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các Ông: ***Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.***

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? "Thân hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì thân hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố cho các ông: Khi các Ông hướng đến mục đích Sa-môn hạnh, chớ có từ bỏ mục đích này, khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? "Khẩu hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì khẩu hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ; đến mức độ này, như vậy đã làm xong. Chúng ta đã đạt được

mục đích Sa-môn hạnh. Chúng ta không có gì phải làm hơn nữa". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? "Ý hành chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì ý hành thanh tịnh ấy, khen mình, chê người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nay các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và ý hành thanh tịnh, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là công việc đáng phải làm hơn nữa? "Sanh mạng chúng ta phải được thanh tịnh, minh chánh, cởi mở, không có tỳ vết, che giấu. Nhưng chúng ta không vì sanh mạng thanh tịnh ấy, khen mình, chê người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nay các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tầm

quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh. Đến mức độ này như vậy là vừa đủ... (như trên)..." . Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? **"Chúng ta phải hộ trì các căn.** Khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, chúng ta sẽ tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nay các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tâm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, và các căn đã được hộ trì, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như



trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? **"Chúng ta phải biết tiết độ trong ăn uống, với chánh tư duy, chúng ta thọ thực, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy chúng ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên cảm thọ mới, và chúng ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn"**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tâm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh và các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng

phải làm hơn nữa? "**Chúng ta phải chú tâm cảnh giác.** Ban ngày đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh giữa, chúng ta phải nằm dằng nằm con sư tử, nghiêng bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đến lúc thức dậy lại. Ban đêm canh đầu thức dậy, đi kinh hành (hay) trong lúc ngồi, chúng ta phải tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tâm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các Ông... (như trên)... khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? "**Chúng ta phải chánh niệm tỉnh giác,** khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác, khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác, khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác, khi mang y kép, bình bát,

thương y đều tỉnh giác, khi ăn uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác, khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác, khi đi đứng, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu tập. Nhưng này các Tỷ-kheo, các Ông có thể khởi lên ý kiến: "Chúng ta đã thành tựu tâm quý, thân hành chúng ta thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sanh mạng thanh tịnh, các căn đã được hộ trì, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác, đến mức độ này, như vậy là vừa đủ... (như trên)...". **Và cho đến mức độ ấy, các Ông có thể tự thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyên cáo các Ông... (như trên)...** khi đang còn công việc đáng phải làm hơn nữa.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là các công việc đáng phải làm hơn nữa? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rơm. Sau khi đi khát thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy **từ bỏ tham ái** ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. **Từ bỏ sân hận**, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. **Từ bỏ hôn trầm thụy miên**, vị ấy sống thoát ly hôn trầm và thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh

sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. **Từ bỏ trao cử hồi quá**, vị ấy sống không trao cử hồi tiếc, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trao cử hồi tiếc. **Từ bỏ nghi ngờ**, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, như một **người mắc nợ** liền làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, người ấy không những trả được nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia mắc nợ nên làm các nghề nghiệp. Những nghề này được phát đạt, ta không những trả được những nợ cũ, còn có tiền dư để nuôi dưỡng vợ". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.
- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, như một **người bị bệnh**, đau đớn, trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian, người ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị bệnh, đau đớn trầm trọng, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.
- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, như một **người bị nhốt trong ngục**. Người ấy sau một thời gian được khỏi tù tội, an lạc kiên toàn, tài sản không bị giảm tổn. Người

ấy nghĩ: "Ta trước kia bị nhốt trong ngục, nay ta được khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. "Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

⇒ Đây các Tỷ-kheo, như một người nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Người ấy sau một thời gian thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia bị cảnh nô lệ, không được tự chủ, lệ thuộc người khác, không được tự do đi lại. Nay ta thoát khỏi cảnh nô lệ, được tự chủ, không lệ thuộc người khác, một người giải thoát, được tự do đi lại". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

⇒ Đây các Tỷ-kheo, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc. Người ấy sau một thời gian đã đi khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, yên ổn, không có nguy hiểm, tài sản không bị tổn giảm". Người ấy nhờ vậy được sung sướng, hoan hỷ.

Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình,

quán năm triền cái chưa xả ly, như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường qua sa mạc. Nay các Tỷ-kheo, cũng như không mắc nợ, không bị bệnh tật được khỏi tù tội, được tự do, đến được đất lành yên ổn. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán năm triền cái khi chúng được diệt trừ.

Sau khi đã đoạn trừ năm triền cái này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư, làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy ly dục, ly ác, bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị ấy thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, như một người hầu tắm lão luyện, hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, trào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc

do định sanh, không tâm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một hồ nước, nước từ trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra, thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tĩnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "xả niệm lạc trú", chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có*

*những sen xanh, sen hồng hay sen trắng. Những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tắm ướt, tràn đầy thâu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân này với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thâu.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy ngồi thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không



cầu niễ, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, **hướng tâm đến Túc mạng minh**. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. *Này các Tỷ-kheo, ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình, người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây, ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cầu niễ, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm

đến, Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... (như trên)... Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, **hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh.** Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. *Này các Tỷ-kheo,*

*ví như có hai nhà có cửa, và ở đây, một người có mắt đứng ở giữa, người này có thể thấy các người (khác) đi vào nhà, đi ra, đi qua, đi lại.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang... đều do hạnh nghiệp của họ.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, **hướng tâm đến Lưu tận trí**. Vị ấy biết như thật: **"Đây là khổ"**, biết như thật: "Đây là Nguyên nhân của Khổ", biết như thật: "Đây là sự Diệt khổ", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt khổ", biết như thật: **"Đây là những lậu hoặc"**, biết như thật: "Đây là nguyên nhân của các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là sự đoạn trừ các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc". **Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu.** Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát". Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa". *Này các Tỷ-kheo, ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước, thuần tịnh, trong sáng, không*

*cầu nhiễm, một người có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: "Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cầu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ".* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết như thật: "Đây là khổ... biết như thật: "Đây là Con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc!" Nhờ hiểu biết như vậy, nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần phải làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy được gọi là Sa-môn, là Bà-la-môn, là vị đã tẩy sạch sẽ, là vị đã biết và hiểu rõ, là bậc có học, là bậc Thánh, là bậc A-la-hán.

- Này các Tỷ-kheo, như thế nào, Tỷ-kheo là Sa-môn? - Vị này đã làm cho dừng lại các ác, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Sa-môn.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo là **Bà-la-môn?** - Vị này đã **tản xuất ra ngoài các ác**, các pháp bất thiện, những pháp này ô nhiễm, đưa đến tái sanh, đáng sợ hãi, đem lại khổ quả, đưa đến sanh già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là Bà-la-môn.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo **đã tắm sạch sẽ?** - Vị này đã **tắm gội sạch sẽ các ác**, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã tắm sạch sẽ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đã **biết và hiểu rõ?** - Vị này đã **biết và hiểu rõ các ác**, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã biết rõ.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là **Tỷ-kheo có học?** - Vị này đã **tiêu diệt các ác, các pháp bất thiện**... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có học.
- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là **bậc Thánh?** - Vị này đã **làm cho xa lìa các ác pháp bất thiện**... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được gọi là bậc Thánh.

- Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo được gọi là **bậc A-la-hán? - Vị này đã làm cho xa lìa** các ác, các pháp bất thiện... đưa đến sanh, già, chết trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

## 26 Sức mạnh của người tu - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tầng II, 319

### CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tầng II, 319

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm?
2. **Tín** lực, **tấn** lực, **niệm** lực, **định** lực, **tuệ** lực.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là **tín lực**?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tấn lực**?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử **sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm lực**?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có chánh niệm, thành tựu tối thắng niệm và tuệ. Vị ấy nhớ và gọi lại trong trí nhớ những điều đã nói và đã làm lâu ngày về trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **định lực**?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ly các dục, ly các bất thiện pháp, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ. Làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, được các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**. Đoạn lạc đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ lực**?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc



Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là năm lực.

## 27 Sức mạnh của người tu - Kinh CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tầng III, 277

### CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – Tầng III, 277

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.
2. Thế nào là bảy?

- Tín lực, tấn lực, tàm lực, quý lực, niêm lực, đinh lực, tuê lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tín lực?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tín lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không có bỏ rơi gánh

nặng đôi với các pháp thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **tàm** lực?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng **xấu hổ** với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tàm lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **quý** lực?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng **sợ hãi**, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là quý lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm** lực?

7. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **đầy đủ niệm**, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ, tùy niệm những điều làm đã lâu, nói đã lâu. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là niệm lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **định** lực?

8. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **ly dục, ly các pháp ác bất thiện... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư**. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ** lực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bảy pháp.

*Tín lực và tấn lực,  
Tàm lực và quý lực,  
Niệm lực và định lực,  
Và tuệ lực thứ bảy;  
Tỷ-kheo với lực này,  
Sống hiền trí an lạc,  
Như lý suy tư pháp,  
Quán rõ đích trí tuệ,  
Như ngọn lửa tàn diệt,  
Với tâm được giải thoát.*

## 28 Sức mạnh của người tu - Kinh LỰC 1 – Tăng II, 84

### LỰC 1 – Tăng II, 84

❖ Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Tín lực,
- Tấn lực,
- Niệm lực,
- Định lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

### LỰC 2 – Tăng II, 84

❖ Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Tuệ lực,
- Tấn lực,
- Vô tội lực,
- Năng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

### LỰC 3 – Tăng II, 85

❖ Nay các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Niệm lực,
- Định lực,
- Vô tội lực,
- Năng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

#### LỰC 4 – Tăng II, 85

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Giản trạch lực,
- Tu tập lực,
- Vô tội lực,
- Năng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

## 29 Sức mạnh của người tu là sự nhẫn nhục - Kinh SỨC MẠNH 1 – Tầng III, 587

### SỨC MẠNH 1 – Tầng III, 587

1.- Nay các Tỷ-kheo, có tám sức mạnh này. Thế nào là tám?

2. Nay các Tỷ-kheo,

- Sức mạnh của con nít là khóc.
- Sức mạnh của con đàn bà là phẫn nộ.
- Sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí.
- Sức mạnh của các vua chúa là uy quyền.
- Sức mạnh của kẻ ngu là áp đảo.
- Sức mạnh của bậc Hiền trí là cảm hóa.
- Sức mạnh của vị nghe nhiều là thâm sát.
- Sức mạnh của Sa-môn, Bà-la-môn là nhẫn nhục.

Nay các Tỷ-kheo, đây là tám sức mạnh.

## 30 Sức mạnh tư sát và Sức mạnh tu tập - Kinh CÁC SỨC MẠNH – Tầng I, 102

### CÁC SỨC MẠNH – Tầng I, 102

1. *Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?*

- *Sức mạnh tư sát*
- *Và sức mạnh tu tập.*

☞ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tư sát như sau: "Với thân làm ác, quả dị thực là ác, ngay hiện tại và trong đời sau. Với miệng nói ác, quả dị thực là ác, ngay hiện tại và trong đời sau. Với ý nghĩ ác, quả dị thực là ác, ngay hiện tại và trong đời sau".

Vị ấy, tư sát như vậy, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, tự xử sự thật thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

☞ Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là sức mạnh tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **sức mạnh tu tập là sức mạnh của người hữu học.** Do sức mạnh tu học, vị ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si. Sau khi từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, vị ấy không làm các điều bất thiện,



không phục vụ các điều ác. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

-----

2. Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?

- *Sức mạnh tư sát*
- *Và sức mạnh tu tập.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát? ... (như trên) ... Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

☞ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tu tập **Niệm giác chi**, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.
- Tu tập Trạch pháp giác chi ... tu tập Tinh tấn giác chi ... tu tập Hỷ giác chi ... tu tập Khinh an giác chi ... tu tập Định giác chi ... tu tập Xả giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

-----

3. Này các Tỷ-kheo, có hai sức mạnh....(như số 1 ở trên)...

➔ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo *ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **sơ Thiên***, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.
- Làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.
- Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiên thứ ba.
- Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiên thứ tư**, không khổ, không lạc xả niệm thanh tịnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

# 31 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 1 – Tầng II, 54

## HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 1 – Tầng II, 54

1. - Có **bốn hạng người** này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh công trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên.
- *Một kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Phạm chúng Thiên.*
- Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngã quý.

- Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Nay các Tỷ-kheo, *đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.*

2. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

- Vị ấy ném được vị ngọt của Thiền ấy ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quang âm Thiên.
- *Hai kiếp này, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Quang Âm Thiên.*
- Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú ... Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

3. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiên ấy ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở Biến tịnh Thiên.
- ***Bốn kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Biến tịnh Thiên.***
- Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú ... Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiên ấy, ái luyện Thiên ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiên ấy, không có thoái đạo; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Quảng quả Thiên.
- ***Năm kiếp, là tuổi thọ vô lượng các chư Thiên ở Quảng quả Thiên.***
- Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến nga quý.

- Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Nay các Tỷ-kheo, *đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.*

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

## **HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 2 – Tãng II, 57**

1. - Có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly ác pháp, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**. Ở đây, về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**, thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, **không** có chung cùng các hàng phàm phu.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tâm và tứ ... **Thiền thứ hai** ... **Thiền thứ ba** ... **Thiền thứ tư** và an trú. **Vị ấy, ở đây về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã.** Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, **không** có chung cùng các hàng phàm phu.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

## 32 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XÚ – Tầng I, 484

KHÔNG VÔ BIÊN XÚ – Tầng I, 484

1. Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người hoàn toàn vượt qua sắc tướng, chấm dứt đối ngại tướng, không tác ý các tướng sai biệt, xem "hư không là vô biên", đạt đến và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên đã đạt **Không vô biên xứ**.

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Không vô biên xứ là **hai mươi ngàn kiếp**.*
- **Kẻ phàm phu**, *sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngã quý.*



- Nhưng **đệ tử của Thế Tôn**, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. **Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.**

2. Lại nữa, ở đây có người vượt qua Không vô biên xứ, xem "thức là vô biên", đạt đến an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với **chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ.**

- Nay các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ là **bốn mươi ngàn kiếp.**
- Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.
- Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ

*tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phạm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.*

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Thức vô biên xứ, xem "không có gì cả", đạt đến an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú **với chư Thiên đã đạt Vô sở hữu xứ.**

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Vô sở hữu xứ là **sáu mươi** ngàn kiếp.*
- ***Kẻ phạm phu**, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*
- *Nhưng **đệ tử của Thế Tôn**, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. **Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phạm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.***

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.



### 33 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391

SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – *Tăng II, 391*

1.- Nay các Tỷ-kheo, có **năm sự kiện này không thể có** được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

2. Thế nào là năm?

- Phải bị **già**, muốn khỏi già, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.
- Phải bị **bệnh**, muốn không bệnh...
- Phải bị **chết**, muốn không chết...
- Phải bị **hoại diệt**, muốn không hoại diệt...
- Phải bị **tiêu diệt**, muốn không tiêu diệt, là sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

3. Với **kẻ phạm phu không học**, này các Tỷ-kheo, phải bị già và già đến; khi già đến, kẻ ấy không suy tư: "*Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, nhưng đối với loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn*". **Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.**

**Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ phạm phu không học bị mũi tên sấu muện tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.**

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻ phạm phu không học, phải bị bệnh và bệnh đến...

...phải bị chết và chết đến...

...phải bị hoại diệt và hoại diệt đến...

...phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: "*Không phải chỉ một mình ta bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải*

*bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn".* Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, **đây gọi là kẻ phàm phu không học, bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.**

5. Với **vi Thánh đệ tử có học**, này các Tỷ-kheo, *phải bị già* và già đến; khi già đến, vị ấy suy tư như sau: "*Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già, và già đến. Và nếu phải bị già và già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn".* **Vị ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.**

Này các Tỷ-kheo, *đây gọi là vi Thánh đệ tử có học, được nhớ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc, mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình*

*ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vị Thánh đệ tử làm cho chính mình được hoàn toàn tịch tịnh.*

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử có học, *phải bị **bệnh** và bệnh đến...*

*...phải bị **chết** và chết đến...*

*...phải bị **hoại diệt** và hoại diệt đến...*

*...phải bị **tiêu diệt** và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, vị ấy suy tư như sau: "Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn". Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.*

*Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhắc lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự mình làm ưu não. Không sầu muộn, không bị bắn tên, vị Thánh đệ tử làm cho mình hoàn toàn tịch tịnh.*

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

*Chớ sâu, chớ than khóc,  
Lợi ích được thật ít,  
Biết nó sâu, nó khổ,  
Kẻ địch tự vui sướng.*

*Do vậy, bậc Hiền trí,  
Giữa các sự bất hạnh,  
Không hoảng hốt rung sợ,  
Biết phân tích, lợi ích.  
Kẻ địch bị khổ nã,  
Thấy sắc diện không đổi,  
Vời tụng niệm vẫn chú,  
Vời lời thật khéo nói,  
Vời bố thí chân chánh,  
Vời truyền thống khéo giữ.  
Chỗ nào được lợi ích,  
Chỗ ấy gắn tinh cần.  
Nếu biết lợi không được,  
Cả ta và người khác,  
Không sâu, biết chịu đựng,  
Mong vị ấy nghĩ rằng:  
Nay ta phải làm gì?  
Phải kiên trì thế nào?*





## 34 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh TÙY CHUYÊN THẾ GIỚI 2 – Tầng III, 498

TÙY CHUYÊN THẾ GIỚI 2 – Tầng III, 498

1.- **Tám thế gian pháp** này, này các Tỷ-kheo, **tùy chuyên thế giới**. **Thế giới tùy chuyên theo tám pháp thế gian này.**

2. Thế nào là tám?

- *Lợi dưỡng và không lợi dưỡng,*
- *Danh vọng và không danh vọng,*
- *Chỉ trích và tán thán,*
- *An lạc và đau khổ.*

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyên thế giới. Thế giới tùy chuyên theo tám pháp thế gian này.

3. *Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ.*

*Với vị Thánh đệ tử nghe pháp, cũng sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ.*

***Ở đây, này các Tỷ-kheo, có đặc thù gì, thù thắng gì, có sai khác gì giữa vị Thánh có nghe pháp và kẻ phàm phu có không nghe pháp?***

- Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn giảng cho ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe và suy niệm kỹ, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

4. - *Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vì ấy không có suy tư: "Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng ấy vô thường, khổ, biến hoại". Vì ấy không như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên*

tán thán ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vị ấy không có suy tư: "**Khổ** này khởi lên nơi ta, **khổ** ấy là vô thường, khổ, biến hoại".

**Vị ấy không như thật rõ biết rằng:**

- **Lợi dưỡng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,
  - **Không lợi dưỡng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,
  - **Danh vọng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,
  - **Không danh vọng** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,
  - **Chỉ trích** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,
  - **Tán thán** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,
  - **An lạc** xâm nhập tâm của người ấy và an trú,
  - **Đau khổ** xâm nhập tâm của người ấy và an trú".
- ❖ Người ấy thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và ngịch ứng với không lợi dưỡng; thuận ứng với danh vọng được khởi lên và nghịch ứng với không danh vọng; thuận ứng với tán thán được khởi lên và nghịch ứng với chỉ trích; thuận ứng với an lạc được khởi lên và nghịch ứng với đau khổ;

❖ *Người ấy đầy đủ thuận ứng, nghịch ứng như vậy, không có giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, người ấy không thoát khỏi khổ.*

5. *Với vị Thánh đệ tử có nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vị ấy có suy tư: "**Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta. Lợi dưỡng ấy là vô thường, đau khổ, bi biến hoại**". Vị ấy như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên tán thán ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vị ấy có suy tư: "**Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường khổ, biến hoại**".*

**Vị ấy như thật rõ biết rằng:**

- Lợi dưỡng này không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú,
- Không lợi dưỡng...
- Danh vọng...
- Không danh vọng...
- Chỉ trích...
- Tán thán...
- An lạc...
- Đau khổ không xâm nhập tâm của người ấy và an trú".

- ❖ Vị ấy không thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và không nghịch ứng với không lợi dưỡng; không thuận ứng với danh vọng được khởi lên và không nghịch ứng với không danh vọng; không thuận ứng với tán thán được khởi lên và không nghịch ứng với chỉ trích; không thuận ứng với an lạc được khởi lên và không nghịch ứng với đau khổ;
- ❖ Vị ấy do đoạn tâm thuận ứng, nghịch ứng như vậy, nên giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, vị ấy thoát khỏi khổ.

Đây là đặc thù, này các Tỷ-kheo, đây là thù thắng, đây là sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp.

*Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,  
Danh vọng, không danh vọng  
Chỉ trích và tán thán  
An lạc và đau khổ*

***Những pháp này vô thường  
Không thường hằng biến diệt  
Biết chúng giữ chánh niệm  
Bậc trí quán biến diệt  
Pháp khả ái, không động  
Không khả ái, không sân  
Các pháp thuận hay nghịch***

***Được tiêu tan không còn***  
*Sau khi biết con đường*  
*Không trần cấu không sâu*  
*Chơn chánh biết sanh hữu*  
*Đi đến bờ bên kia.*

## 35 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh TỪ 1 – Tầng II, 58

### TỪ 1 – Tầng II, 58

1. - Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với từ, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết cả phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiên ấy, ái luyện Thiên ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiên ấy, không có thoái đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Phạm chúng Thiên**. *Một kiếp, này các Tỷ kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Phạm chúng Thiên.*

→ Tại đây, **kẻ phàm phu**, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư



Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến nga quý.

→ Còn **đệ tử Như Lai**, tại đây, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Nay các Tỷ-kheo, *đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.*

2. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với **bi** ... với tâm cùng khởi với **hỷ** ... với tâm cùng khởi với **xả**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiên ấy, ái luyện Thiên ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiên ấy, không có thoái đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Quang âm Thiên**. *Hai kiếp, là thọ mạng của các chư Thiên ở Quang âm Thiên...*

- ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Biển tịnh Thiên**. **Bốn kiếp**, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở *Biển tịnh Thiên*...
- ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Quảng quả Thiên**. **Năm kiếp**, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở cõi *Quảng quả Thiên*...

→ Tại đây, **kẻ phạm phu**, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ của chư Thiên ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngã quý.

→ Còn **đệ tử Như Lai**, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy.  
 Nay các Tỷ-kheo, *đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phạm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.*

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

## TỪ 2 – Tăng II, 61

❖ Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với từ, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh công trú với chư Thiên ở **Tinh cư Thiên**. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này **không** có chung cùng các hàng phạm phu.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với bi ... với tâm cùng khởi với hỷ ... với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là

bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vì vậy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh công trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Nay các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

## 36 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh TỪ 2 – Tầng II, 61

### TỪ 2 – Tầng II, 61

❖ Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với từ, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vì ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tịnh cư Thiên. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này **không** có chung cùng các hàng phàm phu.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với bi ... với tâm cùng khởi với hỷ ... với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương rồi

an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vì ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoai, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh công trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Nay các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

## 37 Sự khác biệt giữa người phàm và Thánh đệ tử - Kinh Với Mũi Tên – Tương IV, 336

**Với Mũi Tên – Tương IV, 336**

1-2) ...

3) -- *Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu, cảm thọ cảm giác lạc thọ, cảm thọ cảm giác khổ thọ, cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ.*

4) *Này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử cũng cảm thọ cảm giác lạc thọ, cảm thọ cảm giác khổ thọ, cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ.*

5) *Ở đây, này các Tỷ-kheo, thế nào là đặc thù, thế nào là thù thắng, thế nào là **sai biệt giữa bậc Đa văn Thánh đệ tử và kẻ vô văn phàm phu?***

6) -- *Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...*

7) -- *Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu khi cảm xúc **khổ thọ**, sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Vị ấy cảm giác **hai cảm thọ, cảm thọ về thân và cảm thọ về tâm.***

8) Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bị người ta bắn với mũi tên, rồi họ bắn người ấy với mũi tên thứ hai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy cảm giác cảm thọ cả **hai mũi tên**.

- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phạm phu khi cảm xúc khổ thọ**; thời sâu muôn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Người ấy cảm giác **hai cảm thọ**, cảm thọ về thân và cảm thọ về tâm.
- **Cảm xúc bởi khổ thọ ấy, người ấy cảm thấy sân hận** (patigha). Do cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy, **sân** tùy miên đối với khổ thọ được tồn chỉ tùy miên (anuseti).
- **Cảm xúc bởi khổ thọ, người ấy hoan hỷ dục lạc**. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu không tìm thấy một sự xuất ly khổ thọ nào khác, ngoài dục lạc.
- Do hoan hỷ dục lạc ấy, **tham** tùy miên đối với lạc thọ tồn tại. Người ấy không như thật rõ biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy.
- Do người ấy không như thật rõ biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy, **nên vô minh** tùy miên đối với bất khổ bất lạc thọ tồn tại. Nếu người ấy cảm thọ cảm giác lạc thọ, người ấy cảm thọ cảm giác **như**



**người bị trói buộc** (sannutto). Nếu người ấy cảm thọ cảm giác khô thọ, người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc. Nếu người ấy cảm thọ cảm giác bất khô bất lạc thọ, người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là **kẻ vô văn phạm phu bị trói buộc bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não**. Ta nói rằng người ấy bị trói buộc bởi **đau khổ**.

9) Và này các Tỷ-kheo, **bậc Đa văn Thánh đệ tử** khi cảm xúc khô thọ thời không có sầu muộn, không có than vãn, không có khóc lóc, không có đấm ngực, không có đi đến bất tỉnh. *Vị ấy chỉ cảm thọ cảm giác **một cảm thọ**, tức là cảm thọ về thân, không phải cảm thọ về tâm.*

10) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bị người ta bắn một mũi tên. Họ không bắn tiếp người ấy với mũi tên thứ hai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy cảm giác cảm thọ của **một mũi tên**.*

- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **bậc Đa văn Thánh đệ tử** khi cảm xúc **khô** thọ; vị ấy không sầu muộn, không than vãn, không khóc lóc, không đấm ngực, không đi đến bất tỉnh. Vị ấy cảm giác chỉ **một cảm thọ**, cảm thọ về thân, không phải cảm thọ về tâm.

- **Vị ấy không cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy.** Do không cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy, **sân** tùy miên đối với khổ thọ không có tồn tại.
- **Cảm xúc bởi khổ thọ, vị ấy không hoan hỷ dục lạc.** Vì sao? Vì bậc Đa văn Thánh đệ tử có tuệ tri một sự xuất ly khác đối với khổ thọ, ngoài dục lạc.
- Vì vị ấy không hoan hỷ dục lạc, **tham** tùy miên đối với dục lạc không có tồn tại. Vị ấy như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của những cảm thọ ấy.
- Vì rằng, vị ấy như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy, đối với **bất khổ bất lạc thọ, vô minh** tùy miên không có tồn tại. Nếu vị ấy cảm thọ lạc thọ, vị ấy cảm thọ lạc thọ như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác khổ thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác như người không bị trói buộc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo không bị trói buộc bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, ão. Ta nói rằng vị ấy không bị trói buộc bởi đau khổ.

11) **Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là thù thắng, đây là sự sai biệt giữa bậc Đa văn Thánh đệ tử và kẻ vô văn phàm phu.**

1) Bạc Trí tuệ Đa văn,  
Lạc khổ không chi phối,  
Giữa kẻ trí, phàm phu,  
Thiện sai biệt rất lớn.

2) Bạc Đa văn, Tầm pháp,  
Thấy đời này, đời sau,  
Ái pháp không phá tâm,  
Không ái, không sân hận.

3) Tùy thuận hay đối nghịch,  
Tiêu tán, diệt, không còn,  
Vị ấy biết con đường,  
Đường không cầu, không sàu,  
Chánh trí, đoạn tái sanh,  
Đến được bờ giác ngộ.

## 38 Sự khác biệt giữa vị Tỷ kheo và người xin ăn - Kinh Bhikkhaka – Tương I, 400

**Bhikkhaka** – *Tương I, 400*

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi Bà-la-môn Bhikkhaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi một bên.

3) Ngồi một bên Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

*- Thưa Tôn giả Gotama, con là người khát thực và Tôn giả cũng là người khát thực. Vậy có sự sai khác gì giữa chúng ta?*

(Thế Tôn):

*4) Không phải ai xin ăn,  
Cũng gọi là khát sĩ.  
Nếu chấp trì độc pháp,  
Không còn gọi Tỷ-kheo.*

*Ai sống ở đời này,*

*Từ bỏ các phước báo,  
Đoạn trừ mọi ác pháp,  
Hành trì theo Phạm hạnh,  
Sống đời sống chánh trí,  
Vị ấy xứng "Tỷ-kheo".*

5) Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

## 39 Sự khác biệt giữa Đức Phật và các Thánh đệ tử - Kinh GOPAKA MOGGALLANA – 108 Trung III, 119

KINH GOPAKA MOGGALLANA

**(Gopaka Moggallana suttam)**

– Bài kinh số 108 – Trung III, 11

Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Ananda trú ở Rajagaha (Vương Xá) tại Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc, khi Thế Tôn thị tịch không bao lâu. Lúc bấy giờ, Vua Ajatasattu con bà Videhi nước Magadha (Ma-kiệt-đà), vì nghi ngờ Pajjota (Đặng Quang Vương), nên cho xây kiên cố thành Rajagaha. Tôn giả Ananda buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Rajagaha để khát thực. Rồi Tôn giả Ananda suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để vào Rajagaha khát thực. Vậy ta hãy đi đến Bà-la-môn Gopaka Moggallana và chỗ làm việc của vị này". Rồi Tôn giả Ananda đi đến Bà-la-môn Gopaka Moggallana và chỗ làm việc của vị này. Bà-la-môn Gopaka Moggallana thấy Tôn giả Ananda từ xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Tôn giả Ananda:

– Hãy đến, Tôn giả Ananda! Thiện lai, Tôn giả Ananda! Đã lâu rồi Tôn giả Ananda mới tạo được cơ hội này, tức là đến đây. Tôn giả Ananda hãy ngồi xuống, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Tôn giả Ananda ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Còn Bà-la-môn Gopaka Moggallana chọn một chỗ ngồi thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Gopaka Moggallana thưa với Tôn giả Ananda:

*– Có thể chăng, một Tỷ-kheo thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Tôn giả Gotama bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu?*

**– Không thể có một Tỷ-kheo, này Bà-la-môn, thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu.** Này Bà-la-môn, Thế Tôn là bậc làm khởi dậy con đường trước đây chưa được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói, là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và nay các đệ tử là những vị sống hành đạo và tùy hành, và sẽ thành tựu (những pháp ấy) về sau.

Nhưng cuộc nói chuyện giữa Tôn giả Ananda

và Bà-la-môn Gopaka Moggallana bị gián đoạn. Bà-la-môn Vassaka ra bậc đại thần nước Magadha đi thị sát các công sự Rajagaha (Vương Xá), đến công trường của Bà-la-môn Gopaka Moggallana, đến chỗ Tôn giả Ananda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassaka ra, bậc đại thần nước Magadha thưa với Tôn giả Ananda:

– Ở đây, thưa Tôn giả Ananda, Tôn giả đang ngồi đàm luận câu chuyện gì? Và câu chuyện gì của Tôn giả bị gián đoạn?

– Này Bà-la-môn, ở đây, Bà-la-môn Gopaka Moggallana nói với tôi như sau: "Có thể có chăng, Tôn giả Ananda, một Tỷ-kheo thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Tôn giả Gotama, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu?" Khi được nói vậy, này Bà-la-môn, tôi nói với Bà-la-môn Gopaka Moggallana như sau: "Này Bà-la-môn, không thể có một vị Tỷ-kheo nào thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu. Này Bà-la-môn, Thế Tôn là bậc làm khởi dậy con đường trước đây chưa được hiện khởi, làm



cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói, là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và các đệ tử Ngài là những vị sống hành đạo và tùy hành đạo và sẽ thành tựu (những pháp ấy) về sau".

*– Thưa Tôn giả Ananda, có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông, và các Ông nay sẽ y chỉ vị này"?*

*–* Nay Bà-la-môn, **không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông, và các Ông sẽ y chỉ vị này".**

*– Thưa Tôn giả Ananda, có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận và một số đông các vị Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, và các Ông nay sẽ y chỉ vị này"?*

*–* **Không có một vị Tỷ-kheo nào, nay Bà-la-môn, được chúng Tăng thỏa thuận và được số đông các vị Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này".**

– Và như vậy là không có chỗ nương tựa, thưa Tôn giả Ananda, như vậy do nhân gì (Quý vị) có thể hòa hợp?

– Nay Bà-la-môn, chúng tôi không phải không có chỗ nương tựa. Nay Bà-la-môn, chúng tôi có chỗ nương tựa, và **Pháp là chỗ nương tựa của chúng tôi.**

– Khi được hỏi: "Có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông, và các Ông nay sẽ y chỉ vị này?"", Tôn giả trả lời: "Nay Bà-la-môn, không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông", và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này". Khi được hỏi: "Có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận và một số đông các vị Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, các Ông nay sẽ y chỉ vị này". Và Tôn giả trả lời: "Không có một vị Tỷ-kheo nào, nay Bà-la-môn được chúng Tăng thỏa thuận và được số đông các vị Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này, sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi, và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này". Khi được hỏi: "Và như vậy là không có chỗ

nương tựa, thưa Tôn giả Ananda, như vậy do nhân gì, (Quý vị) có thể hòa hợp?". Tôn giả trả lời: "Này Bà-la-môn, chúng tôi không phải không có chỗ nương tựa. Chúng tôi có chỗ nương tựa này Bà-la-môn, và Pháp là chỗ nương tựa của chúng tôi". *Nhưng thưa Tôn giả Ananda, ý nghĩa lời nói này cần phải hiểu như thế nào?*

– Này Bà-la-môn, Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thi thiết học pháp, đã tuyên bố giới bốn Patimokkha cho các Tỷ-kheo. Trong những ngày BỐ-tát (Uposatha) chúng tôi cận trú ở chung một thôn điền, tất cả chúng tôi hội họp với nhau tại một chỗ; sau khi tụ họp, chúng tôi hỏi những gì đã xảy ra cho mỗi một người. **Nếu trong khi hỏi nhau như vậy, có Tỷ-kheo phạm tội, phạm giới, chúng tôi bảo vì ấy làm đúng Pháp, đúng lời dạy. Thật vậy, không phải các Tôn giả xử sự chúng tôi, chính pháp xử xử chúng tôi.**

*– Thưa Tôn giả Ananda, có Tỷ-kheo nào mà nay Quý vị cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường, sau khi cung kính, tôn trọng, Quý vị nương tựa?*

– Này Bà-la-môn, có Tỷ-kheo mà nay chúng tôi cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường, và sau khi chúng tôi cung kính, tôn trọng, chúng tôi nương tựa.

– Thưa Tôn giả Ananda, khi được hỏi: "Có một vị Tỷ-kheo nào được Tôn giả Gotama sắp đặt: "Sau khi Ta diệt độ, vị này sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông và các Ông nay sẽ y chỉ vị này?"". Và Tôn giả trả lời: "Này Bà-la-môn, không có một vị Tỷ-kheo nào được Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sắp đặt: "Vị này, sau khi Ta diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho các Ông", và chúng tôi nay y chỉ vị này". Khi được hỏi: "Thưa Tôn giả Ananda, có một vị Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận, được một số đông Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này sau khi Thế Tôn diệt độ, sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi và các Ông nay sẽ y chỉ vị này", và Tôn giả trả lời: "Không có một Tỷ-kheo nào được chúng Tăng thỏa thuận, được một số đông Tỷ-kheo Trưởng lão sắp đặt: "Vị này sau khi Thế Tôn diệt độ sẽ là chỗ nương tựa cho chúng tôi", và chúng tôi nay sẽ y chỉ vị này". Khi được hỏi: "Có một Tỷ-kheo nào, thưa Tôn giả Ananda, nay quý vị cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy và sau khi cung kính, tôn trọng, quý vị an trú nương tựa vị ấy?", và Tôn giả trả lời: "Này Bà-la-môn, có Tỷ-kheo, chúng tôi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường và sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú nương tựa vị ấy". *Thưa Tôn giả Ananda, ý nghĩa lời nói ấy cần phải hiểu như thế nào?*

**– Đây Bà-la-môn, có mười khả hỷ pháp được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Giữa chúng tôi, vị nào có đầy đủ mười pháp này, chúng tôi nay cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường vị ấy; sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú, nương tựa vị ấy.**

Thế nào là mười?

1. Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, sau khi thọ trì, học tập trong các học pháp.
2. Vị ấy là bậc đa văn, thọ trì những điều đã nghe, cất chứa những điều đã nghe; những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa, với văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy đều được nghe nhiều, được thọ trì, được lời nói làm cho quen thuộc, được ý tư niệm, được chánh kiến khéo ngộ nhập.
3. Vị ấy biết đủ đối với các vật thực dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

4. Vị ấy là người tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, chứng được bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm hiện tại lạc trú.
5. Vị ấy thực hiện các loại thần thông sai biệt, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang hư không; độn thổ trời lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết- già đi trên hư không như chim có cánh; với bàn tay, vị ấy chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến Phạm thiên.
6. Sau khi đi sâu vào tâm chúng sanh, tâm loài Người với tâm của mình, vị ấy được biết như sau: Tâm có tham, biết tâm có tham. Tâm không tham, biết tâm không tham. Tâm có sân, biết tâm có sân. Tâm không sân, biết tâm không sân. Tâm có si, biết tâm có si. Tâm không si, biết tâm không si. Tâm chuyên chú, biết tâm chuyên chú. Tâm tán loạn, biết tâm tán loạn. Đại hành tâm, biết là đại hành tâm; không phải đại hành tâm, biết không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng, biết tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng, biết tâm vô

thượng. Tâm Thiền định, biết tâm Thiền định. Tâm không Thiền định, biết tâm không Thiền định. Tâm giải thoát, biết tâm giải thoát. Tâm không giải thoát, biết tâm không giải thoát.

7. (Vị ấy) nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời... nhớ đến các đời sống quá khứ.
8. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.
9. Với sự đoan diệt các lậu hoặc, sau khi với thượng trí đã chứng ngộ, vị ấy chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

*Này Bà-la-môn, mười pháp khả hỷ này đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác nói lên giữa chúng tôi. Vị nào có đầy đủ mười pháp này, chúng tôi nay cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy; sau khi cung kính, tôn trọng, chúng tôi an trú, nương tựa vị ấy.*

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Vassakara, (Vũ Thế) đại thần nước Magadha, nói với tướng quân Upananda:

– Tướng quân nghĩ thế nào? Nếu là như vậy, này tướng quân, những vị Tôn giả này cung kính những ai đáng cung kính, tôn trọng những ai đáng tôn trọng, lễ bái những ai đáng lễ bái, cúng dường những ai đáng cúng dường; thời chắc chắn những Tôn giả này cung kính những ai đáng cung kính, tôn trọng những ai đáng tôn trọng, lễ bái những ai đáng lễ bái, cúng dường những ai đáng cúng dường. Và nếu những Tôn giả ấy không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường (Tỷ-kheo) này, thời những Tôn giả ấy cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ai?

Rồi Bà-la-môn Vassakara, vị đại thần nước Magadha thưa với Tôn giả Ananda:

– Tôn giả Ananda nay trú tại đâu?

– Này Bà-la-môn, tôi trú ở Veluvana (Trúc Lâm).

– Thưa Tôn giả Ananda, có phải Veluvana là một chỗ khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa lánh dân cư đông đúc, thích hợp Thiên



tịnh?

– Thật vậy, này Bà-la-môn, Veluvana (Trúc Lâm) là một khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa cách dân cư đông đúc, thích hợp Thiền tịnh, xứng đáng với những vị hộ trì và thủ hộ như Ngài.

– Thật vậy, thưa Tôn giả Ananda, Veluvana là một chỗ khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa lánh dân cư đông đúc, thích hợp Thiền tịnh, xứng đáng với những người tu Thiền và tánh thiên về Thiền định như quý vị Tôn giả. Và chư vị Tôn giả là những vị tu Thiền và tánh thiên về Thiền định. Thưa Tôn giả Ananda, một thời Tôn giả Gotama ở tại Vesali, Đại Lâm, ở Kutagarasala (Trùng Các giảng đường). Rồi thưa Tôn giả Ananda, tôi đi đến Mahavana (Đại Lâm), Kutagarasala, đến Tôn giả Gotama. Ở đấy, Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện nói về Thiền định luận. Tôn giả Gotama thật là vị tu Thiền và tánh thiên về Thiền định. Và Tôn giả Gotama tán thán tất cả Thiền định.

– Này Bà-la-môn, **Thế Tôn ấy không tán thán tất cả Thiền định**, không không tán thán tất cả Thiền định.

❖ *Và này Bà-la-môn, loại Thiền định nào Thế Tôn*

## *ấy không tán thán?*

- Ở đây, này Bà-la-môn, một số vị sống với tâm tham nhuần dục tham, bị dục tham chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi dục tham đã được khởi lên. Vị ấy lấy dục tham làm đối tượng tối hậu. Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.
- Vị ấy sống với tâm tham nhuần sân hận, bị sân hận chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi sân hận đã được khởi lên. Vị ấy lấy sân hận làm đối tượng tối hậu, Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.
- Vị ấy sống với tâm tham nhuần hôn trầm thụy miên, bị hôn trầm thụy miên chi phối, và không như thật biết sự giải thoát khỏi hôn trầm thụy miên đã được khởi lên. Vị ấy lấy hôn trầm thụy miên làm đối tượng tối hậu, Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.
- Vị ấy sống với tâm tham nhuần trạo hối, bị trạo hối chi phối và không như thật biết sự giải thoát khỏi trạo hối đã được khởi lên. Vị ấy lấy trạo hối làm đối tượng tối hậu, Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.
- Vị ấy sống với tâm tham nhuần nghi hoặc, bị nghi hoặc chi phối và không như thật biết sự

giải thoát khỏi nghi hoặc đã được khởi lên. Vị ấy lấy nghi hoặc làm đối tượng tối hậu, Thiền tu, Thiền tư, Thiền định, Thiền nhập.

Này Bà-la-môn, Thế Tôn ấy không tán thán loại Thiền định như vậy.

❖ *Và này Bà-la-môn, loại Thiền định nào Thế Tôn ấy tán thán?*

- ➔ Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ.
- ➔ Diệt tâm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm
- ➔ Chứng và trú Thiền thứ ba, Thiền thứ tư. Này Bà-la-môn, loại Thiền như vậy, Thế Tôn ấy tán thán.

– Thật vậy, thưa Tôn giả Ananda, Tôn giả Gotama khiển trách Thiền đáng được khiển trách, tán thán Thiền đáng được tán thán. Nay thưa Tôn giả Ananda, chúng tôi phải đi. Chúng tôi có những việc, có nhiều phận sự phải làm.

– Này Bà-la-môn, hãy làm gì Bà-la-môn nghĩ là

hợp thời.

Rồi Bà-la-môn Vassakara, đại thần nước Magadha, hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ananda giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Bà-la-môn Gopaka Moggalana, khi Bà-la-môn Vassakara, đại thần nước Magadha đi không bao lâu, thưa với Tôn giả Ananda:

– Nếu chúng tôi không hỏi Tôn giả Ananda thời Tôn giả Ananda đã không trả lời.

– Nay Bà-la-môn, có phải chúng tôi đã nói với Ông: **"Không có một Tỷ-kheo nào, này Bà-la-môn, thành tựu mười pháp ấy một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ, những pháp mà Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu. Nay Bà-la-môn, vị Thế Tôn ấy là bậc làm cho khởi dậy con đường trước đây chưa từng được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói; là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo. Và nay các đệ tử Ngài là những vị sống hành đạo và tùy hành đạo, và sẽ thành tựu (những pháp ấy) về sau"**.

## 40 Sự khác biệt giữa Đức Phật và vị chứng Alahán - Kinh Chánh Đăng Giác – Tương III, 122

Chánh Đăng Giác – Tương III, 122

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) *Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đăng Giác.*

*Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.*

4) Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt tho, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đăng Giác. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt tho, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.

5-7) Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt **tướng**... đoạn diệt các **hành**... đoạn diệt **thức**, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đẳng Giác. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt thức, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.

8) *Ở đây, này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sai biệt, thế nào là sự đặc thù, thế nào là sự sai khác giữa bậc Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, và bậc Tỷ-kheo được giải thoát nhờ trí tuệ?*

9) Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu được Thế Tôn nói lên ý nghĩa của lời này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì!

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói:

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

10) Thế Tôn nói như sau:

**- Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, làm cho khởi lên con đường (trước kia) chưa khởi, là bậc đem lại con đường (trước kia) chưa được đem lại, là bậc tuyên thuyết con đường (trước kia) chưa được tuyên thuyết, bậc tri đạo, bậc ngô đạo, bậc thuần thục về đạo. Còn nay, này các Tỷ-kheo, các vi đệ tử là những vi sống theo đạo, tiếp tục thành tựu (đạo).**

11) Này các Tỷ-kheo, đây là sự sai biệt, sự đặc thù, sự sai khác giữa Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và bậc Tỷ-kheo được giải thoát nhờ trí tuệ.

# 41 Sự đặc thù của Đạo Phật - ĐẠI KINH KHỔ UÂN – 13 Trung I, 193

ĐẠI KINH KHỔ UÂN

(**Mahadukkhakkhandha sutta**)

– Bài kinh số 13 – *Trung I*, 193

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), trong vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc ấy nhiều Tỷ-kheo buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào thành Savatthi khát thực. Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi khát thực ở Savatthi. Chúng ta hãy đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo". Các Tỷ-kheo ấy đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên. Các Du sĩ ngoại đạo ấy nói với các Tỷ-kheo đang ngồi xuống một bên.

– Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn



về các sắc pháp. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ. *Chư Hiền, ở đây có sự đặc thù nào, sự dị biệt nào, sự sai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về vấn đề thuyết pháp hay vấn đề giáo huấn?*

Các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ cũng không chỉ trích những lời nói các Du sĩ ngoại đạo, không hoan hỷ, không chỉ trích, các Tỷ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, từ biệt với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi khát thực ở Savatthi, khi ăn xong và đi khát thực trở về, liền đến chỗ Thế Tôn ở, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây chúng con buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Savatthi khát thực. Bạch Thế Tôn, rồi chúng con suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi khát thực ở Savatthi. Chúng ta hãy nghĩ đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo". Bạch Thế Tôn, rồi chúng con đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo, sau khi đến xong, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên, Bạch Thế Tôn, các Du

sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi một bên: "Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ. Chư Hiền ở đây có sự đặc thù nào, sự dị biệt nào, sự sai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về vấn đề thuyết pháp hay vấn đề giảng huấn?" Bạch Thế Tôn, chúng con không hoan hỷ, không chỉ trích những lời nói các Du sĩ ngoại đạo. Không hoan hỷ, không chỉ trích, chúng con từ chỗ ngồi đứng dậy, từ biệt với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

– Nay các Tỷ-kheo, các Du sĩ ngoại đạo nói như vậy **cần được trả lời như sau:** "*Chư Hiền, thế nào là vị ngọt các dục? Thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly? Thế nào là vị ngọt các sắc pháp, thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly? Thế nào là vị ngọt các cảm thọ, thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly?*" Nay các Tỷ-kheo, khi được hỏi vậy, các Du sĩ ngoại đạo không thể trả lời được và sẽ bị mắc vào các khó khăn khác. Vì sao vậy? Nay các Tỷ-kheo, vì vấn đề này không thuộc khả năng hiểu biết

của họ. Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy một ai trong thế giới này với chư Thiên, Mara, Phạm thiên, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, mà câu trả lời các câu hỏi được chấp nhận, *trừ Như Lai, đệ tử Như Lai và những ai được nghe hai vị này.*

*Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các dục?*

Nay các Tỷ-kheo, có **năm pháp tăng trưởng dục** này: Các sắc pháp do nhãn căn nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ứng với dục, hấp dẫn, các tiếng do nhĩ căn nhận thức... các hương do tỷ căn nhận thức... các vị do thiệt căn nhận thức... các xúc do thân căn nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ứng với dục, hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, có năm pháp tăng trưởng dục như vậy. Nay các Tỷ-kheo, y cứ vào năm pháp tăng trưởng dục này, có lạc hỷ khởi lên, như vậy là vị ngọt các dục.

*Này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các dục?*

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có thiện nam tử nuôi sống với nghề nghiệp, như đếm ngón tay, như tính toán, như ước toán, như làm ruộng, như buôn bán, như chăn bò, như bán cung, như làm công cho vua, như làm một nghề nào khác. Người ấy **phải** chống

đỡ lạnh, phải chống đỡ nóng, phải chịu đựng sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng, mặt trời, các loài bò sát, bị chết đói chết khát. Đây các Tỷ-kheo, **như vậy là sự nguy hiểm các dục, thiết thực hiện tại, thuộc khổ uân, lấy dục làm nhân, lấy dục làm duyên, là nguồn gốc của dục, là nguyên nhân của dục.**

Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử ấy nỗ lực như vậy, tinh cần như vậy, tinh tấn như vậy, **nhưng** các tài sản ấy không được đến tay mình, vị ấy than vãn, buồn phiền khóc than, đấm ngực, mê man bất tỉnh: "*Ôi! Sự nỗ lực của ta thật sự là vô ích, sự tinh cần của ta thật sự không kết quả*". Đây các Tỷ-kheo, như vậy, là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử ấy nỗ lực như vậy, tinh cần như vậy, tinh tấn như vậy, và các tài sản ấy **được** đến tay mình, vì phải hộ trì các tài sản ấy, vị ấy cảm thọ sự đau khổ, ưu tư: "*Làm sao các vua chúa khỏi cướp đoạt chúng, làm sao trộm cướp khỏi cướp đoạt chúng, làm sao lửa khỏi đốt cháy, nước khỏi cuốn trôi, hay các kẻ thừa tự không xứng đáng khỏi cướp đoạt chúng?*" Dầu vị ấy hộ trì như vậy, giữ gìn như vậy, vua chúa vẫn cướp đoạt các tài sản ấy, trộm cướp vẫn cướp đoạt, lửa vẫn đốt cháy, nước vẫn cuốn trôi hay các kẻ thừa tự không

xứng đáng vẫn cướp đoạt chúng. Vị ấy than vãn, buồn phiền, khóc than, đấm ngực, mê man bất tỉnh: "Cái đã thuộc của ta, nay ta không có nữa". Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nguyên nhân, do chính dục làm nhân, vua **tranh đoạt** với vua, Sát-đế-ly tranh đoạt với Sát-đế-ly, Bà-la-môn tranh đoạt với Bà-la-môn, gia chủ tranh đoạt với gia chủ, mẹ tranh đoạt với con, con tranh đoạt với mẹ, cha tranh đoạt với con, con tranh đoạt với cha, anh em tranh đoạt với anh em, anh tranh đoạt với chị, chị tranh đoạt với anh, bạn bè tranh đoạt với bạn bè. Khi họ đã dấn mình vào tranh chấp, tranh luận, tranh đoạt; họ công phá nhau bằng tay; họ công phá nhau bằng đá; họ công phá nhau bằng gậy; họ công phá nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ cầm mâu và thuẫn, họ đeo cung và tên, họ dàn trận hai mặt, và tên được nhắm **bắn nhau**, đao được quăng ném nhau, kiếm được vung chém nhau. Họ bắn đâm nhau bằng tên, họ

quăng đâm nhau bằng đao, họ chặt đầu nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ cầm mâu và thuẫn, họ đeo cung và tên, họ công phá thành quách mới trét vôi hồ và tên được nhắm bắn nhau, đao được quăng ném nhau, kiếm được vung chém nhau. Ở đây, họ bắn đâm nhau bằng tên, họ quăng đâm nhau bằng đao, họ đổ nước phân sôi, họ đè bẹp nhau bằng đá, họ chặt đầu nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến **tử vong**, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ đột nhập nhà cửa, họ **cuớp giât** đồ đạc, họ hành động như kẻ cướp, họ phục kích các đường lớn, họ đi đến vợ người. Các vua chúa khi bắt được một người như vậy liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bói đồi hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò), họ dùng hình

phạt la hầu khẩu hình... Hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa)... chúc thủ hình (đốt tay)... khu hành hình (lấy rơm bện lại rồi siết chặt)... bì y hình (lấy vỏ cây làm áo)... linh dương hình (hình phạt con dê núi)... câu nhục hình (lấy câu móc vào thịt)... tiền hình (cắt thịt thành hình đồng tiền)... khối tráp hình... chuyên hình... cao đạp đài... họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm của dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ sống làm các ác hạnh về thân, làm các ác hạnh về lời nói, làm các ác hạnh về ý. Do họ sống làm các ác hạnh về thân, làm các ác hạnh về lời nói, làm các ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, họ **sanh** vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. **Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục, đưa đến đau khổ tương lai, là khổ uẩn, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nhân duyên, do chính dục làm nhân.**

*Nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly các dục?*

Nay các Tỷ-kheo, đây là **sự điều phục dục tham**

**đối với các dục, sự đoạn trừ dục tham, như vậy là sự xuất ly các dục.**

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các dục là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các dục của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các dục, sự kiên như vậy không thể xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các dục là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ như thật tuệ tri các dục của họ, họ cũng có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các dục, sự kiên như vậy có xảy ra.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các sắc pháp?*

Này các Tỷ-kheo, như các thiếu nữ Sát-đế-ly, thiếu nữ Bà-la-môn hay thiếu nữ Gia chủ, tuổi khoảng độ mười lăm hay mười sáu tuổi, không quá lớn, không quá thấp, không quá ốm, không quá mập, không quá đen, không quá trắng. *Này các Tỷ-kheo,*



*có phải trong thời ấy, họ đạt đến mỹ diệu tối thượng, sắc đẹp tối thượng?*

– Bạch Thế Tôn, phải.

– Này các Tỷ-kheo, **y cứ sắc đẹp mỹ diệu ấy khởi lên lạc thọ và hỷ thọ, như vậy là vị ngọt các sắc pháp.**

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các sắc pháp?*

Này các Tỷ-kheo, ở đây người ta có thể thấy bà chi ấy *trong một thời khác, khoảng tám mươi tuổi, chín mươi tuổi hay một trăm tuổi, già yếu, cong như nóc nhà, lưng còm, phải dựa gậy để chống đỡ, vừa đi vừa run rẩy, đau ốm, tuổi trẻ đã tận, râu rụng, tóc bạc, hư rụng, sỏi đầu, da nhăn, tay chân bị khô nứt tái xám.* Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? **Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của người đó nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?**

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa này các Tỷ-kheo, người ta có thể thấy bà chi ấy bị bệnh hoạn đau khổ, trầm bệnh, nằm đấm mình trong phân tiểu của mình, phải có

người nâng dậy, phải có người đỡ nằm. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của người đó nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, một ngày hay hai ngày hay ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu sắc đẹp xưa kia của cô gái đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, bị các loài quạ ăn, hay bị các loài diều hâu ăn, hay bị các chim kên ăn, hay bị các loài chó ăn, hay bị các loài giả can ăn, hay bị các loài côn trùng ăn. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng trong nghĩa địa, với các bộ xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cột lại... với các bộ xương còn liên kết với nhau, không còn dính thịt nhưng còn dính máu, còn được các đường gân cột bộ xương, không còn thịt, không có máu, còn được gân cột lại, chỉ còn có xương không dính lại với nhau, rải rác chỗ này chỗ kia, ở đây là xương tay, ở đây là xương chân, ở đây là xương ống, ở đây là xương bắp vế, ở đây là xương hông, ở đây là xương sống, ở đây là xương đầu. Nay các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay đã biến mất, và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, chỉ có toàn xương trắng màu vỏ ốc... chỉ còn một đống xương lâu hơn một năm... chỉ còn các xương thối trở thành bột. Nay các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay

đã biến mất, và sự nguy hiểm hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp.

*Này các Tỷ-kheo và thế nào là sự xuất ly các sắc pháp?*

Này các Tỷ-kheo, đây là **sự điều phục dục tham đối với các sắc pháp, sự đoạn trừ dục tham, như vậy là sự xuất ly các sắc pháp.**

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các sắc pháp là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các sắc pháp của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các sắc pháp, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các sắc pháp là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định như thật tuệ tri các sắc pháp của họ, họ cũng có thể

đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các sắc pháp, sự kiện như vậy có xảy ra.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các **cảm thọ**?

Ở đây các Tỷ-kheo ly các dục, ly các bất thiện pháp tự chứng và an trú vào **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục, ly các bất thiện pháp, chứng và an trú **Thiền thứ nhất**... có tầm có tứ, trong khi ấy, nếu vị ấy không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, trong khi ấy vị ấy **cảm giác một cảm thọ vô hại**. Này các Tỷ-kheo, **tối thượng vô hại** ấy, Ta nói là vị ngọt các cảm thọ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú vào **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... **Thiền thứ ba**... chứng và trú vào **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, trong khi ấy nếu vị ấy không nghĩ đến tự hại, không nghĩ

đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, trong khi ấy vị ấy **cảm giác một cảm thọ vô hại**. Nay các Tỷ-kheo, tôi thương vô hại ấy, Ta nói là vị ngọt các cảm thọ.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các cảm thọ? Nay các Tỷ-kheo, các cảm thọ là vô thường, khổ, biến hoại, như vậy là sự nguy hiểm các cảm thọ.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly các cảm thọ? Nay các Tỷ-kheo, sự điều phục dục tham đối với các cảm thọ, sự đoạn trừ dục tham, như vậy gọi là sự xuất ly các cảm thọ.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các cảm thọ là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các cảm thọ của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các cảm thọ, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các cảm thọ là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định như

thật tuệ tri các cảm thọ của họ, họ có thể đặt các người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các cảm thọ, sự kiện như vậy có xảy ra.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn.

## 42 Tiến trình tu tập - Kinh GANAKA MOGGALLANA – 107 Trung III, 107

KINH GANAKA MOGGALLANA

(**Ganaka Moggallana sutta**)

– *Bài kinh số 107* – Trung III, 107

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Pubbarama, nơi lâu đài của Migaramatu (Đông Viên Lộc Mẫu Giảng đường). Rồi Bà-la-môn Gananka Moggallana đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ganaka Moggallana bạch Thế Tôn:

- Ví như, thưa Tôn giả Gotama, tại lâu đài Migaramatu này, có thể thấy được một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là những tầng cấp của lâu thượng cuối cùng.
- Thưa Tôn giả Gotama, cũng vậy, đối với những



vị Bà-la-môn này, được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là sự học hỏi (các tập Veda).

- Thưa Tôn giả Gotama, cũng vậy, đối với những vị bán cung này, được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là nghệ thuật bán cung.
- Cũng vậy, Thưa Tôn giả Gotama, đối với chúng con là những người toán số, sống nhờ nghề toán số, cũng được thấy một học tập tuần tự, một công trình tuần tự, một đạo lộ tuần tự, tức là toán số. Thưa Tôn giả Gotama, vì rằng khi có được người đệ tử, trước hết chúng con bắt người ấy đếm như sau: "Một, một lần, hai, hai lần, ba, ba lần, bốn, bốn lần, năm, năm lần, sáu, sáu lần, bảy, bảy lần, tám, tám lần, chín, chín lần, mười, mười lần". Và thưa Tôn giả Gotama, chúng con bắt đếm tới một trăm.
- *Có thể trình bày chẳng, thưa Tôn giả Gotama, trong pháp và luật này, cũng có một tuần tự học tập, một tuần tự công trình, một tuần tự đạo lộ như vậy?*
- *Có thể trình bày, này Bà-la-môn, trong pháp và luật này, có một tuần tự học tập, có một tuần tự công trình, có một tuần tự đạo lộ.*

Ví như, này Bà-la-môn, một người huấn luyện ngựa thiện xảo, sau khi được một con ngựa hiền thiện, trước tiên luyện tập cho nó quen mang dây cương, rồi tập luyện cho nó quen các hạnh khác.

Cũng vậy, này Bà-la-môn, Như Lai khi được một người đáng được điều phục, trước tiên huấn luyện người ấy như sau: **"Hãy đến Tỷ-kheo, hãy giữ giới hạnh, hãy sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập các học giới"**.

Này Bà-la-môn, khi vị Tỷ-kheo giữ giới hạnh, chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập các học giới, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: **"Hãy đến Tỷ-kheo, hãy hộ trì các căn, khi mắt thấy sắc chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng.... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị.. thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những**

nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các pháp ác bất thiện khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn".

Này Bà-la-môn, sau khi Tỷ-kheo hộ trì các căn rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: "Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy tiết độ trong ăn uống**, chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đắm mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới; và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn".

Này Bà-la-môn, sau khi Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: "Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy chú tâm cảnh giác!** Ban ngày trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp; ban đêm trong canh đầu, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp; ban đêm trong canh giữa, hãy nằm xuống phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại. Ban đêm trong canh cuối,

*khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp".*

Này, Bà-la-môn, sau khi vị Tỷ-kheo chú tâm tỉnh giác, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm nữa như sau: "*Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy thành tựu chánh niệm tỉnh giác**, khi đi tới khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt, đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác".*

Này Bà-la-môn, sau khi chánh niệm tỉnh giác rồi, Như Lai mới huấn luyện vị ấy thêm như sau: "*Hãy đến Tỷ-kheo, **hãy lựa một chỗ thanh vắng**, tịch tịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rơm". Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng, tịch tịch, như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rơm. Sau khi đi khát thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên và an trú chánh niệm trước mặt:*

– Vị ấy *từ bỏ tham ái ở đời*, sống với tâm thoát

ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái.

- *Từ bỏ sân hận*, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận.
- *Từ bỏ hôn trầm thụy miên*, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên.
- *Từ bỏ trạo cử hồi tiếc*, vị ấy sống không trạo cử, nội tâm trầm lặng gột rửa tâm hết trạo cử hồi tiếc.
- *Từ bỏ nghi ngờ*, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với các thiện pháp.

Sau khi **đoạn trừ năm triền cái ấy**, những pháp làm ô nhiễm tâm, làm trí tuệ yếu ớt:

- Vị ấy *ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất*, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ.
- Vị ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.
- Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân

cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba.

- Xả lạc, xả khô, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khô, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

☞ Nay Bà-la-môn, đối với những **Tỷ-kheo nào là bậc hữu học**, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an tịnh các triền ách, **đó là sự giảng dạy của Ta như vậy đối với những vị ấy.**

☞ Còn đối với những vị **Tỷ-kheo là bậc A-la-hán**, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát, **những pháp ấy đưa đến sự hiện tại lạc trú và chánh niệm tinh giác.**

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Ganaka Moggallana bạch Thế Tôn:

*– Các đệ tử của Sa-môn Gotama, khi được Sa-môn Gotama khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, có phải tất cả đều chứng được cứu cánh đích Niết-bàn hay chỉ có một số chứng được?*

- Nay Bà-la-môn, một số đệ tử của Ta, khi được

khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, chúng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chúng được.

– *Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì trong khi có mặt Niết-bàn, trong khi có mặt con đường đưa đến Niết-bàn, trong khi có mặt Tôn giả Gotama là bậc chỉ đường, tuy vậy các đệ tử Tôn giả Gotama, được Tôn giả Gotama khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một số chúng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chúng được?*

– Này Bà-la-môn, ở đây Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông kham nhẫn, hãy trả lời cho Ta. Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Ông có giỏi về con đường đi đến Rajagaha (Vương Xá)?

– Thưa Tôn giả, con có giỏi về con đường đi đến Rajagaha.

– Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có một người, muốn đi đến Rajagaha, người này đến Ông và nói như sau: "*Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến Rajagaha. Hãy chỉ cho tôi con đường đi đến Rajagaha*". Ông nói với người ấy như sau: "*Được, này Bạn, đây là con đường đưa đến Rajagaha. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một làng tên như*

thế này. Hãy đi theo trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy một thị trấn tên như thế này. Hãy đi theo trong một thời gian. Sau khi đi trong một thời gian, Bạn sẽ thấy Rajagaha với những khu vườn mỹ diệu, với những khu rừng mỹ diệu, với những vùng đất mỹ diệu, với những hồ ao mỹ diệu". Dầu cho người ấy được khuyên giáo như vậy, được giảng dạy như vậy, nhưng lại lấy con đường sai lạc, đi về hướng Tây.

Rồi một người thứ hai đến, muốn đi đến Rajagaha. Người này đến Ông và hỏi như sau: "Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến Rajagaha, mong Tôn giả chỉ con đường ấy cho tôi". Rồi Ông nói với người ấy như sau: "Được, này Bạn, đây là đường đi đến Rajagaha. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi một thời gian, Bạn sẽ thấy một làng có tên như thế này. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi một thời gian, Bạn sẽ thấy một thị trấn có tên như thế này. Hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong một thời gian, Bạn sẽ thấy Rajagaha với những khu vườn mỹ diệu, với những khu rừng mỹ diệu, với những vùng đất mỹ diệu, với những ao hồ mỹ diệu". Người ấy được Ông khuyên giáo như vậy, giảng như vậy, đi đến Rajagaha một cách an toàn.



– *Này Bà-la-môn, do nhân gì, do duyên gì, trong khi có mặt Rajagaha, trong khi có mặt con đường đưa đến Rajagaha, trong khi có mặt Ông là người chỉ đường, dầu cho Ông có khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một người lấy con đường sai lạc, đi về hướng Tây, còn một người có thể đi đến Rajagaha một cách an toàn?*

– Thưa Tôn giả Gotama, ở đây, con làm gì được? Con chỉ là người chỉ đường, thưa Tôn giả Gotama.

– Cũng vậy, này Bà-la-môn, trong khi có mặt Niết-bàn, trong khi có mặt con đường đi đến Niết-bàn, và trong khi có mặt Ta là bậc chỉ đường. Nhưng các đệ tử của Ta, được Ta khuyến giáo như vậy, giảng dạy như vậy, một số chúng được cứu cánh đích Niết-bàn, một số không chúng được. Ở đây, này Bà-la-môn, ***Ta làm gì được? Như Lai chỉ là người chỉ đường.***

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Ganaka Moggalana bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, đối với những người không phải vì lòng tin, chỉ vì sinh kế, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, những người xảo trá, lường gạt, hư ngụy, mắt thẳng bằng, cao mạn, dao

động, nói phô tạp nạp, không hộ trì các căn, ăn uống không tiết độ, không chú tâm cảnh giác, thờ ơ với Sa-môn hạnh, không tôn kính học tập, sống quá đầy đủ, uể oải, đi đầu trong thói thất, từ bỏ gánh nặng viễn ly, biếng nhác, tinh cần thấp kém, thất niệm, không tỉnh giác, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, câm ngọng; Tôn giả Gotama không thể sống với những người như vậy.

Còn những Thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không xảo trá, không lường gạt, không hư ngụy, không mất thăng bằng, không cao mạn, không dao động, không nói phô tạp nạp, hộ trì các căn, ăn uống có tiết độ, chú tâm tỉnh giác, không thờ ơ với Sa-môn hạnh, tôn kính học tập, sống không quá đầy đủ, không uể oải, từ bỏ thói thất, đi đầu trong viễn ly, tinh cần, tinh tấn, chánh niệm, an trú, tỉnh giác, định tĩnh, nhứt tâm, có trí tuệ, không câm ngọng; Tôn giả Gotama sống (hòa hợp) với những vị ấy.

Ví như Tôn giả Gotama, trong các loại căn hương, hắc chiên đàn hương được gọi là tối thượng; trong các loại lõi cây hương, xích chiên đàn hương được gọi là tối thượng; trong các loại hoa hương, vũ quý hương (jasmine) được gọi là tối thượng. Cũng vậy là **lời khuyên giáo của Tôn giả Gotama được**

**xem là cao nhất trong những lời khuyên giáo huấn  
nay.**

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

# 43 Trong tương lai người tu sẽ ra sao - KINH SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 3 – Tầng II, 479

## SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 3 – Tầng II, 479

1. - Có **năm sợ hãi về tương lai** này, này các Tỷ-kheo, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng, sau khi rõ biết, cần phải tinh tấn đoạn trừ chúng. Thế nào là năm?

2. Này các Tỷ-kheo, sẽ có những vị Tỷ-kheo trong tương lai, thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, nếu họ thọ đại giới cho các người khác, họ sẽ không có thể huấn luyện trong tầng thượng giới, trong tầng thượng tâm, trong tầng thượng tuệ. Các người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, họ sẽ thọ đại giới cho các người khác, họ không có thể huấn luyện trong tầng thượng giới, trong tầng thượng tâm, trong tầng thượng tuệ. Các người ấy sẽ trở thành những người

thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do Pháp ô nhiễm, nên Luật bị ô nhiễm; do Luật ô nhiễm, nên Pháp bị ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ nhất về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai; các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, họ làm y chỉ sư cho các người khác. Họ không có thể huấn luyện trong tầng thượng giới, trong tầng thượng tâm, trong tầng thượng tuệ. Những người ấy sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Các người ấy, do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, lại làm y chỉ sư cho những người khác, họ không có thể huấn luyện trong tầng thượng giới, trong tầng thượng tâm, trong tầng thượng tuệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do Pháp ô nhiễm, nên Luật bị ô nhiễm. Do Luật ô nhiễm, nên Pháp bị ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự sợ hãi thứ hai về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, **khí họ thuyết về Thắng pháp hay về Quảng thuyết (Trí giải luận), họ rơi vào hắc pháp, không có thể giác ngộ rõ ràng.** Này các Tỷ-kheo, đây là do ô nhiễm Pháp, nên sanh ô nhiễm Luật; do ô nhiễm Luật, nên sanh ô nhiễm Pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sự sợ hãi thứ ba về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận chúng.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, **đôi với các kinh tạng do Như Lai tuyên**

**thuyết, thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến không, khi các kinh ấy được thuyết giảng, họ không có nghe, họ không có lắng tai, họ không an trú tâm liễu giải, họ không nghĩ rằng các kinh ấy cần phải học tập, cần phải học thuộc lòng.** Còn những kinh điển do các thi sĩ làm, những bài thi, với những chữ văn hoa, với những câu văn hoa, thuộc ngoại điển do các đệ tử thuyết, trong khi các kinh ấy được thuyết giảng, họ sẽ lắng nghe, họ sẽ lắng tai, họ an trú tâm liễu giải. Các pháp ấy, họ sẽ nghĩ cần phải học tập, cần phải học thuộc lòng. Nay các Tỷ-kheo, đây là do Pháp ô nhiễm, nên Luật ô nhiễm; do Luật ô nhiễm, nên Pháp ô nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ tư về tương lai, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai **thân** không tu tập, **giới** không tu tập, **tâm** không tu tập, **tuệ** không tu tập. Do thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập **nên các trưởng lão Tỷ-kheo sẽ sống đầy đủ, biếng nhác dẫn đầu trong thời đọa, từ bỏ gánh nặng viễn ly, không có hăng hái tinh tấn để chúng**

đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và quân chúng về sau sẽ đi theo **tà kiến** của họ. Họ sẽ trở thành những người sống đầy đủ, biếng nhác, dẫn đầu trong thời đọa, từ bỏ gánh nặng, viên ly, sẽ không hăng hái tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do nhiệm ô về Pháp, đưa đến nhiệm ô về Luật; do nhiệm ô về Luật, đưa đến nhiệm ô về Pháp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ năm về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

Này các Tỷ-kheo, năm sợ hãi về tương lai này, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sự sợ hãi ấy.

## **SỢ HÃI TRONG TƯƠNG LAI 4 – Tăng II, 484**



1. - Có **năm sợ hãi về tương lai** này, hiện chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai, các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sợ hãi ấy.

2. Nay các Tỷ-kheo, **các Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn các y tốt đẹp.** Do họ tham muốn các y tốt đẹp, họ sẽ từ bỏ các y nhặt nơi đồng rác, họ sẽ từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng, họ sẽ đi đến các làng, thị trấn, kinh đô vua chúa và sống tại các chỗ ấy. Vì nhân y áo, họ sẽ rơi vào những hành vi tâm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ nhất về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn trừ sợ hãi ấy.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn các đồ ăn khát thực ngon lành.** Do họ tham muốn các đồ ăn khát thực ngon lành, họ sẽ từ bỏ nếp sống khát thực, từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ đi vào các làng, thị trấn, kinh đô của vua và sinh sống tại đây, tìm cầu các món ăn thượng vị, như với

đầu lưỡi. Do nhân đồ ăn khát thực, họ sẽ rơi vào nhiều hành động tâm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ hai về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ tham muốn sàng tọa tốt đẹp**. Do họ tham muốn các sàng tọa tốt đẹp, họ sẽ từ bỏ nếp sống dưới gốc cây, họ sẽ từ bỏ các khu rừng, các vùng cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ đi vào các làng, thị trấn, kinh đô của vua và sinh sống tại đấy. Vì nhân sàng tọa, họ sẽ rơi vào nhiều hành động tâm cầu không thích hợp.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ ba về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai sẽ sống liên hệ với Tỷ-kheo-ni, các chánh học nữ, các Sa-di-ni**. Khi sống liên hệ với Tỷ-kheo-ni, chánh học nữ, Sa-di-ni, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là: Họ sẽ không thích thú sống Phạm hạnh, hay họ sẽ rơi vào một trong những tội lỗi ô nhiễm, sẽ từ bỏ học pháp và trở lui lại đời sống thế tục.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ tư về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi... để đoạn trừ sợ hãi ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **sẽ có những Tỷ-kheo trong tương lai sống liên hệ với các người có hệ lụy đến khu vườn**, với các Sa-di. Khi sống liên hệ với các người có hệ lụy đến khu vườn và với các Sa-di, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là họ sẽ sống và tận hưởng các vật liệu cất chứa, và họ sẽ làm các thô tướng đối với đất đai và đối với các sản phẩm trồng trọt.

Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ năm về tương lai, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận sự sợ hãi ấy.

Năm sự sợ hãi về tương lai này, này các Tỷ-kheo, hiện nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các Thầy cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các Thầy cần phải tinh tấn để đoạn tận những sợ hãi ấy.

## 44 Tu đúng mới có kết quả - Kinh SỰ TU TẬP – Tầng III, 454

### SỰ TU TẬP – Tầng III, 454

1. - *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập khởi lên ước muốn như sau: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ!". Tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.*

*Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? - Không có tu tập **Bốn niệm xứ**, không có tu tập **Bốn chánh cần**, không có tu tập **Bốn như ý túc**, không có tu tập **Năm căn**, không có tu tập **Năm lực**, không có tu tập **Bảy Bồ-đề phần**, không có tu tập **Thánh đạo tám ngành**.*

*Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái ấp nở đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách. Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn", tuy vậy, các con gà con ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm*

***bể vỡ trứng, được sanh ra một cách an toàn!*** Vì có sao? - Nay các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà mái ấy **không được** con gà mái nằm ấp **một cách đúng đắn**, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập, dầu cho có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

*2. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, dầu cho không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.*

*Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ, có tu tập Bốn chánh cần, có tu tập Bốn như ý túc, có tu tập Năm căn, có tu tập Năm lực, có tu tập Bảy Bồ-đề phần, có tu tập Thánh đạo tám ngành.*

*Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn. Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!", tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm tu tập, dầu cho vị ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập Thánh đạo tám ngành.

*Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nề hay đệ tử người thợ nề, khi nhìn vào cán búa, thấy dấu các ngón tay và dấu ngón tay cái. Người ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay từng ấy cán búa của*

*ta bị hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.*

*Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau: "Hôm nay từng ấy lậu hoặc của ta được đoạn tận, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc.*

*Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, có đầy đủ cột buồm và dây buồm bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa đông, các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng. Rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng bị hư dần và mục nát một cách dễ dàng.*

**Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và mục nát.**

## 45 Tài sản của người tu - Kinh NGHÈO KHỔ – Tăng III, 117

### NGHÈO KHỔ – Tăng III, 117

1.- *Sự nghèo khổ*, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ không có sở hữu, sống túng thiếu, phải mắc nợ. *Mắc nợ* ấy, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ không có sở hữu, sống túng thiếu phải, sau khi mắc nợ, phải chấp nhận tiền lời. *Tiền lời*, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Khi một người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, phải chấp nhận tiền lời, và khi thời hạn đến, không trả được tiền lời, người ta hối thúc, đốc thúc người ấy. *Sự hối thúc, đốc thúc*, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?



- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu, bị hỏi thúc, không trả được, người ta theo sát gót truy tìm người ấy. *Bị theo sát gót*, bị truy tìm, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu, bị theo sát gót, bị truy tìm, không trả nợ được, người ta bắt trói người ấy. *Sự bắt trói*, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, như vậy:

- ***Nghèo khổ*** là một sự ***đau khổ*** cho người ***có tham dục*** ở đời;
- ***Mắc nợ*** cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;
- ***Tiền lời*** cũng là sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;
- ***Bị hỏi thúc***, đốc thúc cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;
- ***Bị theo sát gót***, bị truy tìm cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;

- **Bị bắt trói** cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo:

- Ai **không có lòng tin** trong các thiện pháp, không có **lòng hổ thẹn** trong các thiện pháp, không có **lòng sợ hãi** trong các thiện pháp, không có **tinh tấn** trong các thiện pháp, không có **trí tuệ** trong các thiện pháp; người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là **người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu trong Luật của bậc Thánh.**
- Nay chính người ấy, này các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, không có lòng tin trong thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp, **làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý nghĩ. Ta gọi người ấy là người mắc nợ.**
- Người ấy do nhân **che giấu thân ác hạnh, khởi lên ác dục, muốn rằng:** "Mong rằng không ai biết ta làm", suy nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", nói rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm". Người ấy, do nhân **che giấu ác hạnh về lời... ác hạnh về ý**, khởi lên ác dục, muốn rằng: "Mong rằng không ai biết ta

làm", suy nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", nói rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm". Đây Ta gọi rằng: "Tiền lòi gia tăng".

- Và *các đồng Phạm hạnh thuần thành nói về người ấy* như sau: "Tôn giả này có làm như vậy, có sở hành như vậy". Đây Ta nói rằng, người ấy bị hối thúc, đốc thúc.
- Rồi người ấy *đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, các ác bất thiện tâm, câu hữu với hối lỗi hiện hành.* Đây Ta gọi là bị theo sát gót, bị truy tìm.
- Nay chính người ấy, này các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, sau khi làm ác hạnh về thân, sau khi làm ác hạnh về lời, sau khi làm ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, bị trói buộc trong trói buộc của Địa ngục, bị trói buộc trong trói buộc của loài bàng sanh. Và này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một trói buộc nào khác lại khắc nghiệt như vậy, lại ác liệt như vậy, lại làm chướng ngại như vậy cho sự chứng đắc vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, này các Tỷ-kheo, giống như sự trói buộc Địa ngục hay sự trói buộc các loài bàng sanh.

*Nghèo khổ và mắc nợ,*

Được gọi khổ ở đời!  
Kẻ bần cùng mắc nợ,  
Thọ dụng, bị tổn hại,  
Rồi bị người truy lùng,  
Cho đến bị trói buộc.  
Trói buộc vậy là khổ,  
Cho người cầu được dục.

Như vậy trong Luật Thánh,  
Ai sống không lòng tin,  
Không xấu hổ, sợ hãi,  
Quyết định chọn ác nghiệp.  
Sau khi làm ác hạnh,  
Về thân, lời và ý.  
Lại mong muốn được rằng:  
"Chớ ai biết ta làm".  
Người ấy khéo che giấu,  
Vội thân, lời và ý,  
Làm tăng trưởng ác nghiệp,  
Tại đây, đó, làm nữa.  
Người ác tuệ, ác nghiệp,  
Biết việc ác mình làm,  
Như kẻ nghèo mắc nợ,  
Thọ dụng, bị tổn hại.  
*Những tư tưởng khổ đau  
Sanh ra từ hối hận  
Vẫn truy tìm người ấy,*

Ở làng hoặc ở rừng.  
Người ác nghiệp, ác tuệ,  
Biết việc ác mình làm,  
Hoặc rơi vào bàng sanh,  
Hoặc bị trói Địa ngục.  
Trói buộc này là khổ.  
- Ai tâm tịnh bố thí,  
Với vật dụng đúng pháp,  
Gieo cầu may hai đường,  
Tín tại gia tìm cầu,  
Hiện tại được hạnh phúc,  
Đời sau được an lạc.  
Như vậy tại gia thí,  
Tăng trưởng các công đức.

Như vậy trong Luật Thánh  
Tín tâm được an trú.  
Có xấu hổ, sợ hãi,  
Có trí, bảo hộ giới,  
Bậc ấy, trong Luật Thánh,  
Được gọi: "Sống an lạc".  
Được lạc không vật chất,  
An trú trên tánh xả.  
Từ bỏ năm triền cái,  
Thường siêng năng, tinh cần,  
Chứng Thiên định, nhứt tâm,  
Thận trọng, giữ chánh niệm.

*Biết như thật là vậy,  
Đoạn diệt mọi kiết sử,  
Hoàn toàn không chấp thủ,  
Chơn chánh, tâm giải thoát,  
Vời chánh giải thoát ấy,  
Nếu trí như vậy khởi:  
"Bất động ta giải thoát,  
Đoạn diệt hữu kiết sử".  
Trí này, trí tối thượng,  
Lạc này, lạc vô thượng,  
Không sâu, không trần cấu,  
Được an ổn, (giải thoát),  
Trạng thái không nợ này,  
Được xem là tối thượng.*

## 46 Vàng bạc - Là ứề nhiễm của người tu - Kinh CÁC ỨỀ NHIỄM – Tầng I, 652

### CÁC ỨỀ NHIỄM – Tầng I, 652

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn ứề nhiễm này của mặt trăng, mặt trời. Do những ứề nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

- **Mây**, là ứề nhiễm của mặt trăng, mặt trời, do ứề nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng... không có rực sáng.
- **Mù**, là ứề nhiễm của mặt trăng, mặt trời...
- **Khói và bụi**, là ứề nhiễm của mặt trăng, mặt trời...
- **Ràhu, vua các loài A-tu-la**, là ứề nhiễm của mặt trăng, mặt trời; do ứề nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ứề nhiễm này của mặt trăng, mặt trời, do những ứề nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn ứề nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do ứề nhiễm này làm ô

nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có chấy sáng, không có chói sáng, không có rục sáng. Thế nào là bốn?

- Nay các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn **uống rượu men**, uống rượu nấu, không có từ bỏ rượu men, rượu nấu. Nay các Tỷ-kheo, đây là ứệ nhiễm thứ nhất của Sa-môn, Bà-la-môn, do ứệ nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn, không có chấy sáng... không có rục sáng.
- Nay các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn, **hưởng thọ dâm dục**, không từ bỏ dâm dục. Nay các Tỷ-kheo, đây là ứệ nhiễm thứ hai... không có rục sáng.
- Nay các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn **chấp nhận vàng và bạc**, không từ bỏ nhận lấy vàng và bạc. Nay các Tỷ-kheo, đây là ứệ nhiễm thứ ba... không có rục sáng.
- Nay các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn **sinh sống với tà mạng**, không từ bỏ tà mạng. Nay các Tỷ-kheo, đây là ứệ nhiễm thứ tư của các Sa-môn, Bà-la-môn, do ứệ nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có chấy sáng, không có chói sáng, không có rục sáng.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn ứệ nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do những ứệ nhiễm này làm ô



nhiễm, nên các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

*3. Có Sa-môn, Phạm chí,  
Bị tham sân trời buộc,  
Bị vô minh bao phủ,  
Loài người ưa sắc đẹp,  
Uống rượu men rượu nấu,  
Hưởng thụ pháp dâm dục,  
Mê hoặc, họ chấp nhận,  
Nhận lấy vàng và bạc,  
Các Sa-môn, Phạm chí,  
Sinh sống theo tà mạng.  
Phật, bà con mặt trời  
Nói đến uế nhiễm ấy,  
Bị ô nhiễm bởi chúng,  
Các Sa-môn, Phạm chí,  
Không cháy sáng, chói sáng,  
Ánh sáng bụi ô nhiễm,  
Bao phủ bởi tối tăm,  
Nô lệ bởi ái dục,  
Bị ái kéo, dắt dẫn,  
Họ làm đầy dẫy thêm,  
Bãi tha ma ghê tởm,  
Chúng lại phải tái sanh.*

## 47 Ví dụ Ngựa - 8 Tánh xấu của người tu - Kinh NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546

NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC –Tăng III, 542

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về tám loại ngựa chưa điều phục, tám tánh xấu của con ngựa, tám hạng người chưa điều phục, tám tánh xấu của con người. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2. - *Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám loại ngựa chưa được điều phục? Thế nào là tám tánh xấu của ngựa?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc, bị người đánh xe la và thúc đẩy, nó đi lùi, và vói lưng, làm chiếc xe chạy vòng lại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con ngựa.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi đã đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi, đập vào thành xe, làm gãy gong xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ hai của con ngựa.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, rút bấp vế ra khỏi gong xe và dẫm nát gong xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ ba của con ngựa.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, liền đi con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bốn của con ngựa.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó trườn đứng phía chân trước và đập lên không trung với chân trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con ngựa.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe la, không để ý đến cây gây thúc ngựa, lấy răng nghiền hàm thiết (khớp ngựa) ngựa và đi chỗ nào nó muốn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con ngựa.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con ngựa.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, liền tréo hai chân trước, tréo lại hai chân sau, và quy xuống bốn chân tại đấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con ngựa.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám loại ngựa chưa được điều phục và tám tánh xấu của con ngựa.

10. Và này các Tỷ-kheo, *thế nào là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **tránh né (vấn đề) như là không nhớ**, nói rằng: *"Tôi không nhớ, tôi không nhớ"*. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó đi lùi với cái lưng làm cho cái xe chạy vòng lại. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con người.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **phát ra lời chât vấn Tỷ-kheo buộc tội**: *"Thầy lấy quyền gì mà nói, này kẻ ngu si không thông minh? Tại sao Thầy nghĩ rằng Thầy phải nói?"* Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi lại, đập vào thành xe, làm gãy gong xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng

người chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu hai của con người.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền cất nạn Tỷ-kheo buộc tội**: "*Thầy cũng phạm tội tên là như vậy. Vậy Thầy hãy phát lộ trước*". Đây các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, rút bấp về ra khỏi xe và dẫm nát gong xe. Đây các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu ba của con người.

13. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền tránh né vấn đề với một vấn đề khác**, *hướng dẫn câu chuyện ra ngoài và biểu lộ phần nộ, sân hận, bất mãn*. Đây các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, liền đi vào con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Đây các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tư của con người.

14. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, **liền nói ba hoa, khua tay múa chân.** Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền trườn đứng phía thân trước và đập lên không với chân trước. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con người.

15. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, *không để ý đến chúng Tăng, không để ý đến các Tỷ-kheo buộc tội, vị ấy đi chỗ nào vị ấy muốn.* Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không để ý đến người đánh xe, không để ý đến cây roi, lấy răng nghiền hàm thiết ngựa, và đi chỗ nào nó muốn. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con người.

16. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói: *"Tôi không có phạm tội, tôi không*

*có phạm tội" và vị ấy làm chúng Tăng bực mình với sự im lặng.* Nay các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, không đi tới, không đi lui, đứng lại như một cột trụ. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con người.

17. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, nói như sau: *"Tại sao các Tôn giả lại quá lo cho tôi. Bắt đầu từ nay, tôi sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục".* Rồi vị ấy sau khi từ bỏ học pháp và hoàn tục nói như sau: *"Nay các Tôn giả ấy được hoan hỷ".* Nay các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc, hay bị người đánh xe la, liền tréo lại hai chân trước, tréo lại hai chân sau và nằm xuống bốn chân tại đấy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con người.

Nay các Tỷ-kheo, đây là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người.





## 48 Ví dụ Ngựa - 8 Đức tánh của người tu thuần thực - Kinh CON NGỰA THUẦN THỰC – Tầng III, 543

### CON NGỰA THUẦN THỰC – Tầng III, 543

1. - Đầy đủ với *tám đức tánh*, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

2. Thế nào là tám?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, khéo sanh cả hai từ mẫu hệ và phụ hệ, tại phương hướng nào, các con ngựa hiền thiện, thuần thực không sanh trưởng, tại phương hướng ấy, con ngựa ấy được sanh.
- Họ cho ăn các món ăn gì, ướt hay khô, con ngựa ấy ăn một cách cẩn thận, không có làm rơi rớt.
- Con ngựa ấy nhàm chán khi phải đứng hay nằm gần phân hay nước tiểu.
- Con ngựa ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các con ngựa khác, và không làm các con ngựa khác hoảng sợ.

- *Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nó nêu rõ như thật cho người đánh xe biết, và người đánh xe cố gắng nhiếp phục nó.*
- *Khi đang kéo xe, nó nghĩ: "Hãy để cho các con ngựa khác muốn hay không muốn kéo, còn ta, ta sẽ kéo".*
- *Khi đi, nó đi con đường thẳng.*
- *Kiên trì, nó kiên trì cho đến khi mạng sống chấm dứt.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu tám pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.*
- *Phàm nhận các món đồ ăn gì, thô hay tế, vị ấy ăn một cách cẩn thận, không có oán thán gì,*

- Vị ấy có nhàm chán, nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, nhàm chán sự thành tựu các pháp ác bất thiện.
- Vị ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các Tỷ-kheo khác, và không làm các Tỷ-kheo khác hoảng sợ.
- Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nêu rõ như thật cho vị Đạo Sư hay các đồng Phạm hạnh có trí cố gắng để nhiếp phục.
- Trong khi học tập, vị ấy khởi lên ý nghĩ: "Hãy để cho các Tỷ-kheo khác học tập, hay không học tập, còn ta, ta sẽ học tập ở đây".
- Khi đi, vị ấy đi con đường thẳng, tại đây, con đường thẳng này tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.
- Vị ấy sống tinh cần, nghĩ rằng: "Dầu chỉ có da, gân hay xương còn lại, dầu thịt và máu có khô cạn trong thân, điều mà sự kiên trì của con người, sự tinh tấn của con người, sự nỗ lực có thể đạt được, nếu chưa đạt được thời tinh tấn không có chấm dứt".

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng

được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng  
phước vô thượng ở đời.

## 49 Ví dụ Ngựa - Đầy đủ sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực - Kinh CON NGỰA THUẦN THỰC 1 – Tầng I, 443

### CON NGỰA THUẦN THỰC 1 – Tầng I, 443

1. - Đầy đủ với ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con **ngựa** của vua, hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, đầy đủ **sắc đẹp**, đầy đủ với **sức mạnh**, đầy đủ với **tốc lực**.

Đầy đủ với ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sử dụng của vua, và được xem như một biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với ba pháp, một **Tỷ-kheo** đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ **sắc đẹp**, đầy đủ **sức mạnh**, đầy đủ **tốc lực**.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ gìn **giới luật**, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần **tinh tấn**, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, đồng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **như thật rõ biết: "Đây là Khổ"**, như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập", như thật rõ biết: "Đây là Khổ diệt", như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

## CON NGỰA THUẦN THỰC 2 – Tăng I, 445

1-4. ... (Hoàn toàn giống như kinh trên)

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ túc lực?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt năm hạ phần kiết sử**, được hóa sanh tại chỗ ấy nhập Bát-Niết bàn, khỏi phải trở lui từ thế giới ấy, đến thế giới này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đầy đủ túc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

## CON NGỰA THUẦN THỰC 3 – Tăng I, 445

1-4. ... (Hoàn toàn giống như kinh số 94, từ 1-4)



5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt các lậu hoặc** ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ và chứng đạt an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

## 50 Ví dụ Ngựa - Đầy đủ, sắc đẹp, sức mạnh, tốc lực - Kinh CON NGỰA THUẦN CHỪNG 1 – Tầng II, 293

### CON NGỰA THUẦN CHỪNG 1 – Tầng II, 293

1.- Đầy đủ với bốn đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện thuần chủng, **đầy đủ với sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối.** Đầy đủ với bốn đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với bốn pháp, một Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **sống có giới luật**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống **tinh cần, tinh tấn**, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dũng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo **như thật rõ biết: "Đây là khổ"**; như thật rõ biết: "Đây là khổ tập"; như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt"; như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **được thâm nhận các vật dụng như y áo**, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối. Này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

## **CON NGỰA THUẦN CHỦNG 2 – Tăng II, 295**

(Giống như kinh trước, chỉ khác định nghĩa về tốc độ của Tỷ-kheo, có thể giải thích khác như sau)

... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tốc độ vị Tỷ-kheo?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

(các đức tánh khác như kinh trước) ...



## 51 Đụng chuyện mới biết giàu nghèo - Kinh MAHA CUNDA – Tầng IV, 294

MAHA CUNDA – Tầng IV, 294

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Cetì tại Sahajàti. Tại đây, tôn giả Mahàcunda gọi các Tỷ-kheo.

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa Hiền giả.

- Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Thưa các Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo **thuyết về trí** nói rằng: "*Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này*". Nếu **tham** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu **sân... nếu si...** nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu nảo lại... nếu xan tham... nếu ác tật đồ... nếu ác dục chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: "**Tôn giả này không rõ biết như thế nào để **tham** không có mặt. Như vậy tham chinh phục Tôn Giả ấy và tồn tại. Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm không có**

mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại."

3. Thừa các Hiền giả, nếu Tỷ-kheo **thuyết về tu tập** nói rằng: *"Tôi được tu tập về thân, được tu tập về giới, được tu tập về tâm, được tu tập về tuệ"*. Thừa chư Hiền, nếu **tham** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vì ấy cần phải được hiểu như sau: **"Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt, vì rằng tham chinh phục vị ấy và tồn tại. Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại."**

4. Và này chư Hiền, Tỷ-kheo **thuyết về trí và thuyết về tu tập**, nói rằng: *"Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ"*. Này chư Hiền, nếu **tham** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn

**tại**, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ.... nếu hiềm hận... nếu gièm pha .... nếu não hại .... nếu xan tham ... nếu ác tật đố ... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: "Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để **tham** không có **mặt**... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại".

*5. Ví như, này chư Hiền, có người nghèo khổ có thể nói về giàu sang; không có tài sản có thể nói về tài sản; không có sở hữu có thể nói về sở hữu, **nhưng khi có cơ hội tạo ra tài sản, vì ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng. Người ta có thể biết về người ấy như sau: "Vị ấy, tuy nghèo khổ, lại nói về giàu sang; vị này, tuy không có tài sản, lại nói về tài sản; vị này tuy không có sở hữu, lại nói về sở hữu. Vì có sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng".***

Cũng vậy, này chư hiền, vị Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về thân, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ". Này chư hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại; nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham...



nếu ác tật đó... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: "Vị này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại".

6. Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này". Nay chư Hiền, nếu tham **không** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đó... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: "Vị này rõ biết như thế nào để tham không có mặt... Như vậy, tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đó không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không chinh phục vị này và tồn tại".

7. Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về tu tập nói rằng: "Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ". Nay chư Hiền, nếu tham **không** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đó... nếu ác dục

không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: "**Vị này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt... Như vậy, ác dục không chinh phục vị này và tồn tại**".

8. Nay chư hiền, **Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập**, nói rằng: "*Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ.*" Nay chư Hiền, nếu tham **không** chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: "**Tôn giả này biết rõ như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị ấy và tồn tại. Sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và không tồn tại.**"

9. *Này các Hiền, ví như một người giàu sang có thể nói về giàu sang; một người có tài sản có thể nói về tài sản; một người có sở hữu có thể nói về sở hữu. Khi có cơ hội tạo ra tài sản, ví ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng. Và người ta có thể biết về người ấy như sau: "Có giàu sang, vị này nói về giàu sang; có tài sản, vị này nói về tài sản; có của cải, vị này nói về của cải. Vì sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng".*

Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ". Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: "Vị Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại. Vị Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phần nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đố... ác dục không có mặt. Như vậy ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và tồn tại".

